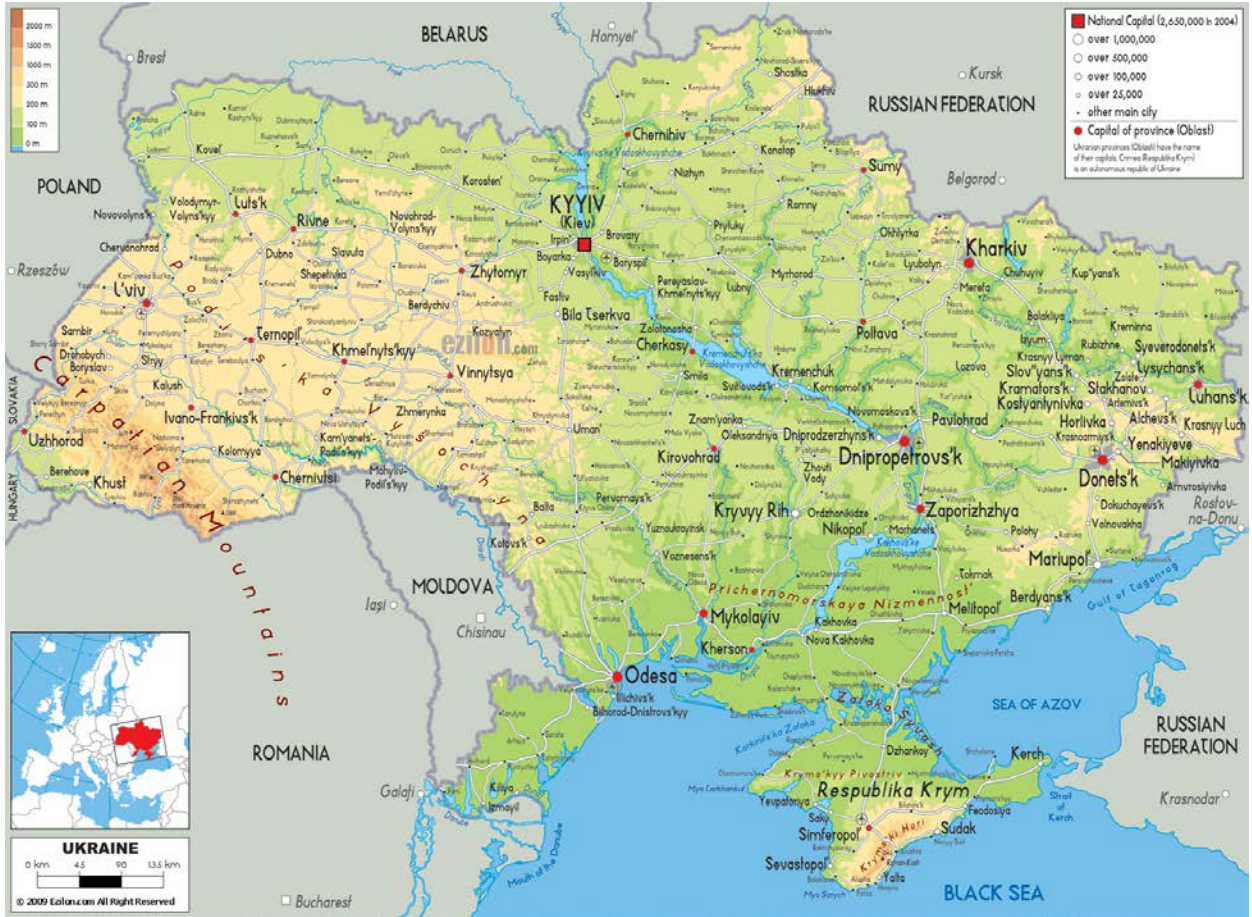


MỤC LỤC

Chương 1: Tổng quan thị trường	3
Chương 2: Môi trường kinh tế - chính trị.....	12
Chương 3: Kinh doanh hàng hóa và dịch vụ tại thị trường Ukraina.....	20
Chương 4: Quan hệ kinh tế Việt Nam - Ukraina và những nhóm hàng xuất nhập khẩu hàng đầu.....	3138
Chương 5: Những quy định và tiêu chuẩn thương mại.....	6145
Chương 6: Môi trường đầu tư	62
Chương 7: Tài trợ thương mại và dự án	88
Chương 8: Một số vấn đề cần lưu ý khi làm ăn kinh doanh tại Ukraina	90
Chương 9: Đầu mối liên lạc	13506



Chương 1: Tổng quan thị trường

Các thông tin cơ bản

Tên nước: Cộng hòa Ukraina

Thủ đô: Kiev

Tổng thống: Ông Volodymyr Zelensky (từ ngày 20/5/2019 đến nay)

Thủ tướng: Ông Denys Shmyhal (từ ngày 4/3/2020 đến nay)

Quốc khánh: Ngày 24 tháng 8 năm 1991

Diện tích: 603.628 km²

Vị trí địa lý: Ukraina là một quốc gia thuộc khu vực Đông Âu. Ukraina giáp với Liên bang Nga về phía Đông, giáp với Belarus về phía Bắc, giáp với Ba Lan, Slovakia và Hungary về phía Tây, giáp với Rumania và Moldova về phía Tây Nam và giáp với biển Đen và biển Azov về phía Nam.

Tài nguyên thiên nhiên: Quặng niken, crôm, titan, thủy ngân, hỗn hợp kim loại tương đối lớn, mỏ ozokerit, lưu huỳnh và graphit, than, mangan, dầu mỏ và khí đốt, gỗ, đất đen và đất canh tác.

Dân số: 43.922.939 (ước tính 7/2020), đứng thứ 33 trên thế giới.

Cấu trúc dân số: (ước tính 2020)

- 0 – 14 tuổi: 16,16%
- 15 – 24 tuổi: 9,28%
- 25 – 54 tuổi: 43,66%
- 55 – 64 tuổi: 13,88%
- Trên 65 tuổi: 17,03%

Tỉ lệ tăng dân số: -0,1% (ước tính 2020)

Tỉ lệ sinh con: 9,6 trẻ/1.000 người (ước tính 2020)

Dân tộc: Người Ukraina 77,8%; Nga 17,3%; Belarus 0,6%; Moldovan 0,5%; Crimean Tatar 0,5%; Bulgari 0,4%; Hungari 0,3%; Romani 0,3%; Ba Lan 0,23; Do Thái 0,2%; khác 1,8%.

Khí hậu: Khí hậu lục địa và ôn hòa, khí hậu Địa Trung hải chỉ có ở miền nam bờ biển Crimea, lượng mưa phân phối không cân đối, cao nhất ở miền tây và miền bắc, ít nhất ở miền đông và đông nam, mùa đông có khí hậu mát mẻ dọc theo Biển Đen, và lạnh ở vùng lục địa, mùa hè ấm áp trên hầu hết các vùng, nóng ở miền nam.

Thể chế: Cộng hoà bán tổng thống. Tổng thống do dân bầu nhiệm kỳ 5 năm. Quốc hội do dân bầu, nhiệm kỳ 4 năm với 450 đại biểu. Thủ tướng và các thành viên Chính phủ do Tổng thống đề cử và Quốc hội thông qua và chịu trách nhiệm trước Tổng thống.

Bắt đầu từ cuộc bầu cử ngày Quốc hội ngày 26/3/2006, sau khi Hiến pháp Ukraina được sửa đổi và có hiệu lực từ ngày 01/01/2006, theo đó Ukraina chuyển thể từ thể chế Tổng thống-Nghị viện sang Nghị viện-Tổng thống, quyền hạn của Tổng thống bị thu hẹp trong khi quyền hạn của Quốc hội và Chính phủ được tăng cường, Nghị viện Ukraina liên tục bất ổn.

Ngôn ngữ: Ngôn ngữ chính thức là tiếng Ukraina (67,5%); tiếng Nga (29,6%). Ngôn ngữ khác: Crimean Tatar, Moldovan, Hungari,... (2,9%)

Tôn giáo: Chính thống giáo trường Kyiv (50,4%); Chính thống giáo trường Moscow (26,1%); Công giáo Hy Lạp (8%); Chính thống độc lập Autocephalous Ukraina (7,2%); Công giáo La mã (2,2%); Tin lành (2,2%); Do Thái giáo (0,6%); các tôn giáo khác (3,2%).

Đơn vị tiền tệ: Ucraina Hryvnia (UAH)

(Nguồn: CIA factbook)

Lịch sử

Lịch sử của Ukraina cũng như lịch sử Nga bắt đầu từ khoảng thế kỉ 9 sau công nguyên khi vùng đất này trở thành trung tâm của nền văn minh Đông Slav với quốc gia Nga Kiep hùng mạnh tồn tại đến thế kỉ 12.

Khi đế quốc Mông Cổ của Thành Cát Tư Hãn trỗi dậy và bành trướng, Nga Kiếp bị Mông Cổ đánh tan tác chịu cảnh nô lệ suốt nhiều thế kỷ. Sau khi Mông cổ suy yếu, lãnh thổ của Ukraina lại bị phân chia giữa nhiều thế lực khác nhau tại Châu Âu, cụ thể là Ba Lan, Thổ Nhĩ Kỳ và Nga.

Đến thế kỉ 19, khi Nga bành trướng và đánh bại hai địch thủ còn lại, hầu hết lãnh thổ của Ukraina đã nằm trong Đế quốc Nga. Năm 1922, Ukraina trở thành một nước đồng sáng lập Liên bang Xô viết và trở thành một nước cộng hòa theo thể chế xã hội chủ nghĩa nằm trong Liên Xô. Năm 1991, Liên Xô sụp đổ và Ukraina lại trở thành một quốc gia độc lập. Từ đó đến nay, Ukraina đã tiến hành mở cửa và xây dựng nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên kinh tế Ukraina vẫn gặp nhiều thách thức to lớn và đây vẫn là một trong những quốc gia có thu nhập bình quân thấp nhất Châu Âu.

Văn hoá - xã hội:

Văn học: Nền văn học của Ukraina chủ yếu được phân thành 4 nhóm chính: giả tưởng, hiện thực, thơ ca và truyện thiếu nhi. Các thể loại phổ biến nhất là giả tưởng, thơ ca và truyện thiếu nhi. Ngoài ra, Ukraina còn có nhiều tác phẩm đã trở thành niềm yêu thích của mọi nhà trên cả nước. Thơ ca là một thể loại rất phổ biến của văn học Ukraina và nhiều nhà thơ đã trở nên quen thuộc với mọi người dân Ukraina.

Ẩm thực: Ẩm thực của Ukraina nổi tiếng với sự đa dạng phong phú và hương vị tuyệt vời bởi chịu ảnh hưởng từ phong cách nấu ăn của Nga, Ba Lan, Đức và Thổ Nhĩ Kỳ. Các thành phần phổ biến trong món ăn của Ukraina là thịt, nấm, rau, quả mọng, trái cây và thảo mộc. Người Ukraina vốn vô cùng hiếu khách vậy nên các bữa ăn của họ thường rất nhiều món ăn và thịnh soạn. Một số món ăn nổi tiếng nhất của người Ukraina lại rất đơn giản. Họ sử dụng nhiều thành phần thực phẩm trong khi nấu mà nhiều người sẽ cho rằng đó là sự kết hợp kỳ lạ nhưng lại tạo ra được một món ăn độc đáo và xa hoa. Đất nước Ukraina được coi là “breadbasket of Europe” (giỏ bánh mì của Châu Âu) vì bánh mì là thức ăn chính ở đất nước này. Các món ăn thường có mặt các loại rau muối khi mà nhiều loại thực phẩm không đúng mùa và một số món ăn chỉ có thể làm khi có đủ các thành phần. Bánh nướng và bánh ngọt rất phổ biến ở Ukraina nhưng lại không quá ngọt.

Lễ hội: Ở Ukraina có rất nhiều lễ hội đặc biệt là các lễ hội về âm nhạc:

- Lễ hội âm nhạc dân gian quốc tế Krayina Mriy 21-22 tháng 6
- Lễ hội Fortetsia
- Lễ hội nghệ thuật đất nước và âm nhạc dân tộc quốc tế Sheshory ở Podillya
- Lễ hội Ethno

Âm nhạc: Rất dễ nhận biết âm nhạc Ukraina truyền thống thông qua giai điệu chứa đựng nét tâm tư tình cảm. Nhiều nhạc sỹ và ban nhạc nổi tiếng đã thành danh từ Ukraina. Một số người thì nguyện cống hiến để bảo tồn các điệu nhạc truyền thống ban đầu của Ukraina, trong khi một số khác lại muốn giới thiệu các phong cách mới như là nhạc Pop của Ukraina. Đất nước Ukraina cũng rất nổi tiếng vì có nhiều người biểu diễn loại hình âm nhạc cổ điển. Nền âm nhạc nước này có một lịch sử lâu dài, thành công và không ngừng tạo ra được ảnh hưởng to lớn trên toàn thế giới.

Thể thao: Ukraina là quốc gia điển hình ở Châu Âu với nhiều môn thể thao khác nhau. Dưới đây là những môn thể thao được ưa chuộng nhất:

- Bóng đá
- Bóng rổ
- Khúc côn cầu trên băng
- Crikê
- Thể dục nhịp điệu
- Các môn thi Olympic

Giáo dục

Hệ thống giáo dục của Ukraina giống như hệ thống giáo dục của Nga. Ở bậc đại học, nếu học bốn năm sẽ được cấp bằng Cử nhân, sau năm năm - bằng Kỹ sư, sau sáu năm - bằng Cao học. Sau đó có thể học tiếp hai hoặc ba năm tùy năng lực để lấy bằng Tiến sỹ (một số ngành có thể học bằng tiếng Pháp, tiếng Anh).

Tiếp thu nền giáo dục xuất sắc của Liên Xô cũ, giáo dục Ukraina được biết đến như một nền giáo dục tiên tiến. Bằng cấp của Ukraina được công nhận trên toàn thế giới.

Hơn nữa chi phí học tập ở Ukraina cũng ở mức vừa phải, Ukraina đã thu hút được rất nhiều học sinh từ Châu Âu, Châu Mỹ đến học tập.

Đường lối đối ngoại

Ukraina là thành viên của 107 tổ chức quốc tế. Ukraina là một trong những thành viên sáng lập Liên hợp quốc (LHQ) năm 1945, được bầu làm uỷ viên không thường trực Hội đồng bảo an LHQ nhiệm kỳ 2000-2001. Ngoài ra, Ukraina còn là thành viên của Liên minh khu vực “Sáng kiến Trung Âu”, Tổ chức Hợp tác kinh tế biển Đen, Tổ chức GUAM (gồm Ukraina, Azerbaijan, Moldova, Gruzia), Không gian kinh tế thống nhất (EEP), Cộng đồng lựa chọn dân chủ khu vực Baltic - Biển Đen - Biển Caspi, Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG).

Ukraina đã tham gia Tổ chức An ninh và hợp tác Châu Âu (OSCE), là thành viên liên kết của Hội đồng châu Âu, đã ký Hiệp định đối tác và hợp tác với EU, Chương trình hành động 3 năm 2005-2007 EU - Ukraina, Hiến chương về đối tác với NATO, tiếp tục tham gia các cơ cấu Châu Âu và tham gia các hoạt động gìn giữ hoà bình ở châu Âu (như ở Gruzia, Nam Tư, Croatia) trong khuôn khổ LHQ.

Từ sau khi lực lượng “Cam” lên nắm quyền vào năm 2005, chính sách đối ngoại của Ukraina ngả nhiều hơn sang phương Tây. Tổng thống Viktor Andriyovych Yushchenko chủ trương đẩy mạnh tiến trình gia nhập Liên minh châu Âu (EU) và NATO, coi đó là mục tiêu chiến lược của Ukraina. Ukraina đã được EU công nhận là nước có nền kinh tế thị trường ngày 01/12/2005 tại Hội nghị thượng đỉnh EU-Ukraina.

Ngày 16/5/2008, Ukraina đã chính thức trở thành thành viên thứ 152 của WTO. Tuy nhiên, do phụ thuộc nhiều về kinh tế vào Nga nên Ukraina vẫn phải giữ chính sách hợp tác chặt chẽ với Nga. Hiện Ukraina tiếp tục tham gia vào Không gian kinh tế thống nhất (EEP) nhằm thành lập khu vực tự do thương mại với các nước thành viên tổ chức này, tăng cường giải toả quan hệ khí đốt với Nga, Ukraina tỏ quan tâm hơn tới Châu Á- Thái Bình Dương, nhất là các nước có tiềm năng như Trung Quốc, Nhật Bản.

Ukraina tham gia các tổ chức quốc tế và khu vực sau: Nhóm Australia, BSEC, CBSS (quan sát viên), CE, CEI, CIS, EAPC, EBRD, FAO, GUAM, IAEA, IBRD, ICAO,

ICC, ICCT (đã ký kết), ICFTU, ICRM, IDA, IFC, IFRC, IHO, ILO, IMF, IMO, Interpol, IOC, IOM, ISO, ITU, MIGA, MONUC, NAM (quan sát viên), NSG, OAS (quan sát viên), OPCW, OSCE, PCA, PFP, UN, UNAMSIL, UNCTAD, UNESCO, UNIDO, UNIFIL, UNMEE, UNMIL, UNMOVIC, UNOMIG, UPU, WCL, WCO, WFTU, WHO, WIPO, WMO, WToO, WTO (quan sát viên), ZC.

Kinh tế:

Sau sụt giảm kinh tế gần 10% trong năm 2015, thị trường Ukraina đã sẵn sàng cho sự phát triển mới trong năm 2016 và 2017. Điều này được cho là thực thi những cải cách của chính phủ Ukraina sau cuộc Cách mạng Nhân phẩm năm 2014. Những nỗ lực này đã dẫn đến sự cải thiện đáng kể trong cán cân thanh toán của đất nước, sự ổn định của đồng nội tệ, và giảm thâm hụt ngân sách đến 2-3% GDP trong năm 2015.

Ngoài ổn định kinh tế vĩ mô, năm 2015 Chính phủ Ukraina thực hiện những cải cách đáng chú ý bao gồm việc hiện đại hóa Ngân hàng Quốc gia Ukraina và cải thiện giám sát ngành ngân hàng. Cuối cùng đã dẫn đến việc đóng cửa hơn một phần ba các ngân hàng của nước này, đó là do vỡ nợ hoặc hoạt động rửa tiền. Chính phủ cũng đã thông qua luật liên quan đến quyền lợi của công ty và thành lập Cục chống tham nhũng quốc gia và Cơ quan Phòng chống tham nhũng quốc gia để trừ tận gốc tham nhũng trong khu vực công và cũng như khu vực tư nhân. Cuối cùng, chính phủ thực hiện có hiệu quả một hệ thống mua sắm công trực tuyến mới. Những biện pháp kết hợp này hứa hẹn sẽ cải thiện tính minh bạch và toàn bộ môi trường kinh doanh.

Mặc dù có những bước tích cực đầu tiên, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng GDP dự kiến của Ukraina trong năm 2016 chỉ đạt 1-2% là dưới mức đưa ra của Ukraina. Điều này là do không chỉ với những thách thức đang diễn ra của tham nhũng, mà còn để mất xuất khẩu sang Nga, các cuộc xung đột quân sự diễn ra liên tục ở phía đông, giá hàng hóa thấp và ngành tài chính yếu kém. Các yếu tố có thể đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng bao gồm năng lực của chính phủ Ukraina hiện nay, được thành lập vào tháng 4 năm 2016, thực thi pháp luật như thế nào để làm cho Quỹ Tiền tệ Quốc tế và các nhà tài trợ quốc tế tiếp tục hỗ trợ tài chính. Ưu tiên cải cách gắn liền với hỗ trợ tài chính này bao

gồm các biện pháp chống tham nhũng, việc tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước, và tiếp tục giảm bớt gánh nặng về quản lý.

Có khả năng khu vực tư nhân của Ukraina sẽ là động lực chính để giúp nền kinh tế thịnh vượng, chính phủ đã có những bước táo bạo để thay đổi quá khứ không thể kiểm soát của mình và việc tham nhũng. Trong tháng Giêng năm 2016, Hiệp định thương mại tự do sâu rộng và toàn diện (DCFTA - bao gồm các quy định về các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm, chẳng hạn như tạo thuận lợi thương mại, rào cản kỹ thuật đối với thương mại, vệ sinh và kiểm dịch thực vật, bảo vệ đầu tư, mua sắm công và chính sách cạnh tranh, tự do hóa thương mại dịch vụ, xây dựng và nông nghiệp), đó là phần hiệp định của Ukraina rộng hơn Hiệp định Liên Hiệp châu Âu (AA), có hiệu lực. Trong trung và dài hạn, cả AA và DCFTA sẽ thúc đẩy thương mại hàng hoá và dịch vụ giữa EU và Ukraina bằng việc tiếp tục cắt giảm thuế quan và bằng cách sắp xếp các quy định của Ukraina tương đương với quy định của EU đối với nhiều mặt hàng sản phẩm.

Bộ phát triển kinh tế dự báo GDP Ukraine năm 2020 giảm 4,2%. Đây là dự báo của Bộ phát triển kinh tế Ukraine dựa vào các tài liệu nhận được từ các chuyên gia kinh tế của Bộ kinh tế, Ngân hàng trung ương Ukraine, các viện trong Viện hàn lâm khoa học Ukraine, Trung tâm quốc tế nghiên cứu các triển vọng, Dragol Capital, ICU và các viện khác.

Các chuyên gia dự báo rằng, kinh tế Ukraine sụt giảm mạnh hơn kinh tế toàn cầu - 4,2%. Nhưng năm 2021 sẽ dần dần khôi phục với mức tăng trưởng trung bình 2,4%.

Dự báo giá \$ trung bình năm 2020 là 28,85 gr và sẽ có giá 30 gr trong năm 2021.

Dự báo giảm nhu cầu tiêu dùng 3\$, giảm hàng nhập khẩu 12,2%, giảm xuất khẩu 7,9%, sản xuất công nghiệp giảm 6,1%, nông nghiệp giảm 1,1%.

Dự báo lạm phát tại Ukraine năm 2020 là 7%, năm 2021 là 5,9%.

(Theo lb.ua)

Thách thức thị trường

Nhiều nhà quan sát thị trường đồng ý rằng Ukraina có thể và nên là Ba Lan tiếp theo, với tiềm năng tăng trưởng 4-5% mỗi năm bằng cách tận dụng tiềm năng kinh tế to lớn

của nó trong kinh doanh nông nghiệp, công nghệ thông tin, vận tải thương mại có liên quan, và hàng không vũ trụ và quốc phòng. Các nhà quan sát thị trường cùng đồng ý, tuy nhiên, bất chấp những thành tựu cải cách đầu tiên của chính phủ Ukraina (trong bối cảnh vô cùng khó khăn của chiến tranh, sáp nhập, sự can thiệp của nước ngoài, và phong tỏa thương mại), tăng trưởng kinh tế bị hạn chế nhiều nhất bởi tham nhũng.

Trong khi chính phủ phải mất nhiều thời gian trong năm 2015 để hướng tới việc giải quyết nạn tham nhũng của Ukraina, cải cách sẽ là một quá trình lâu dài và khó khăn. Tiến trình phần lớn bị đình trệ bởi những người đầu sỏ chính trị và các chính khách, là những người tiếp tục cản trở những nỗ lực của một nhóm lớn hết lòng, và quyết tâm cải cách.

Ngoài tham nhũng, thách thức thị trường quan trọng khác ở Ukraina bao gồm:

- Giới hạn tiền tệ đó là việc ngăn chặn tiền lãi cổ tức không được quay trở về nước, mặc dù điều này được dự kiến sẽ dỡ bỏ vào năm 2016.
- Thiếu minh bạch trong các cơ quan thuế, hải quan và sách nhiễu của cán bộ thuế và hải quan
- Hệ thống tòa án hành chính không bình thường, không có khả năng xét xử vụ tranh chấp kinh doanh một cách công bằng.
- Hệ thống ngân hàng thiếu vốn và không ổn định
- Hạn chế nguồn tài trợ xuất khẩu
- Thuế suất cao
- Môi trường pháp lý không rõ ràng và tốn kém
- Quyền sở hữu trí tuệ và bảo trợ người nghèo

Chính phủ Ukraina đã cam kết giảm bớt những thách thức này trong năm 2016. Ngay sau khi nhậm chức, cả Thủ tướng mới của Ukraina Volodymyr Groysman, và Bộ trưởng Tài chính mới Oleksandr Danylyuk khẳng định mục đích của họ là muốn gia hạn thêm chương trình hỗ trợ tài chính IMF điều đó đòi hỏi phải tiếp tục cải cách cơ cấu và các biện pháp chống tham nhũng. Cả hai đã thực hiện các cam kết nói chung để

cải cách Dịch vụ tài chính Nhà nước của Ukraina, chịu trách nhiệm đối với những thách thức liên quan đến tham nhũng trong lĩnh vực thuế và hải quan.

Thị trường Ukraina cũng chỉ chiếm một tỷ trọng rất nhỏ trong xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam. Nguyên nhân là do dung lượng thị trường hiện vẫn nhỏ hơn so với các khu vực thị trường khác; Các đơn hàng vẫn nhỏ lẻ, chưa có nhiều đơn hàng lớn; Các doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa thông suốt được về một số quy định về nhập khẩu vào nước bạn, dẫn đến khó khăn trong quá trình giao thương. Hệ thống logistics phục vụ giao thương chưa tốt; Hệ thống kênh phân phối cho hàng hóa Việt Nam vào Ukraina chưa hiệu quả, cần được đổi mới... Do đó, nhiều mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam chưa tăng được doanh thu xuất khẩu vào thị trường này. Một số mặt hàng thậm chí đã có kim ngạch giảm như xuất khẩu gạo, thủy sản, cao su giảm cả lượng và trị giá...

Cơ hội thị trường

Tổng quan về những ngành tiềm năng tốt nhất, các dự án cơ sở hạ tầng lớn, mua sắm quan trọng của chính phủ và cơ hội kinh doanh.

Kinh doanh nông nghiệp - Nhu cầu về máy móc thiết bị nông nghiệp được gắn trực tiếp đến ngành kinh doanh nông nghiệp. Mặc dù suy thoái kinh tế của Ukraina, lĩnh vực này vẫn là ngành có triển vọng nhất của nền kinh tế Ukraina. Với 41,5 triệu ha đất nông nghiệp trải rộng đến 70% quốc gia, nông nghiệp là ngành xuất khẩu lớn nhất của Ukraina và tạo ra 14% GDP. Bởi vì ngành nông nghiệp của Ukraina bị thiếu trang thiết bị và nhiều máy móc nông nghiệp hiện tại của họ bị lỗi thời, thị trường máy nông nghiệp của Ukraina dự kiến sẽ vẫn hấp dẫn. Ngành triển vọng tốt nhất bao gồm:

- Thiết bị làm đất (máy xới, máy cày, máy bừa đập)
- Gây giống chăn nuôi
- Kho lưu trữ ngũ cốc
- Cơ sở hạ tầng thủy lợi
- Phân bón vô cơ
- Sản phẩm bảo vệ thực vật

Dịch vụ Giáo dục - Năm 2014, Chính phủ Ukraina đã khởi xướng một gói cải cách giáo dục đại học đầy tham vọng, động thái cải cách giáo dục đầu tiên kể từ thời Xô Viết. Những cải cách này đưa các trường Ukraina phù hợp với tiêu chuẩn chung châu Âu cho giáo dục đại học, nhiều sinh viên người Ukraina sẽ có thể thực sự cạnh tranh để được nhận vào các trường đại học Mỹ và nhu cầu đối với các chương trình giáo dục ban đầu có chất lượng cao hơn để học sinh chuẩn bị vào một hệ thống giáo dục Ukraina ngày càng nghiêm ngặt hơn. Ngành triển vọng tốt nhất bao gồm:

- Dịch vụ thi
- Giáo dục đại học
- Giáo dục mầm non

Chế biến thực phẩm và thiết bị đóng gói bao bì - Hòa hợp các tiêu chuẩn sản phẩm với Liên minh châu Âu (EU) đang được tiến hành và điều này, kết hợp với việc Ukraina gia nhập vào EU, cơ bản chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến thương mại của Ukraina trong lĩnh vực chế biến thực phẩm. Với thương mại gia tăng và giá cả cạnh tranh, các nhà sản xuất trong nước sẽ cần phải cải thiện khả năng cạnh tranh của họ bằng cách nâng cấp và hiện đại hóa năng lực chế biến và đóng gói. Những thay đổi này sẽ tạo nhiều cơ hội cho các nhà cung cấp thiết bị của Mỹ. Ngành triển vọng tốt nhất bao gồm:

- Các sản phẩm rau quả và các sản phẩm chế biến từ rau quả (kể cả dầu)
- Các sản phẩm bánh kẹo
- Các sản phẩm sữa và các sản phẩm chế biến từ sữa
- Chế biến thịt

Thiết bị quốc phòng - Cuộc xung đột ở phía đông đã cho thấy quân đội Ukraina thiếu trang thiết bị quốc phòng tinh vi, dẫn đến chính phủ đầu tư 697 triệu USD để hiện đại hóa quân đội trong năm 2014. Trong tương lai, chính phủ có kế hoạch chi 4 tỷ USD hàng năm cho quốc phòng cho đến năm 2018 và 4,2 tỷ USD năm 2019. Các công ty trong lĩnh vực quốc phòng đang tìm kiếm các đối tác nước ngoài để giúp hiện đại hóa sản xuất trong nước. Ngành triển vọng tốt nhất bao gồm:

- Tác chiến phòng không, radar và hệ thống phòng không
- Máy bay không người lái (UAV) và các loại xe tự lái
- Tác chiến điện tử và truyền tin
- Máy bay huấn luyện và trực thăng
- Kỹ thuật vận tải, kể cả xe bọc thép phục hồi, máy đào, hầm

Thiết bị dầu khí - công nghiệp dầu mỏ và khí đốt của Ukraina đóng một vai trò quan trọng trong chiến lược an ninh năng lượng quốc gia của nước này, nhằm mục đích làm cho Ukraina độc lập từ nhập khẩu dầu và khí đốt. Mục tiêu tăng sản lượng trong nước tạo ra cơ hội đáng kể cho các công ty của Mỹ trong việc cung cấp thiết bị dầu khí và công nghệ. Ngành triển vọng tốt nhất bao gồm:

- Giàn khoan
- Thiết bị bơm
- Thiết bị thăm dò và khoan dầu và khí đốt
- Van, thiết bị bơm, nén khí
- Các dịch vụ thăm dò và sản xuất
- Thay đổi dịch vụ cung cấp khí đốt

Thiết bị an toàn và an ninh - Trong cuộc xung đột ly khai ở miền đông Ukraina, đã cho thấy an toàn và an ninh đã trở thành mối quan tâm lớn cho cả cơ quan chính phủ và người dân và chính phủ đã đặt trọng tâm về chống khủng bố, an ninh nội địa, vận chuyển, kiểm tra, và bảo vệ cơ sở hạ tầng quan trọng. Ngành triển vọng tốt nhất bao gồm:

- Các giải pháp chống khủng bố
- Thiết bị an ninh biên giới
- Hệ thống kiểm tra và x-ray cho các sân bay, cảng biển, hải quan và các cơ sở công cộng
- Hệ thống chống trộm

- Thiết bị phát hiện chất nổ và ma túy
- Máy phát hiện kim loại
- Các sản phẩm bảo vệ cá nhân

Chiến lược xâm nhập thị trường

- Chiến lược thâm nhập thị trường lý tưởng là phải tìm đúng đối tác. Thương vụ tại Ukraina cung cấp một loạt các dịch vụ nối kết cho mục đích này .
- Thương vụ tại Ukraina có thể giúp cung cấp cho bạn danh bạ các công ty nước ngoài, cung cấp một đánh giá toàn diện tiềm năng của công ty, bao gồm các thông tin như tình trạng tài chính, cũng như tài liệu tham khảo từ các chủ nợ và khách hàng.
- Bắt đầu thâm nhập thị trường bằng các hợp đồng nhỏ, xây dựng một mối quan hệ, và kiểm tra thị trường.
- Chú ý Đạo luật tham nhũng (Foreign Corrupt Practices Act - FCPA). Đạo luật này là một công cụ hữu ích cho bạn và đối tác cung cấp thông tin minh bạch cho việc xây dựng một mối quan hệ bền vững.
- Các thương vụ có thể giải thích các quy trình đăng ký kinh doanh, chứng nhận sản phẩm, và cấp phép - bất cứ những quy định nào để tạo điều kiện gia nhập thị trường, bao gồm cả việc xác định nguồn tài chính nếu cần thiết.

Chương 2: Môi trường chính trị - kinh tế

1. Môi trường chính trị

Ukraina là một nước cộng hoà bán tổng thống với các nhánh lập pháp, hành pháp, và tư pháp riêng biệt. Tổng thống được bầu bởi các cử tri phổ thông với nhiệm kỳ năm năm là lãnh đạo chính thức của nhà nước.

Nhánh lập pháp Ukraina gồm nghị viện lưỡng viện 450 ghế, Verkhovna Rada (Quốc hội). Nghị viện chịu trách nhiệm chính về việc thành lập nhánh hành pháp và Nội các, do Thủ tướng lãnh đạo.

Luật, đạo luật của nghị viện và nội các, nghị định tổng thống, và đạo luật của nghị viện Crimea có thể bị Toà án Hiến pháp huỷ bỏ, nếu chúng vi phạm vào Hiến pháp Ukraina. Các đạo luật có tính quy phạm khác và là đối tượng xem xét lại của nhánh tư pháp. Toà án Tối cao là cơ quan chính trong hệ thống toà án của tư pháp chung. Việc tự quản lý của địa phương được chính thức đảm bảo. Các hội đồng địa phương và các thị trưởng thành phố được dân chúng bầu ra và thực hiện quyền kiểm soát với ngân sách địa phương. Các lãnh đạo vùng và các cơ quan hành chính quận được tổng thống chỉ định.

Ukraina có rất nhiều đảng chính trị, nhiều đảng trong số đó có ít thành viên và không được công chúng biết tới. Các đảng nhỏ thường tham gia vào các liên minh đa đảng (khôì bầu cử) cho mục tiêu tham gia vào bầu cử nghị viện.

Thể chế chính trị và cơ cấu hành chính

Thể chế: Hiến pháp được thông qua vào ngày 28 tháng 6 năm 1996.

- Hành pháp

- + Đứng đầu nhà nước: Tổng thống. Tổng thống được bầu theo phiếu phổ thông làm việc nhiệm kỳ 5 năm.
- + Đứng đầu chính phủ: Thủ tướng
- + Nội các: Hội đồng bộ trưởng do thủ tướng bổ nhiệm và Hội đồng tối cao thông qua.

- **Lập pháp:** Hội đồng tối cao hay Verkhovna Rada lưỡng viện (450 ghế; theo những sửa đổi gần đây của luật bầu cử Ukraina, các ghế của Rada được phân bổ theo tỷ lệ trên cơ sở các đảng đạt 3% trở lên tỷ lệ phiếu bầu của cả nước. Lập pháp: Toà án tối cao; Toà lập hiến.

Các đảng phái chính trị:

- Đảng cộng sản Ukraina hay CPU
- Khối nhân dân Lytyvn
- Đảng của các nghiệp chủ và nhà công nghiệp
- Đảng vận động Ukraina
- Nhóm niềm tin của nhân dân
- Liên minh Ukraina của chúng ta của nhân dân
- Đảng già hơn và cải cách
- Các khu vực Ukraina
- Đảng cộng hoà
- Đảng xã hội Ukraina hay SPU
- Đảng của nhân dân Ukraina
- Đảng dân chủ xã hội thống nhất
- Ukraina thống nhất
- Khối Yuliya Tymoshenko

Cơ cấu hành chính: Ukraina gồm có 24 tỉnh, 1 khu vực cộng hoà tự trị và 2 thành phố tự trị

Hệ thống luật pháp: Hệ thống luật pháp dựa trên hệ thống dân luật.

2. Môi trường kinh tế

Tổng quan

Trong liên bang Xô viết cũ, nền kinh tế của cộng hoà Ukraina chỉ xếp sau Nga. Diện tích đất nông nghiệp màu mỡ của Ukraina đã tạo ra hơn ¼ sản lượng nông nghiệp cho nhà nước Xô viết và các nông trang đóng góp số lượng lớn về thịt, sữa, ngũ cốc, rau cho các nền cộng hoà khác. Cũng giống như nông nghiệp, ngành công nghiệp nặng đa dạng hoá của Ukraina đã cung cấp các thiết bị độc đáo (ví dụ như các đường ống với đường kính lớn) và nguyên liệu thô cho các khu mỏ và công nghiệp (máy khoan thẳng đứng) ở các khu vực khác của Cộng hoà liên bang Nga cũ.

Ngay sau khi có được nền độc lập vào tháng 12/1991, chính phủ Ukraina đã tiến hành tự do hoá hầu hết các giá cả và xây dựng một khung pháp lý đối với vấn đề tư nhân hoá, nhưng vấp phải sự phản đối rộng rãi trong nội bộ chính phủ về vấn đề cải cách và do vậy cơ quan lập pháp đã dừng việc cải cách lại. Điều này đã khiến cho nền kinh tế có những bước thụt lùi. Sản lượng nông nghiệp của năm 1999 đã giảm xuống thấp hơn mức 40% của năm 1991. Sự phụ thuộc vào nguồn cung cấp năng lượng từ Nga và việc thiếu các cải cách cơ cấu quan trọng đã khiến nền kinh tế của Ukraina dễ bị tác động đối với các biến động bên ngoài. Ukraina phải nhập khẩu để đáp ứng khoảng ¾ nhu cầu hàng năm về khí ga thiên nhiên và dầu lửa của mình. Sau việc Ukraina và Nga không tiến đến được một thoả thuận chung về giá cả cuối năm 2005 và đầu năm 2006, Nga đã tạm ngừng cung cấp khí ga cho Ukraina. Tháng 1/2006 Ukraina đã kết thúc một thương vụ với Nga, qua đó phải trả cho Nga giá mua ga gần như gấp đôi.

Hiện nay, Ukraina được đánh giá là một nền kinh tế thị trường tự do mới nổi. Nền kinh tế Ukraina có ưu thế đặc biệt: Vị trí địa lý thuận lợi, đất đen phì nhiêu, nhiều tài nguyên thiên nhiên và người lao động có trình độ khoa học kỹ thuật cao. Đó là điều kiện quan trọng làm cho nền kinh tế Ukraina phát triển ở mức cao hơn so với những nước Cộng hòa khác thuộc Liên bang Xô viết cũ. Các tổ chức quốc tế, đặc biệt là Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đã khuyến khích Ukraina nhanh chóng đẩy nhanh tiến độ cải cách để thúc đẩy phát triển kinh tế. Các quan chức chính phủ của Ukraina đã xoá bỏ hầu hết các ưu tiên về hải quan và thuế tại một điều luật về ngân sách tháng 3/2005 nhằm đưa nền kinh tế thoát khỏi sự trì trệ. Tuy nhiên, Ukraina còn nhiều vấn đề cần

phải cải thiện như đấu tranh chống tham nhũng, phát triển các thị trường vốn và hoàn thiện khung pháp lý.

Tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) thực tế trong giai đoạn 2006-2007 của Ukraina đạt khoảng 7% nhờ giá thép thế giới tăng cao (thép là sản phẩm xuất khẩu hàng đầu của Ukraina) và mức tiêu thụ mạnh mẽ trong nước được kích thích bởi mức lương và lương hưu tăng. Trong 6 tháng đầu năm 2008, Ukraina tiếp tục thể hiện đà tăng trưởng mạnh mẽ và ổn định với tỉ lệ tăng trưởng GDP 7,1%. Mặc dù nền kinh tế dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng trong cả năm 2008 nhưng các kế hoạch của Chính phủ Ukraina về việc khôi phục lại các chính sách ưu tiên liên quan tới hải quan, thương mại, thuế và duy trì các hạn chế về hạn ngạch xuất khẩu ngũ cốc sẽ ảnh hưởng tới sự tăng trưởng kinh tế lâu dài.

Ngày 5/2/2008 Ukraina đã được kết nạp làm thành viên thứ 152 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Năm 2011 Kinh tế Ukraina có mức tăng trưởng cao trong quý I. Thâm hụt ngân sách giai đoạn tháng Giêng - tháng 4 là 4,68 tỷ Grivna - khoảng gần 0,6 tỷ USD (giảm 1 nửa so với cùng kỳ năm ngoái - 10,73 tỷ), mức tăng GDP quý II là 5,2%.

Ukraina sa vào cuộc suy thoái trong nửa cuối năm 2012, đưa tốc độ tăng trưởng GDP thực tế cả năm chỉ 0,2 %. GDP giảm 1,3 % và 2,5 % / năm trong quý III và quý IV năm 2012 so với nửa đầu của năm. Mức thu thực tế của ngân sách trung ương là 33 tỷ Grivna (2,5% GDP). Doanh thu bán lẻ được mở rộng (13,7 %) do sự thúc đẩy bởi tiền lương thực tế tăng lên hai con số. Lạm phát tiêu dùng vẫn gần bằng 0 bởi các yếu tố: sự suy giảm giá lương thực địa phương, hoãn điều chỉnh các loại thuế phúc lợi và chính sách thắt chặt tiền tệ. Những xu hướng này tiếp tục trong đầu năm 2013: sản xuất công nghiệp và giá tiêu dùng tiếp tục sụt giảm, trong khi doanh thu bán lẻ tăng trưởng hai con số.

Cuộc khủng hoảng Crimea diễn ra sau cuộc cách mạng Ukraina năm 2014, trong đó chính phủ của tổng thống Viktor Yanukovych đã bị lật đổ. Và việc bất ổn ở phía đông Ukraina năm 2014 đã làm ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế. Cùng với sự mất mát một phần lớn ngành công nghiệp nặng của Ukraina ở Donbas, kinh tế Ukraina đã giảm

gần 6,6% trong năm 2014 và 14,3% trong năm 2015. Ukraina và Nga đã tham gia vào cuộc chiến thương mại bằng cách giảm giao thương giữa hai quốc gia vào cuối năm 2015. Hiệp định về khu vực thương mại tự do toàn diện và sâu rộng giữa Ukraine và EU bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/01/2016, và có khả năng giúp Ukraina hội nhập nền kinh tế với châu Âu bằng cách mở cửa thị trường và điều chỉnh các quy định cho phù hợp.

Kinh tế Ukraina được dự báo đạt mức tăng trưởng khoảng 3% trong năm 2018. Tuy nhiên, phía trước là năm 2019, với những lời cảnh báo về một cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu khó có thể tránh khỏi.

Kinh tế Ukraina năm 2018 đã được khẳng định trên thực tế, với mức tăng trưởng đạt trên 3%. Sản xuất công nghiệp cũng đạt tăng trưởng không tồi - gần 2% trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 11.

Những số liệu tích cực chứng minh Ukraina đang dần thoát khỏi hố sâu khủng hoảng, như: tổng vốn đầu tư tăng 20%, tổng kim ngạch xuất khẩu trong 10 tháng đạt gần 40 tỷ USD và dự kiến trong hai tháng cuối năm 2018 có thể mang về cho Ukraina thêm 8-10 tỷ USD nữa.

Đánh giá về kinh tế Ukraina năm 2018, Ukraina đã tránh được những thảm họa kinh tế, nhờ triển khai cải cách trong nước và tình hình thị trường thế giới có phần thuận lợi. Nông nghiệp Ukraina có một vụ mùa bội thu kỷ lục, góp phần thúc đẩy kinh tế tăng trưởng thêm vài chục điểm phần trăm. Ngược lại, hợp tác với Quỹ Tiền tệ Quốc tế bị gián đoạn trong suốt gần một năm khiến việc thu ngân sách và tài trợ cho các dự án quốc gia phần nào gặp khó khăn. Thị trường ngoại tệ mấy lần trời sập, bị giới đầu cơ lợi dụng kiếm lời. Nhưng cuối cùng thì vào thời điểm cuối năm, tỷ giá tiền tệ đã ổn định trở lại.

Vào cuối năm 2018, đã xuất hiện một số tín hiệu xấu, có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng phát triển kinh tế của Ukraina trong giai đoạn đầu năm 2019. Trước hết là việc Ukraina bị tụt hạng về chỉ số chủ quyền, điều này có thể dẫn đến giảm sút đầu tư và tăng lãi suất vốn vay trên thị trường quốc tế.

Một trong những thành tựu đáng kể nhất của Ukraina trong năm 2018 - đó là thu nhập của người dân đã được cải thiện, không chỉ có mức lương lao động tối thiểu, mà là thu nhập thực tế của người lao động thuộc nhiều lĩnh vực. Mặc dù, theo ý kiến của chuyên gia, việc thu nhập của người dân tăng chỉ tạm thời mang tính chất “bù giá lạm phát”, nhưng được cái chỉ số lạm phát trong năm 2018 được dự báo bị hạn chế ở con số tương đối thấp.

Mặc dù vẫn còn chiến tranh, nhưng Ukraina có thể tự hào đã đạt được tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, so với mức độ suy thoái khủng khiếp mấy năm trước, thì con số tăng trưởng hiện nay chưa thể coi là đáng hài lòng. Và nếu tiếp tục với nhịp độ này, thì việc khôi phục kinh tế về mức tương đương thời điểm trước khủng hoảng sẽ kéo dài đến hàng thập kỷ.

Nguyên nhân khiến kinh tế Ukraina tăng trưởng chậm như vậy là do tiến trình cải cách cơ cấu diễn ra ì ạch, chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển hướng thị trường, từ hướng Nga sang châu Âu. Hy vọng rằng, tình hình sẽ được cải thiện, sau một “thời kỳ quá độ” nào đó. Nhưng, bên cạnh đó còn có những nguyên nhân chủ quan, cụ thể là những quyết định thiếu suy tính thấu đáo, gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường kinh doanh và bản quyền tư nhân. Tất cả những yếu tố này khiến Ukraina có mức tăng trưởng kinh tế chậm hơn nhiều so với những quốc gia từng trải qua quá trình chuyển đổi tương tự trên con đường hội nhập châu Âu.

Một trong những xu hướng tiêu cực của năm 2018, theo đánh giá của chuyên gia, là thực trạng “chảy máu nhân lực” ra nước ngoài, đặc biệt là giới trẻ. Xét từ mặt khác, vấn đề này cũng có tác dụng tích cực nhất định, vì nó khiến Chính phủ Ukraina và giới kinh doanh phải suy tính phương cách đối phó, thu hút người lao động. Nhưng, về tổng thể thì chưa có những biện pháp thiết thực nào được triển khai. Không những thế, Chính phủ còn sử dụng công cụ đã lỗi thời - gây sức ép đối với giới kinh doanh, khiến tình hình không thể sáng sủa lên.

Mặc dù có những bước đi “chưa chuẩn”, khiến bức tranh toàn cảnh đôi khi bị xấu đi, nhưng trong năm 2018, Ukraina đã giữ được chiều hướng tích cực trong lĩnh vực xây dựng môi trường kinh doanh. Ukraina tự tin thăng hạng trong danh mục Doing

business (Bảng xếp hạng môi trường kinh doanh tại các quốc gia trên thế giới). Điều này cũng được ghi nhận bởi Hiệp hội kinh doanh châu Âu, qua tìm hiểu ý kiến của giới kinh doanh. Một trong những yếu tố lạc quan, theo đánh giá của giới chuyên môn, là việc tăng lương lao động tại Ukraina. Trong năm vừa qua, Ukraina đã tạo dựng được thêm nhiều công ăn việc làm mới, người lao động được đề xuất mức lương cao hơn trước, tất nhiên là tương ứng với yêu cầu về hiệu suất lao động cũng cao hơn. Đây chính là tiền đề quan trọng để nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa Ukraina trên thị trường trong tương lai.

Trong số những yếu tố tiêu cực, theo đánh giá của chuyên gia, năm 2018, lần đầu tiên trong những năm gần đây, chỉ số về mức độ thuận tiện trong lĩnh vực thuế tại Ukraina đã bị đánh tụt hạng. Gánh nặng thuế đối với người kinh doanh tăng một cách vô lý và nếu cứ tiếp tục như vậy thì mọi nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh đều có thể bị đổ xuống sông xuống biển.

Theo báo cáo của Chính phủ Ukraina tại phiên họp cuối cùng trong năm 2018, nền kinh tế nước nhà đã được minh bạch hóa ít nhất 3% trong năm qua. Tuy nhiên, theo ý kiến giới chuyên môn, xác định chính xác chỉ số này là điều không thể, cũng như việc xác định tỷ lệ giữa phần kinh tế đen so với GDP. Theo đánh giá của các chuyên gia, phần kinh tế Ukraina nằm trong bóng tối hiện dao động ở khoảng từ 30-45%. Còn Chính phủ thì cho rằng con số này rơi vào khoảng 32% so với GDP.

Giới chuyên gia cho rằng tình hình kinh tế đen tại Ukraina hiện nay đang có chiều hướng xấu đi và 3% được Chính phủ tuyên bố trên đây chưa phải là số liệu đáng tin cậy. Bởi các phương pháp xác định thị phần kinh tế đen đều chỉ mang tính ước lệ, dẫn đến sai số có thể lớn hơn bản thân con số 3% này. Do đó, chưa thể khẳng định một cách tự tin về sự cải thiện tình hình trong lĩnh vực này.

Mặc dù vậy, các chuyên gia nhận định, trong vòng 4 năm gần đây, tiến trình minh bạch hóa nền kinh tế Ukraina đã có những thay đổi rõ rệt. Trước hết là nhờ áp dụng những biện pháp cứng rắn trong lĩnh vực quản lý thuế giá trị gia tăng (VAT), qua đó giảm đáng kể các trường hợp trốn thuế VAT. Năm 2015, Chính phủ Ukraina thông qua quyết định giảm nhẹ mức đóng góp bảo hiểm xã hội thống nhất (ESV), cũng là

yếu tố khuyến khích một bộ phận giới kinh doanh công khai hóa thu nhập của người lao động.

Theo đánh giá của chuyên gia, Ukraina cần đẩy mạnh tiến trình minh bạch hóa nền kinh tế. Vì, theo số liệu không chính thức, chỉ riêng hoạt động buôn lậu đã khiến Ukraina thiệt hại đến 4 tỷ USD mỗi năm, tương đương với ngân sách quốc phòng, lớn hơn giá trị chương trình hợp tác với Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) mà Ukraina phải rất vất vả mới ký kết được vào cuối năm 2018.

Dù giới chức Ukraina có tuyên bố thế nào về thành tích đạt được trong năm 2018, thì bản thân họ cũng buộc phải đồng ý với các chuyên gia phân tích rằng tốc độ tăng trưởng GDP hiện nay là chưa đủ, sau những gì mà đất nước đã phải hứng chịu từ cuộc khủng hoảng nặng nề trong những năm 2014-2015. Để phục hồi tiềm lực kinh tế trước đây, Ukraina cần phải đạt mức tăng trưởng tối thiểu 5-7% GDP mỗi năm.

Phó thủ tướng thứ nhất - Bộ trưởng Bộ Phát triển Kinh tế và Thương mại Stepan Kubiv đã chỉ ra 5 yếu tố cần có để đạt được mục tiêu nói trên:

- Tăng cường thu hút đầu tư;
- Tiếp tục cải cách cơ cấu kinh tế, đổi mới nhân sự;
- Cải tiến công nghệ, hiện đại hóa sản xuất;
- Hỗ trợ phát triển giới doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Tăng cường xuất khẩu và hợp tác quốc tế.

Những mục tiêu này, nói chung, khó có thể đạt được trong triển vọng ngắn hạn. Thậm chí, theo dự báo “dũng cảm” nhất, thì GDP của Ukraina trong năm tới cũng chỉ có thể đạt tối đa 3,5%, kể cả khi sản xuất công nghiệp tăng 4% và xuất khẩu tăng đến 13%.

Trong trao đổi với phóng viên Ukrinform, các chuyên gia kinh tế đều có chung ý kiến rằng, đáng tiếc, không ai có thể tự tin nói rằng những kết quả tích cực vừa đạt được trong năm qua sẽ là tiền đề để kinh tế Ukraina tiếp tục phát triển mạnh hơn trong năm 2019.

Thế giới đang phải đối mặt với nguy cơ xảy ra một cuộc khủng hoảng kinh tế mới và không ai có thể dự báo được hậu quả của nó sẽ ra sao. Ukraina, cũng như bất cứ quốc

gia nào trong giai đoạn chuyển đổi kinh tế, đều dễ bị ảnh hưởng bởi những tác động từ bên ngoài, mặc dù mức độ nguy hiểm có phần ít hơn so với thời điểm năm 2008, nhờ không có tình trạng “bong bóng” như 10 năm về trước và hệ thống ngân hàng trong nước đã được “làm sạch” trong mấy năm vừa qua.

Nhưng, mặt khác, năm 2018 Ukraina không phải chịu áp lực nợ nước ngoài lớn như hiện nay. Và đây là yếu tố có sức nặng đáng kể, làm cho nền kinh tế nước nhà càng dễ bị tổn thương trong trường hợp xảy ra khủng hoảng thế giới.

Các chuyên gia cho rằng, kể cả trường hợp tránh được khủng hoảng, thì hoạt động xuất khẩu của Ukraina cũng vẫn bị phụ thuộc vào tình hình thị trường quốc tế. Hiện nay, các nền kinh tế lớn trên thế giới đã bắt đầu có dấu hiệu giảm tăng trưởng và điều này chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến giá thép - mặt hàng xuất khẩu thế mạnh của Ukraina.

Bên cạnh đó, những thay đổi trên chính trường, liên quan đến các cuộc bầu cử trong năm 2019, cũng có thể ảnh hưởng tiêu cực đối với nền kinh tế Ukraina. Vì kết quả bầu cử có thể mang lại những quyết định không có lợi cho kinh tế, cũng như có thể làm cho các nhà đầu tư nước ngoài thay đổi ý định đầu tư vào Ukraina. Mặc dù vậy, hiện nay đã ghi nhận chiều hướng đáng mừng, vì đầu tư trong nước vào sản xuất tăng đáng kể trong thời gian vừa qua.

Chuyên gia nhận xét, hoạt động sản xuất công nghiệp và nông nghiệp tăng sẽ thúc đẩy đầu tư phát triển những lĩnh vực liên quan, như ngành chế tạo máy, hóa công nghiệp, giao thông, kho vận... Trên thực tế, quá trình này đã bắt đầu diễn ra. Vì vậy, về tổng thể, Ukraina có cơ sở để lạc quan về triển vọng kinh tế năm 2019, ngoại trừ trường hợp xảy ra khủng hoảng thế giới.

Theo Fitch, nợ công vẫn ở mức cao, song triển vọng kinh tế tích cực, Ukraine có khả năng cải thiện tình hình kinh tế vĩ mô, tiếp cận thị trường tài chính quốc tế và hạn chế yếu tố bất ổn chính trị.

Hãng xếp hạng tín nhiệm quốc tế Fitch ngày 6/9 thông báo nâng xếp hạng nợ công của Ukraine từ B- lên B, cho rằng cùng với việc giảm tỷ lệ nợ công, ổn định kinh tế và chính trị tại quốc gia Đông Âu này là yếu tố để Fitch đưa ra quyết định trên.

Fitch nhấn mạnh Tổng thống Volodimir Zelensky đang thực hiện sứ mệnh chính trị lớn để theo đuổi chương trình nghị sự cải cách kinh tế.

Tân Thủ tướng Ukraine cũng đang tìm kiếm các khoản vay bổ sung từ Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), có thể giúp trả nợ trong những năm tới.

Mặc dù không dự báo về một giải pháp có thể đạt được trong tương lai gần cũng như không khẳng định giảm leo thang trong cuộc xung đột tại miền Đông, Fitch dự đoán kinh tế của Ukraine sẽ tăng 3,4% trong năm nay nhờ nhu cầu trong nước mạnh lên và xuất khẩu bột mì tăng.

Trong khi đó, nợ nước ngoài dự kiến giảm còn 47,9% Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) vào cuối năm nay, giảm 20 điểm phần trăm kể từ năm 2016. Thâm hụt ngân sách cũng sẽ được kiểm soát ở mức 3% và sẽ giữ ở mức trung bình 2,3% trong giai đoạn 2020-2021.

Tháng 3/2015, IMF đã thông qua gói tín dụng trị giá 17,5 tỷ USD cho Ukraine, tuy nhiên tiến trình giải ngân liên tục bị trì hoãn dưới thời cựu Tổng thống Petro Poroshenko, do Kiev không thực hiện được kế hoạch cải cách theo yêu cầu của IMF khi đó.

Chiến lược phát triển kinh tế của Ukraina đến năm 2024

Bộ phát triển Kinh tế, Thương mại và Nông nghiệp Ucraina (Bộ Kinh tế) soạn thảo Chiến lược phát triển kinh tế của Ucraina đến năm 2024 và đã được Chính phủ nước này thông qua. Theo đó, Chính phủ đặt ra các mục tiêu tham vọng: tăng 40% GDP trong 5 năm, tạo ra hơn 1 triệu việc làm và nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực bao gồm cả việc đưa tuổi thọ trung bình tăng lên 75 tuổi. Để đạt được mục tiêu này, Chính phủ nhấn mạnh đến các yếu tố sau đây:

- (i) Yếu tố đầu tư, trong đó có việc thu hút được 50 tỷ USD vốn FDI;
- (ii) Tạo ra thị trường hiệu quả, gồm cả thị trường yếu tố sản xuất (đất đai, vốn, lao động) và thị trường sản phẩm hàng hóa, dịch vụ (cả những thị trường mà nhà nước hiện đang nắm độc quyền);

- (iii) Phát triển cơ sở hạ tầng theo hướng ưu tiên nâng cấp đường bộ, mở rộng khả năng tiếp cận của đường sắt đến các cảng, điện khí hóa đường sắt, phát triển giao thông đường thủy, đặc biệt là hiện đại hóa thác Dnieper;
- (iv) Tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước và ngân hàng, theo đó Chính phủ có kế hoạch bán hơn 300 doanh nghiệp quy mô nhỏ và 5 doanh nghiệp quy mô lớn để gia tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước;
- (v) nỗ lực phát triển các khu công nghiệp để cung cấp cơ sở hạ tầng cần thiết và sơ sở vật chất phù hợp cho các nhà đầu tư;
- (vi) Thúc đẩy cho vay và bảo hiểm ngân hàng, nhất là việc hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ thông qua chương trình “Cho vay ở mức thấp 5-7-9%”, với hệ thống bảo hiểm xuất khẩu và chương trình cho vay thế chấp;
- (vii) Tạo dựng một môi trường kinh doanh thuận lợi trong đó nhấn mạnh đến yếu tố thượng tôn pháp luật.

Nhằm hỗ trợ phong trào khởi nghiệp trong nước, Ukraina đã thành lập Quỹ USF trị giá 18 triệu USD vào đầu tháng 12/2019. Trong tổng số hơn 1.000 startup nộp đề án xin hỗ trợ, có 12 doanh nghiệp đã được chọn. Ngoài khoản vốn từ 25.000 – 75.000 USD, Quỹ còn cung cấp các hỗ trợ khác cho doanh nghiệp, trong đó có việc hỗ trợ phát triển ý tưởng kinh doanh. Hiện nay, theo chuyên gia USF, các doanh nghiệp Ukraina khó kêu gọi vốn từ các quỹ và nhà đầu tư lớn của nước ngoài, do đó, để có nhiều doanh nghiệp thành công hơn, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ, cần có sự hỗ trợ từ trong nước. Đó chính là lí do USF được thành lập. Bên cạnh đó, USF còn nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nước mà không nhận cổ phần hay can thiệp vào công việc của các doanh nghiệp này. Để nhận được hỗ trợ, doanh nghiệp phải đáp ứng một số tiêu chí như mang quốc tịch Ukraina, công ty mới thành lập hoặc bắt đầu tăng trưởng nhanh, có sản phẩm mẫu và có định hướng thương mại. Trong năm 2020, USF sẽ tăng nguồn vốn cũng như số lượng các dự án nhận cấp vốn.

Các ngành kinh tế trọng điểm

Ngành nông nghiệp đóng một vai trò chính trong nền kinh tế Ukraina và đóng góp gần 10% cho GDP. Các vụ mùa chính là: ngũ cốc, lúa mì, hạt hoa hướng dương và đường. Ukraina đứng thứ 5 thế giới về xuất khẩu ngũ cốc.

Ukraina có nhiều nguồn khoáng sản phong phú, các nguồn khoáng chủ yếu là sắt, magiê và than. Ukraina là nhà sản xuất sắt lớn thứ 6 thế giới. Ngành sản xuất của nước này có sự chiếm ưu thế lớn của các ngành công nghiệp nặng như: sắt và thép (chiếm 30% sản xuất công nghiệp), mỏ than, hoá chất, cơ khí và đóng tàu. Các mặt hàng sản xuất bao gồm: máy bay, tua bin, thiết bị luyện kim, dầu diezen và máy kéo. Phần lớn cơ cấu của ngành tên lửa và vũ trụ thuộc liên bang Nga cũ vẫn còn hoạt động ở Ukraina.

Mặc dù hạn chế về trữ lượng khí ga thiên nhiên và dầu lửa, nhưng Ukraina là một trong những nước trung chuyển năng lượng hàng đầu thế giới, vận chuyển dầu lửa, ga của Nga và Caspian đi khắp Ukraina.

Các chỉ số kinh tế, thương mại cơ bản

GDP (tương đồng sức mua - PPP): 369,6 tỷ USD (ước tính năm 2017), xếp thứ 50 trên thế giới.

GDP (tỉ giá chính thức): 112,1 tỷ USD (ước tính năm 2017)

Tốc độ tăng trưởng GDP thực tế: 2,5% (ước tính năm 2017), xếp thứ 135 trên thế giới.

GDP trên đầu người (PPP): 8.800 USD (ước tính năm 2017), xếp thứ 146 trên thế giới.

GDP - Theo lĩnh vực (ước tính năm 2017):

- + Nông nghiệp: 12,2%
- + Công nghiệp: 28,6%
- + Dịch vụ: 60%

Lực lượng lao động: 17,99 triệu (ước tính năm 2017), đứng thứ 34 trên thế giới.

Tỉ lệ thất nghiệp: 9,2% (ước tính năm 2017).

Lực lượng lao động phân theo ngành nghề:

- + Nông nghiệp: 5,8%
- + Công nghiệp: 26,5%
- + Dịch vụ: 67,8%

Ngân sách

- + Thu: 29,82 tỷ USD (ước 2017)
- + Chi: 31,55 USD (ước 2017)

Thuế và thu khác: 26,6% GDP (ước 2017), xếp thứ 108 trên thế giới.

Thâm hụt ngân sách: -1,5% GDP (ước 2017)

Nợ công: 71% GDP (ước 2017)

Tỉ lệ lạm phát (giá tiêu dùng): 14,4% (ước 2017)

Tăng trưởng sản xuất công nghiệp: 3,1% (ước 2017)

Dự trữ khí tự nhiên: 1,104 nghìn tỷ m³ (ước đến 01/01/2018), đứng thứ 24 trên thế giới.

Lượng dự trữ dầu thô: 395 triệu thùng (tính đến 01/01/2018), đứng thứ 49 trên thế giới.

Các sản phẩm nông nghiệp: Ngũ cốc, đường của cải, hạt hướng dương, rau củ quả, thịt bò, và sữa.

Các sản phẩm công nghiệp: Than, điện năng, sắt và các kim loại khác, máy móc và các thiết bị vận tải, hóa chất và thực phẩm chế biến.

Xuất khẩu: Năm 2017 ước đạt 39,69 tỷ USD, đứng thứ 54 trên thế giới, giảm so với 33,56 tỷ USD của năm 2016.

Các mặt hàng xuất khẩu chính gồm sắt và các kim loại khác, sản phẩm khí đốt và dầu, hóa chất, máy móc và các thiết bị vận tải, thực phẩm.

Các đối tác xuất khẩu chính gồm:

- Nga 9,2%
- Ba Lan 6,5%
- Thổ Nhĩ Kỳ 5,6%
- Ấn Độ 5,5%;
- Ý 5,2%;
- Trung Quốc 4,6%;
- Đức 4,3%

Nhập khẩu: Năm 2017 ước đạt 49,06 tỷ USD, đứng thứ 53 thế giới, giảm so với mức ước tính 40,5 tỷ USD của năm 2016.

Các mặt hàng nhập khẩu chính gồm năng lượng, máy móc và thiết bị, hóa chất.

Các đối tác nhập khẩu chính gồm:

- Nga 14,5%
- Trung Quốc 11,3%
- Đức 11,2%
- Ba Lan 7%
- Belarus 6,7%
- Hoa Kỳ 5,1%

Dự trữ ngoại tệ và vàng: 18,81 tỷ USD (ước đến 31/12/2017), đứng thứ 61 trên thế giới.

Nợ nước ngoài: 130 tỷ USD (ước đến 31/12/2017), đứng thứ 45 trên thế giới; tăng từ mức ước tính 121,1 tỷ USD (31/12/2016)

Cơ sở hạ tầng kinh tế

Truyền thông (ước 2018)

Điện thoại cố định: 6.074.255 thuê bao

Điện thoại di động: 53.933.592 thuê bao

Số người sử dụng internet: 23.202.067 người (tháng 7 năm 2016)

Giao thông (ước 2013)

Sân bay: 187 (năm 2013)

Đường ống: gas 36.720 km; sản phẩm tinh lọc 4.363 km; dầu: 4.514 km;

Đường bộ: 169.694 km

Đường thủy: 1.672 km (đường sông và các kênh biển)

Đội tàu biển: 134

Cảng chính: Feodosiya (Theodosia), Illichivsk, Mariupol', Mykolayiv, Odesa, Yuzhnyy.

Môi trường đầu tư

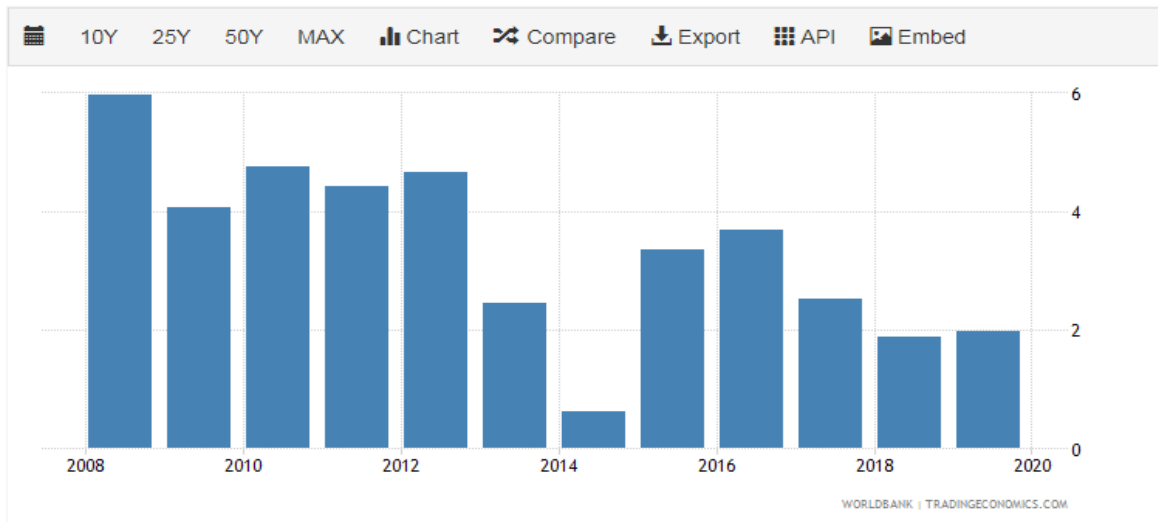
Luật “On the Foreign Investment Regime” (chế độ đầu tư nước ngoài) của Ukraina đưa ra khuôn khổ và phạm vi hoạt động cho các nhà đầu tư nước ngoài tại Ukraina. Luật này được công bố chính thức vào ngày 25/4/1996 sau khi được áp dụng bởi khu vực Verkhovna Rada của Ukraina ngày 19/3/1996. Luật chỉ rõ “đầu tư nước ngoài” là “đầu tư bởi các nhà đầu tư nước ngoài” tuân theo luật của nước Ukraina với mục đích có được lợi nhuận hoặc đạt được một lợi ích xã hội”. Nói chung luật tạo ra các cơ hội công bằng cho các doanh nghiệp sở hữu trong nước và nước ngoài, nhưng có một số hạn chế đối với các nhà đầu tư nước ngoài liên quan tới việc đầu tư vào các lĩnh vực xuất bản và truyền thông (các hạn chế này được quy định bởi các luật khác của Ukraina). Nghiêm cấm nhà đầu tư nước ngoài tham gia sản xuất vũ khí hoặc đồ uống chứa cồn.

Nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế trong việc gửi về nước lợi nhuận, thu nhập hoặc các quỹ ngoại tệ khác trích ra từ đầu tư của họ vào Ukraina. Việc chuyển đổi vốn về nước do cơ quan thu đổi ngoại tệ liên ngân hàng của Ukraina thực hiện.

Tình hình đầu tư nước ngoài vào Ukraina:

<https://dlf.ua/en/investing-in-ukraine-overview/>

Ngân hàng Thế giới dự báo Đầu tư trực tiếp nước ngoài, dòng vốn ròng (% GDP) vào Ukraine đến tháng 9 năm 2020.



Tình hình đầu tư ra nước ngoài của Ukraina:

Ngoài thu hút đầu tư nước ngoài vào trong nước, các doanh nghiệp Ukraina cũng tiến hành đầu tư ra nước ngoài. Kể từ ngày 1 tháng 10 năm 2018, FDI của Ukraina sang các nước khác đạt xấp xỉ 6,322 tỷ USD. 93,8% đầu tư của Ukraina (5,933 tỷ USD) được báo cáo hoạt động thông qua Síp. Nga thường là điểm đến hàng đầu của FDI của Ukraina, trong khi các số liệu thống kê chính thức xếp Ukraina đứng vị trí thứ hai chiếm 2,4% FDI; British Virgin Islands chiếm 1,0%; Latvia chiếm 1,0%; Hungary 0,3%.

Chương 3: Kinh doanh hàng hóa và dịch vụ tại thị trường Ukraina

Sử dụng đại lý hoặc nhà phân phối

Bao gồm việc sử dụng các đại lý và nhà phân phối điển hình và cách tìm một đối tác tốt, dù bắt buộc sử dụng đại lý hoặc nhà phân phối.

Xác định một đại lý hoặc nhà phân phối có uy tín, đáng tin cậy là điều quan trọng để giảm rủi ro và đạt được thành công trên thị trường Ukraina. Để xác định được đối tác kinh doanh, điều tuyệt đối cần thiết là phải tiến hành kiểm tra tính hợp lý.

Tùy thuộc vào lợi ích lâu dài của bạn, việc sử dụng đại lý hoặc nhà phân phối là một cách tuyệt vời để tìm hiểu thị trường Ukraina, đánh giá tiềm năng thị trường, thiết lập kết nối và phát triển cơ sở khách hàng và sự công nhận sản phẩm trên thị trường. Đối tác kinh doanh địa phương của bạn có thể giúp công ty của bạn thiết lập nền tảng để về sau mở rộng các dòng sản phẩm mới và/hoặc giới thiệu các công nghệ mới. Để tìm một đối tác tiềm năng đủ tiêu chuẩn, Cục Thương mại đề nghị sử dụng một trong các dịch vụ của Cục, chẳng hạn như Gold Key Service, để tiến hành sàng lọc ban đầu và gặp gỡ với các đối tác tiềm năng, đại lý hoặc đại diện.

Tham dự hoặc tham gia các cuộc triển lãm thương mại của Ukraina là một cách để xác định và đánh giá trình độ của các đối tác tiềm năng. Để biết thêm chi tiết về các triển lãm thương mại diễn ra ở Ukraina, vui lòng tham khảo <http://export.gov/ukraine/tradeevents/tradeeventsinukraine/index.asp>.

Tùy thuộc vào kế hoạch kinh doanh của bạn, bạn có thể muốn tìm kiếm nhà phân phối có khả năng trên toàn quốc, bao gồm cả những công ty nằm ở các thành phố lớn và khu vực của Kiev, Dnipropetrovsk, Lviv, Odessa, Zaporizhzhya và Kharkiv. Những khu vực này là những trung tâm thương mại đông dân và quan trọng nhất của Ukraina.

Người Ukraina thích giao dịch trực tiếp với các đại lý hoặc các đại diện của doanh nghiệp bạn và sau đó là sự hiện diện là rất quan trọng để phát triển kinh doanh thành công ở Ukraina. Ngoài ra, đối tác Ukraina của bạn có thể giúp bạn khám phá các thị trường ngoài Ukraina. Cuối cùng, do cuộc xung đột đang diễn ra giữa Ukraina và Nga, một số công ty đã báo cáo rằng các mối quan hệ thương mại do các văn phòng khu

vực tại Nga quản lý đã trở nên rất chính trị và thông tin đó tới các công ty của bạn về thị trường Ukraina có thể bị bóp méo.

Thành lập văn phòng

Công ty nước ngoài muốn bắt đầu kinh doanh ở Ukraina có thể lựa chọn hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty con 100% vốn nước ngoài hoặc văn phòng đại diện. Cũng có thể làm việc tại Ukraina thông qua hợp đồng liên doanh/thỏa thuận hợp tác và quỹ đầu tư/quỹ hỗ trợ. Về thuế và quy định, văn phòng đại diện được coi là thực thể pháp lý độc lập, với một số ngoại lệ. Văn phòng đại diện có thể thực hiện các hoạt động tiếp thị, quảng cáo và các chức năng hỗ trợ khác, nhưng không thể bán hàng hoá hoặc dịch vụ. Nếu công ty dự định tiến hành sản xuất hoặc các hoạt động thương mại quan trọng khác tại Ukraina thì cần phải thành lập công ty sở hữu 100% vốn nước ngoài tại Ukraina. Pháp nhân nước ngoài có thể có cả văn phòng đại diện và chi nhánh của công ty 100% vốn nước ngoài. Công ty trách nhiệm hữu hạn là hình thức phổ biến nhất của một pháp nhân tại Ukraina vì nó có thể tiến hành một loạt các hoạt động kinh doanh.

Việc đăng ký văn phòng của các công ty nước ngoài do Phòng Hợp tác Phát triển Kinh tế và Thương mại thuộc Bộ Phát triển Kinh tế và Thương mại (28, Druzhby Narodiv Street, Kyiv, tel: + 38-044-226-31-34) quản lý. Quá trình này có thể mất đến 60 ngày sau khi nộp tất cả các giấy tờ cần thiết và lệ phí thanh toán là 2.500 USD. Để biết thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ: Văn phòng đại diện nước ngoài tại Phòng Hợp tác Phát triển Kinh tế và Thương mại (email: represent@me.gov.ua, tel: +38 (044) 596-68-43).

Để đăng ký văn phòng đại diện của một doanh nghiệp nước ngoài, bạn phải nộp các tài liệu sau:

- Đơn đăng ký văn phòng đại diện mẫu tự do
- Công chứng phần đăng ký kinh doanh của nước nơi công ty nước ngoài đăng ký chính thức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)
- Công chứng của trụ sở ngân hàng nơi tài khoản của người nộp đơn được lưu giữ chính thức với chữ ký của người đứng đầu của ngân hàng.

- Giấy uỷ quyền thực hiện các chức năng đại diện được ban hành theo pháp luật của nước nơi trụ sở chính của công ty nước ngoài đăng ký chính thức
- Nghị định thư thành lập Văn phòng đại diện tại Ukraina và chỉ định Giám đốc Đại diện
- Thông tin hộ chiếu và số ID của người đứng đầu đại diện
- Hợp đồng thuê địa chỉ hợp pháp của người đại diện

Tất cả các tài liệu phải có con dấu chính thức của công ty, được dịch sang tiếng Ukraina, và bản dịch phải được công chứng. Các tài liệu này phải được đưa ra không sớm hơn sáu tháng trước khi nộp cho Bộ. Một danh sách đầy đủ các tài liệu cần thiết để đăng ký văn phòng đại diện có thể được tìm thấy tại: <http://usa.mfa.gov.ua/en/ukraine-us/trade/information-for-entrepreneurs+>. Tất cả các tài liệu phải được công chứng tại nơi cấp và được hợp pháp hoá tại cơ quan lãnh sự của Ukraina ở nước bạn. Chúng tôi khuyên các công ty nước ngoài nên làm việc với các công ty luật địa phương, các chuyên gia tư vấn hoặc các dịch vụ tư vấn kinh doanh để đảm bảo quá trình đăng ký trơn tru. Cục Thương mại có thể cung cấp cho bạn danh sách các công ty luật địa phương và các công ty chuyên trợ giúp đăng ký kinh doanh ở Ukraina.

Các công ty nước ngoài có thể tìm nhân viên chuyên nghiệp cho các hoạt động của Ukraina thông qua một số cơ quan tuyển dụng có kinh nghiệm trong nước và quốc tế đang hoạt động tại Ukraina.

Nhượng quyền thương mại

Nhượng quyền thương mại là một trong những mô hình kinh doanh phổ biến nhất đối với các doanh nhân và các công ty quan tâm đến việc đa dạng hoá thành các hoạt động kinh doanh khác ở Ukraina. Đối với các doanh nhân đầy tham vọng và các công ty có kinh nghiệm của Ukraina, nhượng quyền kinh doanh trên cơ sở mỗi giấy phép cho một thành phố, vùng hoặc quốc gia cụ thể. Để có báo cáo đầy đủ chi tiết các cơ hội và thách thức cho các nhà nhượng quyền thương mại, vui lòng xem Tổng quan về Chi số thương mại của Cơ quan Thương mại của Ukraina: Các thương hiệu Ukraina có thể phục hồi nhanh chóng trong thời kỳ bất ổn.

Hiện nay có 565 nhà nhượng quyền đang làm việc tại Ukraine - 431 trong số đó là các công ty được thành lập từ lâu và 134 công ty mới tham gia vào thị trường đang trong quá trình mở địa điểm đầu tiên của họ. Trong số các nhà nhượng quyền thương mại của Ukraine, 77% hiện đang hoạt động, có nghĩa là họ làm việc với nhà franchise đang quản lý các cửa hàng, và 23% không hoạt động, có nghĩa là họ được đăng ký làm franchise nhưng chỉ quản lý các cửa hàng riêng của họ. Tổng số cửa hàng đại lý là 20.134.

Các đại lý kinh doanh trong nước hiện đang chiếm lĩnh thị trường nhượng quyền của Ukraina, kiểm soát 66% thị phần. Các franchise nước ngoài kiểm soát 34% còn lại của thị trường bao gồm 191 công ty từ các quốc gia như Bỉ, Pháp, Ba Lan, Belarus, Đức, Trung Quốc, Phần Lan, Nga, Hoa Kỳ, Ý và Hungary. Phần lớn các franchise của Ukraina hoạt động trong các sản phẩm dịch vụ bán lẻ. Hơn 4/10 cửa hàng nhượng quyền thương mại của Ukraine nằm trong lĩnh vực sản phẩm bán lẻ, gần 4/10 cửa hàng nhượng quyền thương mại nằm trong khu vực dịch vụ và 2/10 cửa hàng nhượng quyền thương mại nằm trong lĩnh vực nhà hàng.

Trong mỗi phân khúc này, các cửa hàng nhượng quyền thương mại chiếm ưu thế trong các nhà khai thác độc lập. Thường thấy các cửa hàng nhượng quyền thương mại đấu với các nhà khai thác độc lập trong mỗi phân khúc kinh tế là sự chiếm lĩnh của một vài nhà bán lẻ chính:

- Trong phân khúc bán lẻ, 5 nhà bán lẻ lớn nhất chiếm hơn 60% thị phần bán lẻ: Nasha Ryaba (với 2.600 cửa hàng được nhượng quyền thương mại), Havrivilivsky Kurchata (với 1.300 cửa hàng được nhượng quyền thương mại), CifroTEX (với 801 cửa hàng được nhượng quyền thương mại), TOM FARR (với 247 cửa hàng được nhượng quyền thương mại) và Nash Kray (với 161 cửa hàng được nhượng quyền thương mại).
- Trong phân khúc dịch vụ, ba nhà nhượng quyền thương mại hàng đầu chiếm gần 60% cửa hàng bán lẻ được nhượng quyền: Nova Poshta (với 2060 cửa hàng được nhượng quyền thương mại), Universalna (với 1800 cửa hàng được nhượng quyền) và Express-Cleaning (với 400 cửa hàng được nhượng quyền).

- Trong lĩnh vực dịch vụ ăn uống và nhà hàng, công ty lớn nhất, Fast Food Systems, kiểm soát gần 10% các cửa hàng với ba cửa hàng nhượng quyền: Pizza Celentano (với 163 cửa hàng được nhượng quyền thương mại), Kartoplyana Khata (với 21 cửa hàng) và Yappy (với 4 cửa hàng).

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ nói riêng đang bắt đầu quan tâm nhiều hơn tới các nhượng quyền thương mại vì trong một môi trường kinh tế vĩ mô không vững chắc, franchise cung cấp nhiều tính bảo mật hơn và loại bỏ đáng kể sự không chắc chắn trong hoạt động kinh doanh. Thêm vào đó, do suy thoái kinh tế, các doanh nghiệp bỏ vốn không đủ vào trong các lĩnh vực khác nhau đã rời khỏi thị trường, để lại vị trí tốt để các nhà franchise thuê hoặc mua với giá phải chăng. Ví dụ, so với năm 2006, giá bán lẻ bất động sản đã giảm gần ba lần. Cuối cùng, do tình trạng thừa cung lao động, các doanh nghiệp nhượng quyền sẽ dễ dàng tìm kiếm nhân viên có chất lượng.

Các nhà nhượng quyền tiềm năng nước ngoài nên biết rằng do sự suy yếu chung của nền kinh tế, nhu cầu về giấy phép nhượng quyền thương mại bằng đồng nội tệ đã tăng lên, trong khi nhu cầu về giấy phép kinh doanh nhượng quyền bằng các loại đồng tiền mạnh đã sụt giảm. Tương tự, nhu cầu về giấy phép nhượng quyền thương mại không bắt buộc người franchise phải mua thiết bị nước ngoài bằng đồng tiền mạnh cũng đã tăng lên. Lý do kinh tế vĩ mô cho việc này là một loạt sự giảm giá mạnh của đồng nội tệ vào năm 2015 đã giảm gần ba lần đối với các vụ franchise nước ngoài và thiết bị nước ngoài.

Các sự kiện thương mại

Franchising 2017, Kyiv, Ukraine, February 21-23, 2017,
<http://franchising.euroindex.ua/>

Nguồn thông tin

Tập đoàn Franchise - Franchise Group <http://franchisegroup.com.ua>

Hiệp hội bán lẻ Ukraina - Ukraine Retail Association <http://rau.com.ua/>

Hiệp hội Franchise Ukraina - Franchising Association Ukraine
<http://www.franchising.org.ua> (in Ukrainian only)

Liên đoàn Phát triển Franchise Ukraina - Franchising Development Federation Ukraine <http://fdf.org.ua/index.php?lang=en>

Số liệu thống kê Ukraina - <http://franch.biz/franch/franch-stats> (in Ukrainian only)

Ủy ban chính sách luật lệ doanh nghiệp của chính phủ Ukraina - The Ukrainian State Committee on Regulatory Policy and Entrepreneurship <http://www.dkrp.gov.ua> (in Ukrainian only)

Chỉ số giá tiêu dùng của Ukraina - Ukraine CPI Consumer Price Index <http://countryeconomy.com/cpi>

Marketing trực tiếp

Để thành công trong tiếp thị trực tiếp ở Ukraina, các công ty nước ngoài nên dựa vào sự hướng dẫn của đối tác địa phương và các công ty quảng cáo địa phương khi quyết định phương pháp và kỹ thuật để tiếp thị. Tiếp thị qua điện thoại và thư trực tiếp dường như không thành công, ngoại trừ các phân khúc thích hợp. Theo truyền thống, tiếp thị qua điện thoại có nghĩa là các công ty thực hiện cuộc gọi điện thoại đến khách hàng tiềm năng. Với công nghệ mới, tiếp thị qua điện thoại đã phát triển trong đó có hình thức video conferencing calls là cách tốt để tiếp cận khách hàng. Ngoại trừ tiếp thị điện tử (e-marketing), không có luật cụ thể nào ở Ukraina chi phối cách thức các công ty tiếp thị sản phẩm của họ.

Về tiếp thị điện tử, luật của Ukraina về “Thương mại điện tử” đã thông qua vào tháng 9 năm 2015 điều chỉnh việc phân phát thư thương mại điện tử. Thư thương mại điện tử gửi đến một cá nhân nào đó nếu cá nhân đó chấp nhận hoặc cá nhân đó có quyền từ chối nhận những thư tin đó. Ngoài yêu cầu này, thư điện tử thương mại cũng phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Các thông điệp trong thư thương mại điện tử phải được xác định rõ ràng
- Người nhận phải dễ dàng truy cập thông tin đối với người gửi tin nhắn
- Các thư điện tử thương mại về bán hàng, quà tặng khuyến mãi, phần thưởng,... phải được xác định rõ ràng và phải nêu rõ các điều khoản và điều kiện khuyến mãi để tránh sự hiểu lầm mơ hồ

- Thông điệp trong thư thương mại điện tử phải tuân thủ luật pháp quảng cáo.

Khi tiếp thị điện tử liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân của một cá nhân, nó phải tuân thủ các yêu cầu của luật bảo vệ dữ liệu của Ukraina. Mặc dù tiếp thị trực tiếp không phổ biến, nhưng hình thức này đã được khai thác rất tốt ở Ukraina cho nhiều loại hàng hoá khác nhau như các sản phẩm thảo dược, mỹ phẩm và hàng tiêu dùng quy mô nhỏ.

Liên doanh/Cấp phép

Do các doanh nghiệp Ukraina hiện bị hạn chế tiếp cận các nguồn tài chính, nhiều công ty Ukraina đang tìm kiếm để liên doanh với các nhà đầu tư nước ngoài như là cách để tiếp cận tài chính. Tuy nhiên, vẫn còn có những lo ngại về việc liệu Ukraina có thành công trong việc thiết lập một khung pháp lý đầy đủ có khả năng bảo vệ các nhà đầu tư nước ngoài hay không. Các công ty nước ngoài theo đuổi sự lựa chọn này nên sử dụng luật sư địa phương và tìm cách cơ cấu tổ chức của họ như là một công ty offshore mà ở đó luật quốc tế áp dụng. (Công ty offshore là tổng hợp của tất cả các hoạt động quản lý, đăng ký, hoạt động ở quốc gia bên ngoài, thường là quốc gia có ưu đãi về tài chính, luật pháp và thuế).

Theo Luật số 222-VIII về "Cấp phép một số loại hoạt động kinh tế", được thông qua vào ngày 2 tháng 3 năm 2015 và được sửa đổi vào ngày 2 tháng 7 và ngày 8 tháng 12 năm 2015, các hoạt động kinh doanh sau đây phải được cấp phép:

- Dịch vụ ngân hàng, tài chính, chứng khoán và môi giới chứng khoán
- Truyền hình và phát thanh
- Phát điện và phân phối điện năng và điện hạt nhân
- Dịch vụ giáo dục
- Sản xuất đồ uống có cồn và các sản phẩm thuốc lá
- Dịch vụ viễn thông
- Thành lập xây dựng
- Sản xuất dược phẩm, buôn bán và buôn bán lẻ dược phẩm

- Kinh doanh, sản xuất, chế tạo và sửa chữa súng ống và đạn dược
- Kinh doanh và sản xuất nước xịt cay mắt cho mục đích tự vệ cá nhân
- Sản xuất vật liệu nổ công nghiệp
- Dịch vụ chữa cháy
- Xử lý chất độc hại và chất thải độc hại
- Các dịch vụ y tế
- Quản lý kho lưu trữ máu rốn, các mô nhân tạo và tế bào nhân tạo
- Dịch vụ thú y
- Hoạt động xổ số
- Đánh cá thương mại
- Trồng trọt, lưu kho, bán, vận chuyển, nhập khẩu, xuất khẩu, phân phối
- Thương mại, thiết kế, phát triển và sản xuất các thiết bị đặc biệt để nặc danh thâm nhập vào các kênh truyền thông, các thiết bị gián điệp khác để xâm nhập vào mạng truyền thông
- Vận chuyển hành khách, vận chuyển hành lý, vận chuyển hàng nguy hiểm bằng các phương tiện vận tải đường sông, đường biển, đường bộ, đường sắt
- Vận chuyển và phân phối đường ống dẫn dầu và nhiên liệu dầu thô
- Vận chuyển và phân phối khí mê-tan, khí tự nhiên và via than đá
- Xử lý cấp thoát nước
- Kinh doanh nhiệt điện, sản xuất nhiệt và vận chuyển bằng hệ thống đường ống phân phối nhiệt trung tâm;
- Dịch vụ an ninh/bảo vệ

Là một phần trong cam kết của Ukraina trong việc ký Hiệp định Thương mại Tự do Toàn diện và Sâu rộng (DCFTA), Ukraine đã bắt đầu điều chỉnh luật pháp của mình về việc cấp giấy phép hoạt động kinh doanh cùng với luật pháp của EU. Luật sửa đổi về việc đơn giản hóa môi trường kinh doanh đã có hiệu lực từ tháng 4 năm 2015. Luật

này đã giảm số giấy phép và giấy phép tong lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, thực phẩm và giảm số lượng yêu cầu các điều khoản và điều kiện của hợp đồng cho mượn cho thuê, làm rõ những sự không chắc chắn liên quan đến việc cho thuê đất nông nghiệp và bãi bỏ yêu cầu đăng ký các thỏa thuận nhượng quyền thương mại.

Giấy phép nhập khẩu là yêu cầu bắt buộc đối với một số mặt hàng. Danh mục hàng hóa thuộc phạm vi chế độ cấp phép và thời hạn giấy phép được các thành viên Nội các xem xét lại hàng năm. Tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2016, danh sách này bao gồm các chất thải làm suy giảm tầng ozone. Để biết danh sách sản phẩm chi tiết, hãy xem <http://www.kmu.gov.ua/control/uk/cardnpd?docid=248753527>.

Bán hàng cho Chính phủ

Thảo luận về các yêu cầu pháp lý đối với việc bán hàng cho chính phủ nước sở tại, bao gồm cả việc chính phủ đồng ý tuân theo Hiệp định Mua sắm của Chính phủ của WTO hoặc là một bên tham gia vào chương trình mua sắm của chính phủ trong Hiệp định thương mại tự do của hai nước. Có nhiều cơ hội cho các lĩnh vực được chỉ định.

Luật pháp Ukraina điều chỉnh việc mua sắm công đối với hàng hoá, công trình và dịch vụ. Theo luật Ukraina, các hồ sơ dự thầu phải được quyết định tổ chức mua sắm hàng hoá, công trình và dịch vụ nếu chi phí hàng hóa ≥ 100.000 UAH (tương đương 4.500 USD) và nếu chi phí cho các công trình \geq UAH 1.000.000 (tương đương 45.000 USD). Chính phủ phải công bố thông báo về hồ sơ dự thầu và kết quả của nó. Mở thầu quốc tế phải được sử dụng khi các đơn vị nước ngoài bỏ vốn tài trợ. Việc mua sắm của chính phủ cũng bị chi phối bởi các hiệp ước quốc tế mà Ukraine là bên tham gia, bao gồm Chương VIII của Phần IV trong Hiệp định với EU, cũng như Hiệp định Mua sắm Chính phủ của WTO.

Bắt đầu từ ngày 1 tháng 8 năm 2016, tất cả các cơ quan chính phủ ở Ukraina đã bắt đầu sử dụng hệ thống mua sắm điện tử trên cổng PROZORRO. Việc thực hiện hệ thống mua sắm điện tử của chính phủ Ukraina sẽ tạo cơ hội đáng kể cho các công ty nước ngoài tham gia bỏ thầu. Các nhà cung cấp nước ngoài quan tâm đến các cơ hội mua sắm công hiện tại ở Ukraina có thể đăng ký thông báo tại Cổng thông tin điện tử

quốc gia chính thức của Ukraina: <https://tender.me.gov.ua/EDZFrontOffice/> và tại trang web PROZORRO <http://prozorro.org/>.

Ủy ban chống độc quyền của Ukraina có quyền xem xét các tranh chấp phát sinh từ mua sắm công liên quan đến thủ tục mua sắm thông qua Hội đồng Khiếu nại.

Các tòa án cũng có thể lắng nghe và xét xử các trường hợp liên quan đến mua sắm của chính phủ. Các trường hợp phải được nộp theo trình tự thời gian chặt chẽ, trong vòng 10 ngày kể từ ngày bị cáo buộc vi phạm. Các công ty nước ngoài cũng có thể gửi đơn khiếu nại tới Hội đồng Thanh tra Kinh doanh của Ukraina.

Ngoài các cuộc bỏ thầu trực tiếp của chính phủ, Ukraine hiện đang nhận được hỗ trợ quốc tế từ nhiều ngân hàng phát triển đa phương cho các dự án phát triển cơ sở hạ tầng lớn. Những dự án này tạo ra cơ hội xuất khẩu đáng kể cho các công ty nước ngoài. Thông báo mời thầu cho các dự án này nằm trên các trang web của Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu (EBRD); Công ty Tài chính Quốc tế (IFC) và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP).

Các kênh phân phối và bán hàng

Bàn về mạng lưới phân phối trong nước từ cách thức các sản phẩm có khả năng thâm nhập điểm đến cuối cùng, bao gồm độ tin cậy và điều kiện của các cơ chế phân phối, các trung tâm phân phối chính, các cảng,...

Kênh phân phối

Phần lớn hàng hóa trong nước và quốc tế của Ukraina được di chuyển bằng đường sắt hoặc xe tải. Hàng hóa vận chuyển trong nước và quốc tế bằng đường hàng không chiếm tỷ lệ nhỏ không đáng kể so với vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, đường sắt hoặc đường bộ. Công ty đường sắt của nhà nước Ukrzaliznytsia quản lý mạng lưới đường sắt quốc gia, đứng thứ ba ở châu Âu với 21.700 km đường sắt và kết nối đến Belarus, Nga, Moldova, Romania, Hungary, Slovakia và Ba Lan. Các tuyến đường cao tốc của Ukraina liên kết với hành lang châu Âu thông qua các tuyến đường sau: Gdansk-Odessa; Brussels-Dresden-Krakow-Kiev; Venice-Budapest-Lviv-Kyiv; Và Helsinki-Saint-Petersburg-Gomel-Kyiv-Chisinau-Bucharest -Thrace.

13 cảng biển của Ukraina (Berdiansk, Bilhorod-Dnistrovskiy, Illichivsk, Izmail, Kherson, Mariupol, Mykolaiv, Odesa, Oktiabrsk, Reni, Skadovsk, Ust-Dunaisk và Yuzhnyi) và 8 cảng nước container và hàng rời. Năm 2016, 131,7 triệu tấn hàng hóa đi qua các cảng Ukraina, bao gồm 100,2 triệu tấn hàng hóa xuất khẩu (giảm 3,6% so với năm 2015) và 15,9 triệu tấn hàng hóa nhập khẩu (tăng 11% so với năm 2015).

Có hai loại kho ngoại quan ở Ukraina: 1) kho ngoại quan và 2) kho hải quan tạm giữ. Một nhà nhập khẩu có thể sử dụng loại kho thứ hai này để lưu giữ tạm thời hàng hoá phải được chứng nhận, chờ phê duyệt về vệ sinh, môi trường hoặc các thủ tục nhập cảnh khác hoặc đang chờ thông quan tại Ukraina.

Giống như tất cả các nước, Ukraina giám sát các dòng hàng xuất nhập khẩu đi qua biên giới. Chế độ hải quan hiện tại của Ukraina bắt buộc thực hiện các tờ khai hải quan đối với hoạt động xuất nhập khẩu. Danh sách các nhà môi giới hải quan Ukraina được cấp phép có tại: <http://sfs.gov.ua/dovidniki--reestri--perelik/reestri/94921.html>.

Kênh bán hàng

Theo Cục Thống kê Nhà nước Ukraina, doanh thu bán lẻ của Ukraina năm 2015 là 1,032 tỷ UAH (tương đương 47,2 tỷ USD), giảm 19,8% so với năm 2014. Số liệu năm 2016 chưa được công bố. Các nhà bán lẻ độc lập chiếm khoảng 20% tổng doanh số bán lẻ, trong khi thị trường nước ngoài chiếm khoảng 30%. Ít hơn một nửa tổng thị trường bán lẻ được kiểm soát bởi các chuỗi cửa hàng, cho thấy vẫn còn rất nhiều cơ hội trong lĩnh vực bán lẻ của Ukraina.

Hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) - Các chuỗi siêu thị bán lẻ hiện có ở các thành phố chính của Ukraina và chủ yếu là chuyên về FMCG, hàng điện tử tiêu dùng, đồ dùng cá nhân (DIY), phụ tùng và phụ kiện ô tô, mỹ phẩm và các đồ sử dụng trong phòng tắm và nhà vệ sinh, dược phẩm và các mặt hàng chăm sóc sức khoẻ.

Các nhà đầu tư quốc tế lớn trong thị trường bán lẻ FMCG Ukraina là Metro Group (<http://www.metro.ua>), Auchan (<http://www.auchan.ua>), Rewe Group (Billa) (<http://www.Billa.ua>), và Spar.

4 nhà bán lẻ hàng đầu của FMCG trên thị trường là Tập đoàn Fozzy (<http://www.fozzy.ua>), ATB Market (<http://www.atbmarket.com>), Retail Group (www.kishenya.com.ua), và Furshet (<http://furshet.ua>).

Khu vực, các nhà bán lẻ hàng đầu bao gồm: Tavria V (<http://www.tavriav.ua>) và Kopeika (<http://kopeyka.com.ua>) ở miền nam Ukraina; và Pakko (<http://pakko.ua>), Barvinok (<http://barvinok.ua>) và Kolibris (<http://colibris.com.ua>) ở phía tây Ukraina.

Các loại mô hình cửa hàng FMCG phổ biến nhất được mở ở Ukraina trong những năm gần đây là các cửa hàng bán giảm giá, các cửa hàng nhỏ bán ở góc phố, và siêu thị. Nhà bán lẻ trong nước Fozzy tiếp tục mở rộng số lượng cửa hàng bán lẻ ở Ukraina. Vào giữa năm 2016, nhóm đã tung ra một cửa hàng bán lẻ mới “Thrash” và vào cuối năm nay có 30 cửa hàng ở các thành phố bao gồm Kyiv, Mykolaiv, Odessa và Rivne. Tiếp tục mở thêm nhiều cửa hàng mới trong năm 2017.

Điện tử tiêu dùng và chuỗi thiết bị gia dụng - Hiện nay, các nhà sản xuất thiết bị gia dụng và điện tử lớn nhất là Foxtrot (<http://www.foxtrot.com.ua>), Eldorado (<http://www.eldorado.com.ua>) và Comfy (<http://comfy.ua>). Các nhà khai thác chuỗi này bán hầu hết các thiết bị điện tử tiêu dùng và đồ dùng gia đình thông qua các cửa hàng bán lẻ của họ nằm trên khắp Ukraina

Chuỗi Do-It-Yourself - Chuỗi Epicenter (<http://www.epicentrk.com.ua>) vẫn là nhà bán hàng DIY hàng đầu, với thị phần hơn 47%. Nhà bán hàng nước ngoài duy nhất trên thị trường là Leroy Merlin (<http://leroymerlin.ua>, một phần của Tập đoàn Adeo), có 3 cửa hàng hoạt động ở Kiev.

Quần áo và giày dép có thương hiệu - Các chuỗi cửa hàng thời trang cao cấp bán quần áo và giày dép có thương hiệu bao gồm Argo (<http://argo.com.ua>), Top Brand (<http://topbrand.com.ua>), Helen Marlen Group (<http://helen-marlen.com>), và Melon Fashion Group (www.mwlonfashion.ru), Intertop (<http://intertop.ua>) là một chuỗi cửa hàng giày dép có thương hiệu của Ukraina. Từ năm 2013 đến năm 2014, hầu hết các nhãn hiệu của Mỹ đã mở cửa hàng của họ tại hai trung tâm mua sắm mới là OceanPlaza và Gulliver ở Kyiv.

Chuỗi phụ tùng ô tô và linh kiện - Ba chuỗi cửa hàng trên toàn quốc, Auto Trade Line (ATL), ZipAvto, và AIS, cùng với nhiều cửa hàng bán lẻ độc lập bán phụ tùng ô tô và linh kiện. Ngoài ra còn có các chuỗi bán buôn trong khu vực như Planetauto, Stop - Transit, Pitstop, và Avtostiv.

Chuỗi cửa hàng làm đẹp và các vật dụng trong phòng tắm, có 4 chuỗi cửa hàng làm đẹp đứng đầu trên khắp cả nước Ukraina bao gồm Eva (425 cửa hàng), DC-Watsons (327 cửa hàng), Prostor (280 cửa hàng) và Kosmo (106 cửa hàng).

Chuỗi kinh doanh thuốc/dược phẩm - Hơn 6.000 doanh nghiệp tham gia vào việc kinh doanh dược phẩm. Dược phẩm được bán thông qua khoảng 20.000 nhà thuốc tây và nhà thuốc tư nhân và các điểm bán lẻ dược phẩm. Khoảng 20-30% các cửa hiệu thuốc là của nhà nước. Nhiều khu vực và đô thị đang tìm kiếm để mở rộng hay khởi động "hiệu thuốc xã hội", là nơi lưu trữ thuốc thiết yếu và giá ít thay đổi hoặc không tăng giá.

Trong khu vực tư nhân, mức độ thống nhất trong bán lẻ dược phẩm ở Ukraina là thấp, không có liên kết trong tất cả các khu vực của Ukraina. Ba chuỗi nhà thuốc lớn nhất (Pharmacy-Magnolia, thương hiệu "Apteka Nyzkyh Tsin"), Med-Service Group và Titan (thương hiệu "Zdorovye") chỉ chiếm 8% tổng doanh thu dược phẩm. Do mức độ tập trung thấp trong bán lẻ dược phẩm, có rất nhiều cơ hội cho các công ty quốc tế tham gia vào thị trường này của Ukraina.

Chuyển phát nhanh

Có hơn 32 công ty tham gia vào lĩnh vực chuyển phát tài liệu, bưu kiện và vận chuyển hàng hóa quốc tế, bao gồm các công ty quốc tế như DHL, FedEx, TNT Express và UPS, và một số công ty trong nước và quốc tế nhỏ hơn như Meest Express, Pony Express và Nova Poshta. Bưu điện quốc gia Ukraina là Ukrposhta, có mạng lưới và đội giao hàng rộng lớn và là hãng duy nhất có khả năng chuyển phát thư từ và hàng hóa đến những vùng xa xôi nhất của đất nước.

Trung bình, chuyển phát nhanh quốc tế mất từ 1 - 7 ngày, tùy thuộc vào công ty chuyển phát, loại hàng gửi và nơi đến. Chẳng hạn, một bức thư khổ A4 chuyển từ New York đến Kyiv trong một ngày sẽ có giá khoảng 47 USD. Vui lòng truy cập vào

các trang web của các nhà khai thác chuyển phát để biết được chi phí và thời gian giao hàng.

Khi gửi hàng chuyển phát nhanh tới Ukraina, có một số yếu tố cần xem xét. Thứ nhất, một số hàng hóa được coi là các tài liệu và chỉ yêu cầu một vận đơn giao hàng, trong khi một số khác phải kèm theo một hoá đơn, và trong một số trường hợp, bổ sung tài liệu hải quan.

Theo Điều 234-235 của Bộ luật Hải quan Ukraina, hàng hoá (trừ hàng hoá tiêu thụ đặc biệt) được gửi bằng chuyển phát nhanh quốc tế từ một người gửi đến một người thụ hưởng (cá nhân hoặc pháp nhân) trong một lần gửi đi không phải nộp thuế hải quan nếu tổng số tiền trên hoá đơn không vượt quá 150 Euro. Nếu tổng số tiền trên hoá đơn vượt quá 150 Euro thì lô hàng đó phải chịu thuế và thuế VAT. Tất cả các loại hàng hoá đều phải chịu thuế hải quan và các loại thuế khác, bất kể tổng giá trị trên hoá đơn.

Xin lưu ý một số loại hàng hoá bị cấm đối với phát chuyển nhanh quốc tế đến Ukraina:

- Vũ khí và đạn dược
- Chất nổ, chất dễ cháy, các chất nguy hiểm khác
- Trang thiết bị quân sự (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác)
- Chất ma tuý, chất tác động đến tâm thần và các chất tương tự
- Các món hàng bao gồm nội dung khiêu dâm và vô đạo đức
- Giấy phép về quyền mang vũ khí
- Hồ sơ việc làm và giấy căn cước (ngoại trừ hộ chiếu tiếng Ukraina để đi du lịch nước ngoài)
- Động vật sống

Toàn bộ danh sách các hàng hoá bị cấm có trên trang web của Cơ quan Tài chính Nhà nước của Ukraina. Ngoài các mặt hàng bị cấm nêu trên, Ukraina cấm vận chuyển hàng hoá nằm trong các nhóm từ 1 đến 24 của Nhóm hàng hoá Ukraina trong hoạt động

kinh tế nước ngoài, trừ khi tổng trọng lượng hàng hóa dưới 10 kg và hàng hoá được vận chuyển trong bao bì của nhà sản xuất.

Các yếu tố bán hàng/Kỹ thuật

Các yếu tố bán hàng quan trọng nhất ở Ukraina bao gồm quảng cáo (quảng cáo địa phương, quảng cáo truyền hình, bán hàng trực tiếp và quảng cáo trực tuyến) và các kênh bán hàng (bán lẻ truyền thống, bán hàng trực tuyến). Các kênh quảng cáo trực tuyến của Ukraina bao gồm: <http://www.topshoptv.com.ua> và <http://www.telemedia.ua>; và <http://www.ua.all.biz/>. Người tiêu dùng Ukraina không thích các sản phẩm mang nhãn hiệu phương Tây được sản xuất ở Châu Á. Người tiêu dùng Ukraina quan tâm đến các hàng hoá nước ngoài có danh tiếng.

Thương mại điện tử

Năm 2016, thị trường thương mại điện tử ở Ukraina đã đạt tới 3% tổng khối lượng bán lẻ của Ukraina. Trong nửa đầu năm 2016, doanh thu thương mại điện tử đạt 4 tỷ USD, tăng 100% so với cùng kỳ năm 2015. Chỉ số mua sắm trực tuyến đạt 91%, gấp đôi năm 2011, mặc dù sự thâm nhập của Internet cả nước không quá 43%. Từ năm 2011 đến năm 2016, tỷ lệ người dùng Internet ở Ukraina không mua sắm trực tuyến đã giảm từ 17% xuống còn 9%. Hơn một nửa số người mua trực tuyến tuổi từ 14-34 tuổi.

Ukraine là một trong 7 quốc gia hàng đầu về người tiêu dùng điện tử và là một trong 5 quốc gia hàng đầu về chăm sóc sắc đẹp và chăm sóc cá nhân theo tỷ lệ người mua sắm trực tuyến (tương ứng 50% và 42%). Khi nói đến thực phẩm đóng hộp, gần 1/4 người mua sắm trực tuyến trên toàn cầu mua hàng, trong khi đó Ukraina chỉ có 6 trong số 100 người mua sắm trực tuyến. Đối với các cửa hàng tạp hóa tươi, chỉ có 5% người tiêu dùng trực tuyến Ukraina mua hàng. Ba cổng thương mại điện tử hàng đầu ở Ukraina là:

- OLX.ua (40,4% người dùng);
- Rozetka.com.ua (32,5% người dùng)
- Prom.ua (26,5% người dùng).

Đề hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển thương mại điện tử ở Ukraina, Hiệp hội Công nghệ Thông tin của Ukraina đã trở thành thành viên của Hiệp hội Thương mại Điện tử và Truyền thông Omni Châu Âu (EMOTA) vào tháng 4 năm 2017.

<https://webepertpert.com.ua/ua/elektronna-komertsiya-v-ukrayini-2016>

<https://ain.ua/2017/03/13/kak-razvivaetsya-ukrainskij-e-commerce-infografika>

<http://www.uadn.net/2017/01/31/9-in-10-ukrainian-internet-users-have-shopped-online-at-least-once-says-nielsen-report/>

Xúc tiến thương mại và quảng cáo

Mặc dù kinh tế và chính trị vẫn đang tiếp diễn phức tạp ở Ukraina, nhưng ngành công nghiệp quảng cáo và truyền thông đã bắt đầu hồi phục. Theo hiệp hội quảng cáo All-Ukrainian, tổng khối lượng trong thị trường quảng cáo truyền thông sẽ tăng 28% trong năm 2017 để đạt được gần 550 triệu USD. Các kênh phát triển nhanh nhất sẽ là quảng cáo truyền hình (tăng trưởng 31%), Quảng cáo ngoài nước (29%) và quảng cáo trên Internet (28%).

Top 5 kênh truyền hình của Ukraina (theo Media Business http://www.mediabusiness.com.ua/component/option,com_rating/Itemid,55/lang,ru/):

- Channel Ukraine <http://kanalukraina.tv/>
- 1+1 <http://www.1plus1.ua/>
- STB <http://www.stb.ua/>
- Inter <http://inter.ua/en/>
- ICTV <http://www.ictv.ua/>

Top 5 Đài phát thanh của Ukraina (theo Hiệp hội Đài phát thanh http://www.nam.org.ua/news/novini-nam22/dani-pershoyi-hvili-radioslughannya-hit-fm-prodovgue-lidiruvati-lyuks-fm-bronyue-mistse-v-triytsi43/?set_lang=en):

- Hit FM <http://www.hitfm.ua/>
- Radio Shanson <http://www.shanson.ua/>

- Lux FM <http://lux.fm/>
- Russkoe Radio <http://www.rusradio.ua/>
- Radio Piatnitsa <http://radiopyatnica.com.ua/>

Các báo chí/Tạp san của Ukraina (theo Inmind <https://www.slideshare.net/umedia/usaaid-umedia-annual-media-consumption-survey-66058332>):

- Segodnya <http://www.segodnya.ua/>
- Argumenty I Fakty Ukraina <http://www.aif.ua/>
- Express <http://expres.ua/>
- Fakty i Kommentarii (Facts and Commentary) www.facts.kiev.ua/
- Komsomolska Pravda Ukraina <http://kp.ua/>
- Bulvar <http://bulvar.com.ua/>
- Dzerkalo Tyzhnia <http://dt.ua/>
- Den (Day) <https://day.kyiv.ua/uk>

Báo chí/Tạp san bằng tiếng Anh chính của Ukraina

- Kyiv Post www.kyivpost.com
- Business Ukraine <http://www.bunews.com.ua/>
- KyivWeekly www.kyivweekly.com
- What'sOn www.whatson-kiev.com

Danh sách các cơ quan quảng cáo và quan hệ công chúng, cũng như các phương tiện truyền thông và in ấn và các truyền hình hoạt động ở Ukraina có thể liên hệ tại: <http://www.export.gov/ukraine/servicesforu.s.companies/index.asp>.

Trung bày và triển lãm thương mại quốc gia vẫn là cách hiệu quả để giới thiệu sản phẩm tới người mua hàng địa phương. Toàn bộ danh sách các chương trình thương mại quốc tế, trong nước và khu vực có tại <http://expoua.com>.

Các nhà tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại lớn của Ukraina bao gồm:

- Euroindex (<http://www.euroindex.com.ua/indexe.php>)
- Medvin (<http://medvin.kiev.ua/en/>)
- PremierExpo (<http://www.pe.com.ua/en/>)
- ACCO International (<http://www.acco.ua/eng/index.html>)
- International Exhibition Center (<http://www.iec-expo.com.ua/en/>)
- KyivExpoPlaza (<http://www.expoplaza.kiev.ua/eng/main>)

Định giá

Doanh nghiệp-Người tiêu dùng: yếu tố quan trọng nhất đối với người tiêu dùng Ukraina là giá, tiếp theo là chất lượng, độ bền và dịch vụ sau bán hàng. Loại sản phẩm cũng ảnh hưởng đến việc nhập khẩu mà người tiêu dùng đặt ra đối với nước xuất xứ của sản phẩm. Tương tự áp dụng cho các doanh nghiệp Ukraina đại diện cho các công ty nước ngoài làm đại lý, nhà phân phối hoặc văn phòng đại diện.

Khi thiết lập giá, điều quan trọng là phải xem xét sức mua trung bình của người tiêu dùng Ukraina. Theo Ủy ban Thống kê Nhà nước Ukraina, mức lương trung bình hàng tháng ở Ukraina năm 2016 là 5.183 UAH (202 USD), tăng 23% so với đồng UAH, nhưng chỉ tăng 5,3% so với đồng USD so với năm 2015. Điều này là do sụt giá của đồng UAH từ 21,86/1 USD năm 2015 xuống còn 25,55/1 USD năm 2016.

Đối với giá cả, độ tuổi của người tiêu dùng tiềm năng cuối cùng và các nơi họ sinh sống cũng là một yếu tố quan trọng. Thế hệ trẻ có nhu cầu đối với các sản phẩm sản xuất ở phương Tây có giá cao hơn, ngược lại nhu cầu của nhóm tuổi dưới 55 và trên 55. Sự khác biệt lớn nhất được quan sát thấy khi mua xe, sản phẩm chăm sóc cá nhân, kẹo, đồ trang sức, hàng gia dụng và đồ điện tử.

Để xem xét lại giá cho nhiều loại sản phẩm khác, vui lòng tham khảo <http://price.com.ua> (tiếng Ukraina) và <http://www.ua.all.biz/en/> (tiếng Anh).

Doanh nghiệp-Doanh nghiệp: Yếu tố quan trọng nhất cho các công ty Ukraina khi mua thiết bị là chất lượng, tiếp đến là công nghệ mới, hiệu quả, độ tin cậy, hỗ trợ đào

tạo và dịch vụ hậu mãi. Điều này đặc biệt đúng trong lĩnh vực nông nghiệp, phát điện, dầu khí, dược phẩm, hàng không, ngành công nghệ thông tin và truyền thông.

Quy định về giá cả

Các quy định về việc định giá của Ukraina được quy định trong Luật của Ukraina về Giá và Định giá. Cơ quan quản lý giá trong các ngành cụ thể bao gồm:

- Ủy ban Quốc gia về Quy chế Nhà nước về Thông tin và Truyền thông, quy định về phí dịch vụ viễn thông
- Ủy ban Quốc gia về Năng lượng Quốc gia và Quy chế về Công ty Dịch vụ Công, là cơ quan quản lý nhà nước về giá năng lượng và các dịch vụ công cộng

Tháng 4 năm 2017, Chính phủ Ukraina đã bắt đầu điều chỉnh giá các loại thuốc chữa bệnh tim mạch, bệnh đái tháo đường tuýp II (thuốc uống) và bệnh hen suyễn. Đối với các sản phẩm và dịch vụ khác, các công ty Ukraina và các doanh nhân cá nhân được tự do định giá.

Dịch vụ bán hàng/Hỗ trợ khách hàng

Các tiêu chuẩn của Ukraina về dịch vụ hậu mãi và hỗ trợ khách hàng thấp hơn so với phương Tây. Tuy nhiên, người tiêu dùng Ukraina ngày càng đòi hỏi khắt khe hơn về bảo hành và dịch vụ sau bán hàng tốt hơn. Các dịch vụ này thường được thực hiện bởi các cửa hàng sửa chữa ở Ukraina, theo hợp đồng với nhà phân phối của nhà sản xuất hoặc đại diện bán hàng. Người tiêu dùng Ukraina có kỳ vọng cao về dịch vụ hậu mãi và bảo hành sản phẩm. Mức độ và chất lượng hỗ trợ khách hàng có thể là một yếu tố quyết định trong việc giành và giữ khách hàng ở Ukraina. Về mặt pháp lý, Ukraina có luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng mạnh mẽ mà người tiêu dùng được biết rõ.

Theo luật của Ukraina, nhà sản xuất các sản phẩm tinh vi về mặt kỹ thuật phải bảo đảm tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật được mô tả trong hướng dẫn sử dụng sản phẩm và cung cấp dịch vụ bảo hành tối thiểu 6 tháng kể từ ngày mua. Trong thời gian bảo hành, người tiêu dùng được sửa chữa miễn phí, hoàn toàn được thay thế các sản phẩm bị hư hỏng trong khoảng thời gian 14 ngày sau khi mua hàng hoặc hoàn trả đầy đủ giá mua của sản phẩm nếu sản phẩm được trả lại trong vòng 7 ngày kể từ ngày mua. Nếu

người tiêu dùng đã không làm đúng theo hướng dẫn cách vận hành của sản phẩm, tất cả các chi phí sửa chữa cần thiết tiếp theo là do người tiêu dùng phải trả. Dịch vụ bảo hành bắt đầu từ ngày mua.

Các sản phẩm tinh vi về mặt kỹ thuật bao gồm:

- Thiết bị điện tử gia đình, thiết bị điện và đồ điện gia dụng
- Thiết bị gia đình và máy tính
- Thiết bị truyền thông cá nhân
- Các thiết bị máy móc cơ học bao gồm đồng hồ, đồng hồ hẹn giờ hoặc đồng hồ bấm giờ
- Nhạc cụ, kể cả điện
- Bất kỳ thiết bị nào có nghĩa vụ bảo hành
- Thiết bị máy móc dùng cho gia đình
- Các thiết bị y tế
- Sản phẩm tập thể dục thể thao, hay du lịch
- Súng đạn cao su, súng bắn hơi cay (PP), súng khí cacbonat (CP), súng đầu đạn (BB), súng khí hoặc súng bẫy.
- Thiết bị đo lường và phân loại gia đình

Không áp dụng trao đổi hoặc hoàn trả hàng hóa do kém hiệu quả đối với thực phẩm, dược phẩm, các sản phẩm vệ sinh cá nhân, nước hoa và mỹ phẩm, đồ lót, bình xịt, sách và các hàng hoá in ấn khác. Nếu có trao đổi hay hoàn trả lại hàng hóa tùy thuộc vào thiện chí và quyết định của người bán. Hỗ trợ hậu mãi cho xe cơ giới và các thiết bị tự hành khác được quy định bởi luật riêng.

Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Ba vấn đề chính liên quan đến bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở Ukraina là: 1) Hệ thống quản lý không công bằng, không minh bạch đối với thu thập xã hội; 2) Sử dụng phổ biến rộng rãi phần mềm bất hợp pháp của các cơ quan chính phủ Ukraina; Và 3) Thiếu khả năng thực thi hiệu quả các biện pháp để chống lại sự vi phạm bản quyền trực

tuyên trên diện rộng và các quyền liên quan. Chính phủ đã lập ra cơ quan đặc biệt thuộc Bộ Công an của Ukraina để điều tra các vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ, và các quan chức thực thi pháp luật đã tham gia đào tạo quốc tế về điều tra tội phạm về SHTT. Nói rộng hơn, chính phủ dường như đang tiến hành giải quyết các mối quan tâm lâu dài về tham nhũng và quản lý yếu kém, bao gồm cả bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, bằng chứng về sự tiến bộ thực sự vẫn chưa rõ ràng, và việc thực thi vẫn chưa đầy đủ.

Ở bất kỳ thị trường nước ngoài nào công ty cũng nên xem xét một số nguyên tắc chung để quản lý có hiệu quả về sở hữu trí tuệ.

Các dịch vụ chuyên nghiệp ở Ukraina

Tại Kyiv, ngày càng có nhiều nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp chất lượng cao, bao gồm hầu hết các công ty tư vấn lớn trên thế giới. Phòng Thương mại Hoa Kỳ ở Ukraina (<http://www.chamber.ua>) là một trong những nơi tiếp xúc tốt để tìm các công ty dịch vụ chuyên nghiệp nước ngoài. Ngoài ra còn có một số nhà cung cấp dịch vụ kinh doanh nổi bật được liệt kê trên trang web tại: <http://export.gov/ukraine/businessserviceproviders/index.asp>.

Các liên hệ của các tổ chức khác hoặc tư vấn có thể hữu ích cho các nhà xuất khẩu tại:

- Nghiên cứu và Tư vấn thị trường theo yêu cầu - SC Derzhzovnishinform
<http://dzi.gov.ua/en/>
- Hiệp hội Phiên Biên dịch - Ukrainian Translators Association -
<http://www.uta.org.ua/en>
- Hiệp hội Tư vấn, tuyển dụng và Nguồn nhân lực - Association of Business Trainers, Consultants, Coaches
https://www.linkedin.com/company/uatbcc?trk=top_nav_home
- Hiệp hội chuyên gia Bất động sản và cho thuê văn phòng - Association of Real Estate Specialists of Ukraine <http://www.asnu.net/>
- Hiệp hội các nhà phân phối - Association Distributors of Ukraine
<http://www.adu.com.ua/>

- Hiệp hội Môi giới Hải quan - Association of Customs Brokers of Ukraine
<http://www.ambu.org.ua/english/about>
- Hiệp hội Kho hàng và Logistics - Ukrainian Logistics Association <http://ula-online.org/>
- Hiệp hội vận chuyển hàng hóa - Association of International Freight Forwarders of Ukraine <http://www.ameu.org.ua/>
- Hiệp hội vận chuyển hàng hóa đa phương thức và quốc tế - Association of Ukrainian International Cargo Multi-Modal Transportation “UKRZOVNISHTRANS” http://atfl.org.ua/en/about_the_association.htm.html
- Hiệp hội vận chuyển hàng hóa tự động quốc tế - Association of International Automotive Cargo Transportation <http://www.asmap.org.ua/>
- Hội Luật sư quốc gia - National Associations of Attorneys in Ukraine <http://uba.ua/eng/>
- Hội Luật sư Đối ngoại - Ukrainian National Bar Association for Foreign Affairs <http://ukrinur.com/>
- Liên hiệp Luật sư - Union of Advocates of Ukraine <http://cay.org.ua/>
- Cơ quan đánh giá mức độ tín nhiệm - Ukrainian Credit Rating Agency <http://www.credit-rating.ua/en/about/common/>
- Trung tâm chuyên môn cho Hội người nộp thuế - Expert Center for the Ukrainian Tax Payer Association - <http://www.expert-appu.org.ua/>
- Hiệp hội nhà đầu tư - Ukrainian Association of Investment Business <http://www.uaib.com.ua/eng.html>
- Hiệp hội Ngân hàng - The Independent Association of the Banks of Ukraine <http://www.nabu.com.ua>
- Hiệp hội Ngân hàng - Association of Ukrainian Banks <http://aub.org.ua/index.php?lang=en>

- Hiệp hội doanh nghiệp điện tử - Ukrainian Association of Electronic Business - <http://uelbu.org/>
- Hiệp hội Internet - Ukrainian Internet Association - <http://www.inau.org.ua/eng.phtml>
- Hiệp hội Doanh nghiệp Công nghệ Thông tin - Association of Information Technology Enterprises of Ukraine - <http://apitu.org.ua/english>
- U.S. Commercial Service services for finding a Ukrainian distributor: <http://export.gov/ukraine/servicesforu.s.companies/index.asp>
- Chỉ số tiêu dùng CPI - Ukraine CPI Consumer Price Index: <http://countryeconomy.com/countries-cpi/ukraine>
- Hiệp định Thương mại tự do toàn diện và sâu sắc (DCFTA) EU -Ukraine: http://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2013/april/tradoc_150981.pdf
- Ủy ban Nhà nước về chính sách pháp luật - The Ukrainian State Committee on Regulatory Policy: <http://www.dkrp.gov.ua>
- Hiệp hội Nhượng quyền thương mại - Franchising Association Ukraine: <http://www.franchising.org.ua>
- Liên đoàn phát triển nhượng quyền thương mại - Franchising Development Federation Ukraine: <http://fdf.org.ua/index.php?lang=en>
- Tập đoàn Nhượng quyền thương mại - Franchise Group: <http://franchisegroup.com.ua>
- Các vấn đề về bằng sáng chế, thương hiệu và bản quyền - Patent, trademark, or copyright issues: <http://www.stopfakes.gov/>
- Hợp nhất danh sách các phán quyết của Tòa án - Unified State Register of Court Decisions: <http://reyestr.court.gov.ua>
- Hệ thống thông tin và điều tra phá sản - Bankruptcy Information and Inquiry System: <http://www.bankrut.gov.ua>

- Hợp nhất cơ sở dữ liệu phá sản - Consolidated Bankruptcy Database:
<http://www.informjust.ua>
- Phòng Thương mại Ukraina - Chamber of Commerce in Ukraine:
<http://www.chamber.ua>
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Ukraina - Ukrainian Chamber of Commerce and Industry: <http://www.ucci.org.ua/en/about.html>
- Phòng Thương mại và Công nghiệp địa phương - Regional Chambers of Commerce and Industry: http://www.ucci.org.ua/en/list_cci.html

Hầu hết các dịch vụ của các tổ chức được liệt kê ở trên được thực hiện trên cơ sở có tính phí. Các công ty nước ngoài có thể liên hệ trực tiếp với các tổ chức/hiệp hội và đàm phán trực tiếp.

Cẩn thận

Tiến hành nghiên cứu đầy đủ về đối tác kinh doanh và khách hàng tiềm năng là điều cần thiết ở Ukraina. Điều quan trọng là phải xác nhận đăng ký hợp pháp, tình trạng tài chính và danh tiếng của khách hàng tiềm năng và đối tác, trước khi ký kết hợp đồng hoặc bán sản phẩm/dịch vụ của bạn. Để làm được những điều này cần phải sử dụng các dịch vụ của một công ty luật hoặc sử dụng dịch vụ Hồ sơ Công ty Quốc tế (ICP). Dịch vụ này cung cấp một báo cáo chi tiết bao gồm báo cáo tài chính, kiểm tra các tài liệu tham khảo, lịch sử của công ty, và thăm trang website.

Để có mô tả đầy đủ về dịch vụ này, hãy truy cập http://export.gov/ukraine/servicesforu.s.companies/eg_ua_027310.asp

Mặc dù có ít nguồn thông tin đáng tin cậy đối với các công ty Ukraina nhưng có ba cơ sở dữ liệu trên toàn quốc có thể hữu ích: 1) một danh sách các công ty phá sản; 2) một danh sách các công ty trong quá trình đang thanh lý, và 3) một danh sách các công ty và cá nhân đang bị truy tố dân sự hoặc hình sự. Nhưng hầu hết các cơ sở dữ liệu này có sẵn bằng tiếng Ukraina. Để có quyền truy cập, bạn phải đăng ký trực tuyến hoặc gửi yêu cầu bằng văn bản cùng với phí đăng ký.

Các công ty nước ngoài quan tâm có thể vào 2 trang web sau:

- Hệ thống thông tin phá sản và thanh lý, được quản lý bởi hệ thống tòa án thông tin doanh nghiệp nhà nước (<http://www.bankrut.gov.ua>) nhằm để kiểm tra lại nếu một công ty Ukraina đang bị tòa án cho biết trong tình trạng không trả được nợ hay tòa án thương mại thông báo bị phá sản.
- Hợp nhất danh sách các phán quyết của Tòa án (<http://reyestr.court.gov.ua>) để tìm hiểu xem một công ty hoặc cá nhân đang bị truy tố về dân sự hay hình sự.

Chương 4: Quan hệ kinh tế Việt Nam - Ukraina và những nhóm hàng xuất nhập khẩu hàng đầu

1. Quan hệ ngoại giao với Ukraina

- Ukraina và Việt Nam có mối quan hệ hữu nghị truyền thống dựa trên nền tảng những mối quan hệ đã được xây dựng từ vài chục năm trước trong thời kỳ Liên Xô.
- Không lâu sau khi Ukraina tuyên bố độc lập, ngày 27 tháng 12 năm 1991, Việt Nam đã công nhận nhà nước Ukraina.
- Quan hệ ngoại giao được thiết lập vào ngày 23 tháng 1 năm 1992.
- Năm 1993 Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Ukraina bắt đầu đi vào hoạt động. Đại sứ quán Ukraina tại Việt Nam hoạt động từ năm 1997.
- Phương hướng chiến lược của quan hệ Ukraina - Việt Nam đã được ghi nhận vào tháng 9/1992 trong thời gian diễn ra cuộc gặp tại New York giữa Bộ trưởng Ngoại giao của hai nhà nước. Từ đó đối thoại chính trị giữa Ukraina và Việt Nam mang tính chất tin cậy và sâu sắc.
- Những năm 1993 -1994 đã diễn ra các chuyến thăm cấp cao của các nhà lãnh đạo ngoại giao Ukraina và Việt Nam, qua đó đã ký kết nhiều hiệp định song phương quan trọng.
- Tháng 6/1994 Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam Võ Văn Kiệt đã thăm Ukraina. Một trong những thành công của chuyến thăm này là Ủy ban liên chính phủ Ukraina - Việt Nam về vấn đề hợp tác kinh tế - thương mại và khoa học - kỹ thuật đã được thành lập (UBLCPUV).
- Năm 1996 chuyến thăm chính thức Việt Nam của Tổng thống Ukraina L.Kuchma đã tạo cơ sở nền móng cho quan hệ cấp cao. Trong thời gian diễn ra chuyến thăm, Hiệp định liên chính phủ về nguyên tắc quan hệ đã được ký kết giữa hai nhà nước.
- Năm 2000 Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã thăm chính thức Ukraina. Chuyến thăm khép lại bằng việc ký kết hàng loạt những văn bản liên chính phủ và liên ban ngành. Cũng trong năm này chuyến thăm Kiev của Bộ trưởng Quốc phòng Phạm Văn Trà đã thúc đẩy phát triển hợp tác về quân sự và kỹ thuật quân sự.
- Chuyến thăm chính thức Ukraina của Chủ tịch Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam Nguyễn Văn An vào tháng 1 năm 2003 là hữu ích và cùng có lợi đối với hai bên.

- Tháng 6/2008, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu thăm không chính thức Ukraina.
- Tháng 12/2010, Chủ tịch Quốc hội Ukraina V. Lít-vin thăm Việt Nam.
- Tháng 3/2011, Tổng thống Ukraina V. Ia-nu-cô-vích thăm chính thức Việt Nam.

Một số hiệp định đã ký kết giữa hai bên:

1. Nghị định thư về việc thiết lập quan hệ Ngoại giao giữa CHXHCN Việt Nam và Ukraina (23/01/1992);
2. Hiệp định giữa Chính phủ Ukraina và Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam về hợp tác trong bưu chính viễn thông (20/7/1992);
3. Hiệp định giữa Chính phủ Ukraina và Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam về vận chuyển thương mại bằng tàu thủy (20/7/1992);
4. Hiệp định giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Ukraina về điều kiện đi lại miễn thị thực lẫn nhau của công dân (21/10/1993);
5. Hiệp định giữa Chính phủ Ukraina và Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam về việc thành lập Ủy ban Liên Chính phủ về điều kiện đi lại miễn thị thực lẫn nhau của công dân 2 nước (21/10/1993);
6. Hiệp định giữa Chính phủ Ukraina và Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam về hàng không (21/10/1993);
7. Hiệp định giữa Chính phủ Ukraina và Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam về việc thành lập Ủy ban Liên Chính phủ về hợp tác kinh tế thương mại và khoa học - kỹ thuật Ukraina - Việt Nam (17/11/1993);
8. Hiệp định giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Ukraina về hợp tác kỹ thuật quân sự (11/03/1994);
9. Hiệp định giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Ukraina về hợp tác văn hóa, giáo dục và khoa học (08/6/1994);
10. Hiệp định giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Ukraina về khuyến khích và bảo hộ đầu tư (08/6/1994);
11. Hiệp định giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Ukraina về hợp tác khoa học - công nghệ (08/6/1994);

12. Hiệp định giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Ukraine về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và vào tài sản (08/6/1994);
13. Hiệp định giữa Chính phủ Ukraina và Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam về hợp tác khoa học công nghệ (08/4/1996);
14. Hiệp ước về nguyên tắc quan hệ và hợp tác giữa Ukraina và CHXHCN Việt Nam (08/4/1996);
15. Hiệp định giữa Chính phủ Ukraine và Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam về việc hợp tác lao động giữa hai nước và bảo vệ các quyền lợi xã hội (08/4/1996);
16. Hiệp định giữa Chính phủ Ukraine và Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa trốn thuế trên thu nhập và vốn (08/4/1996);
17. Hiệp định giữa Ukraina và CHXHCN Việt Nam về trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp lý trong vụ án dân sự và hình sự (06/4/2000);
18. Hiệp định giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Ukraina về công nhận lẫn nhau các văn bằng giáo dục, học vị khoa học và học hàm (04/11/2004);
19. Hiệp định giữa Hội đồng Bộ trưởng Ukraina và Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam về bảo vệ bí mật thông tin lẫn nhau (21/10/2005);
20. Hiệp định giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Ukraine về việc nhận trở lại công dân hai nước (25/9/2007);
21. Bản ghi nhớ kế hoạch hợp tác giữa Ủy ban Nhà nước về thủy sản của Ukraina và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn CHXHCN Việt Nam (04/3/2008);
22. Biên bản ghi nhớ của Ủy ban Nhà nước Ukraina về điều hành chính sách và doanh nghiệp với Bộ Kế hoạch Đầu tư Việt Nam (15/7/2009);
23. Hiệp định giữa Cơ quan Nhà nước về Hải quan Ukraina và Tổng cục Hải quan Việt Nam về trao đổi dữ liệu thống kê hải quan trong lĩnh vực thương mại song phương (23/3/2010);
24. Thỏa thuận khung giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và Bộ Chính sách nông nghiệp Ukraina về hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp (26/3/2011)

25. Tuyên bố chung về phát triển hợp tác và đối tác toàn diện Việt Nam - Ukraina (26/3/2011);
26. Hiệp định liên Chính phủ về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo (26/3/2011);

2. Quan hệ thương mại với Việt Nam

Trong cơ cấu mặt hàng xuất khẩu giữa hai nước mặt hàng điện thoại và linh kiện điện tử chiếm 56,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu. Các mặt hàng xuất khẩu khác như: thủy sản, giày dép, dệt may, gạo, rau củ quả, hạt tiêu, hạt điều tăng không đáng kể. Việt Nam nhập khẩu từ Ukraina chủ yếu là các mặt hàng sắt thép, máy móc thiết bị và phụ tùng khác.

Đặc biệt, trong 25 năm qua, quan hệ Việt Nam- Ukraina đạt được những thành tựu to lớn và được nâng lên tầm quan hệ Đối tác và Hợp tác toàn diện. Đồng thời, hai bên nỗ lực hợp tác và ủng hộ lẫn nhau về một số vấn đề trong khuôn khổ Liên hiệp quốc và đang chuẩn bị cho chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Ukraina (dự kiến vào nửa cuối tháng 11/2017) với sự có mặt của rất nhiều doanh nghiệp lớn của hai nước trong các lĩnh vực công nghệ, dầu khí, điện lực, hàng không, cơ sở hạ tầng.

Về hợp tác kinh tế- thương mại, trong thời gian gần đây thương mại giữa Việt Nam và Ukraina có dấu hiệu khởi sắc. Sáu tháng đầu năm 2017, kim ngạch thương mại hai chiều giữa hai nước đạt 156,3 triệu USD, tăng 17,26% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, xuất khẩu từ Việt Nam sang Ukraina đạt 100,2 triệu USD, tăng 11,36% và nhập khẩu từ Ukraina đạt 56,2 triệu USD, tăng 29,48% so với cùng kỳ năm 2016.

Các sản phẩm nhập khẩu từ Ukraina chủ yếu là thiết bị công nghệ, sản phẩm khoa học. Còn Việt Nam xuất đi chủ yếu là nông sản, hàng may mặc.

Ngoài ra, hai nước đã ký khoảng 50 văn bản hợp tác, gồm các hiệp định cấp Nhà nước, Chính phủ và cấp bộ ngành. Trong chuyến thăm của Tổng thống Ukraina lần này, hai bên sẽ rà soát, xem xét cơ hội đàm phán thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam - Ukraina, thống nhất ký kết và thực hiện các Biên bản ghi nhớ giữa hai nước.

Kim ngạch ngoại thương Việt Nam - Ukraina giai đoạn 2015-2019

<i>DVT: Ngàn USD</i>	2015	2016	2017	2018	2019
----------------------	------	------	------	------	------

Việt Nam xuất sang Ukraina	159.963	188.513	246.108	251.700	247.544
Việt Nam nhập khẩu từ Ukraina	74.543	75.945	109.498	145.850	121.848
Kim ngạch xuất nhập khẩu	234.506	264.458	355.606	397.550	369.392

Nguồn: Tính toán của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) dựa theo thống kê Comtrade.

Các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Ukraine, năm 2019

Mặc dù chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, năm 2008 kim ngạch thương mại hai nước tăng đáng kể, đạt 540 triệu USD (2007 đạt 151 triệu). Năm 2009 đạt 463,7 triệu USD; năm 2010 đạt 255,7 triệu USD. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước năm 2011 đạt xấp xỉ 300 triệu USD, tăng 17,1% so với năm 2010.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước năm 2019 đạt khoảng 369,392 triệu USD.

Phía Ukraina dành cho Việt Nam chế độ tối huệ quốc trong việc cung cấp thủy hải sản sang Ukraina.

Mã HS	Tên sản phẩm	Trị giá (USD)
HS.85	Điện thoại các loại và các linh kiện	124.412.113
HS.03 và HS.16	Hàng thủy sản	25.651.992
	Hàng hóa khác	24.852.168
HS.85	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và các linh kiện	14.265.386
HS.09	Cà phê	13.210.443
HS.64	Giày dép các loại	12.338.369
HS.08, 20	Hạt điều	8.375.858
HS.84	Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	7.718.603
HS. 61, 62	Hàng dệt may	5.387.654
HS.09	Hạt tiêu	4.180.115

HS.09	Trà	2.417.694
HS.39	Sản phẩm từ chất dẻo	2.082.838
HS.10	Gạo	1.274.295
HS.06, 07, 20	Hàng rau quả	1.046.934
HS.40	Cao su	329.249

(Nguồn Tổng cục Hải quan Việt Nam)

Các mặt hàng nhập khẩu của Việt Nam từ Ukraine, năm 2019

Mã HS	Tên sản phẩm	Trị giá (USD)
	Hàng hóa khác	111.814.681
HS.84, 90	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	5.094.134
HS.72, 73	Sản phẩm từ thép	4.939.411

(Nguồn Tổng cục Hải quan Việt Nam)

3. Hợp tác đầu tư

Theo số liệu thống kê của Bộ kế hoạch và đầu tư từ đầu năm 2020 đến ngày 20/9/2020, Ukraina có 15 số lượt góp vốn mua cổ phần với giá trị góp vốn mua cổ phần là 0,04 triệu USD nâng tổng vốn đăng ký của 9 tháng đầu năm 2020 là 0,04 triệu USD.

Tính đến tháng 9/2020, Ukraina có tổng cộng 27 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký là 30,09 triệu USD tại Việt Nam đứng thứ 67/137 nước và vùng lãnh thổ có vốn đầu tư trực tiếp tại Việt Nam.

Việt Nam và Ukraina có mối quan hệ truyền thống, lâu dài nhưng hợp tác đầu tư giữa hai nước thời gian qua chưa tương xứng với tiềm năng. Hai nước còn rất nhiều lĩnh vực có thể thúc đẩy hợp tác hơn nữa, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng. Ukraina có thế mạnh trong chế biến khoáng sản; tư vấn, chuyển giao công nghệ và nhất là chế tạo thiết bị điện. Trong khi Việt Nam đang có tốc độ tăng trưởng cao về năng lượng, đặc biệt là nhu cầu xây dựng, chế tạo máy trong các nhà máy điện. Vì vậy, đây là lĩnh vực mà các doanh nghiệp Ukraina có thể đẩy mạnh đầu tư vào Việt Nam. Chính phủ Việt Nam sẽ tạo mọi điều kiện cho các doanh nghiệp Ukraina khi đầu tư vào Việt Nam và hy vọng hai nước sẽ tiếp tục mở cửa nhiều hơn nữa, đặc biệt trong việc thực hiện các cam kết của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Ukraina có 4 dự án đầu tư tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư khoảng 24 triệu USD vào Xí nghiệp liên doanh Bông sen - Vận tải Biển (19,6 triệu USD), Công ty liên doanh chế tạo, thiết kế, thi công trạm thủy điện nhỏ (1,2 triệu USD), Xí nghiệp liên doanh chế biến các sản phẩm rau quả xuất khẩu (2,2 triệu USD), hợp tác lắp ráp xe KRAZ tại Quảng Ninh.

Ukraina quan tâm hợp tác trong lĩnh vực đóng, sửa chữa tàu biển ở Việt Nam, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng đường sắt, đào tạo chuyên gia cho Việt Nam về vận tải biển và đường sắt, hợp tác trong lĩnh vực nghề cá.

Hiện nay, Việt Nam có 4 dự án đầu tư tại Ukraina với tổng vốn đầu tư 27 triệu USD, phần lớn do doanh nghiệp Việt Nam đang sinh sống, làm ăn tại Ukraina đầu tư vào các lĩnh vực chế biến thực phẩm (mì ăn liền), bao bì, carton, nhà hàng.

Hợp tác năng lượng

Hợp tác năng lượng là hướng hợp tác quan trọng được triển khai hiệu quả ở các công trình thủy điện lớn như Hoà Bình, Thác Mơ, Yaly, đường dây 500KV. Hai bên đã thoả thuận hợp tác thực hiện các dự án năng lượng mới như thiết kế, xây mới và cải tạo nhà máy nhiệt, thủy điện và truyền tải điện được xây dựng với sự trợ giúp của Ukraina và Liên xô trước đây, trong đó có Nhà máy thủy điện Thác Bà đang được tổ hợp “Ucrinterenergo” của Ukraina giúp cải tạo với hợp đồng trị giá khoảng 10 triệu USD.

Về tài chính, ngân hàng

Bộ Tài chính hai nước đã ký Hiệp định tránh đánh thuế hai lần ngày 8/4/1996. Hai ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ukraina đã ký thoả thuận hợp tác. Quan hệ thanh toán đại lý giữa các ngân hàng thương mại hai bên cũng đã được thiết lập nhằm tạo thuận lợi trong thanh toán giữa hai nước.

Chính phủ hai nước tiếp tục đẩy nhanh hơn nữa việc hoàn thiện thể chế và cải cách các thủ tục hành chính để tạo môi trường thông thoáng, minh bạch, thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp của Ukraina; đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam sang đầu tư và kinh doanh ở Ukraina. Như vậy, có thể thấy, các doanh nghiệp Việt Nam có nhiều thuận lợi khi xâm nhập vào thị trường Ukraina do hai nước có mối quan hệ chính trị tốt đẹp và Ukraina có cơ sở hạ tầng phát triển, giàu tài nguyên thiên nhiên, sản xuất trong nước còn hạn chế nên nhu cầu tiêu dùng và sức mua còn rất lớn. Trong đó, có rất nhiều sản phẩm mà Ukraina có nhu cầu lớn và có thể đầu tư hiệu quả như khai thác tài nguyên khoáng sản, chế biến nông, lâm, thủy sản, chế biến thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản, nuôi trồng thủy sản, viễn thông, du lịch... Đây là cơ hội rất khả quan cho các nhà đầu tư Việt Nam. Đặc biệt, doanh nghiệp Việt Nam có thể đầu tư vào nhiều lĩnh vực được Chính phủ Ukraina khuyến khích, bao gồm:

- Thiết bị và dịch vụ viễn thông;
- Công nghiệp đóng tàu;
- Sản xuất nông lâm nghiệp;

- Thăm dò và khai thác tài nguyên khoáng sản;
- Dịch vụ du lịch.

Chương 5: Những quy định và tiêu chuẩn thương mại

Biểu thuế nhập khẩu

Bao gồm thông tin về các loại mức thuế suất trung bình mà các công ty nước ngoài phải biết khi xuất khẩu vào thị trường này.

Theo Điều VII của Luật của Ukraina về Hoạt động Kinh tế nước ngoài, biểu thuế của Ukraina bao gồm ba mức thuế nhập khẩu:

- Đầy đủ - Tỷ lệ thuế nhập khẩu đầy đủ có thể cao hơn từ 2 đến 10 lần so với mức thuế ưu đãi MFN
- Thuế ưu đãi tối huệ quốc MFN - Khi trở thành thành viên của WTO trong năm 2008, Ukraina áp dụng mức thuế MFN mới, mức thuế MFN thấp hơn cho tất cả các mặt hàng có xuất xứ từ các nước thành viên WTO, phù hợp với Điều I của GATT 1994
- Ưu đãi - Mức thuế ưu đãi (thấp hơn mức thuế MFN) áp dụng cho hàng nhập khẩu từ các nước có Thỏa thuận Thương mại Tự do (FTA) hoặc các hiệp định thương mại ưu đãi khác với Ukraina, nghĩa là hàng nhập khẩu chủ yếu từ các nước CIS.

Xuất khẩu sang Ukraina thường được hưởng mức thuế MFN nếu đáp ứng được ba tiêu chí sau: 1) công ty đã được đăng ký tại nước xuất khẩu; 2) hàng hoá có giấy chứng nhận để chứng minh nguồn gốc xuất xứ tại nước xuất khẩu, và 3) hàng hoá được nhập khẩu trực tiếp từ nước xuất xứ. Hầu hết thuế hải quan được đánh thuế theo giá hàng, và chỉ có 1,5% các mặt hàng thuế suất phải chịu thuế suất cụ thể hoặc kết hợp. Mức thuế áp dụng trung bình đã giảm xuống 4,95% sau khi gia nhập WTO và tiếp tục giảm xuống 4,8% trong năm 2011.

Mức thuế hải quan hiện hành được quy định bởi hai Phụ lục của Luật Thuế Hải quan của Ukraina số 584-VII. Các nhà xuất khẩu nước ngoài quan tâm có thể tìm hiểu về thuế hải quan hiện hành của Ukraina bằng cách lướt qua Biểu thuế hải quan của nước bạn theo mã code từng sản phẩm xuất khẩu, sau đó so mã code sản phẩm đó với Biểu thuế Hải quan Ukraina.

Ngoài thuế hải quan, hàng hoá sau đây cũng phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo Luật của Ukraina vào ngày 24 tháng 12 năm 2015 số 909 “Về sửa đổi Luật thuế của Ukraina và một số luật của Ukraina để đảm bảo sự cân bằng thu ngân sách trong năm 2016”. Đó là những sản phẩm sau:

- Rượu ethyl và các loại chưng cất khác, đồ uống có cồn, bia
- Các sản phẩm thuốc lá, thuốc lá và các chất thay thế thuốc lá đã chế tạo
- Nhiên liệu
- Xe ô tô chở khách, thân xe, xe kéo, xe mô tô, xe thiết kế để vận chuyển từ 10 người trở lên, xe chở hàng
- Điện

Thuế tiêu thụ đặc biệt được đánh giá theo tỷ lệ phần trăm của tổng giá trị hải quan kê khai, thuế hải quan, và lệ phí trả cho nhập khẩu hàng hóa. Thuế tiêu thụ đặc biệt nằm trong Điều 215 của Luật thuế của Ukraina số 2755-VI. Thuế quan và thanh toán thuế tiêu thụ đặc biệt phải được thực hiện bằng tiền Ukraina theo tỷ giá của Ngân hàng Quốc gia Ukraina có hiệu lực vào ngày thanh toán.

Thuế suất thuế GTGT là 20% đối với hầu hết hàng hoá.

Bởi vì các khoản hoàn thuế VAT đã từng là một vấn đề gây tranh cãi, với nhiều công ty nước ngoài nợ hàng triệu USD tiền hoàn thuế vào năm 2015 và 2016, Chính phủ

Ukraina đã đưa ra những thay đổi đáng kể đối với thủ tục hoàn thuế GTGT. Luật của Ukraina số 1797-VIII “Về sửa đổi Luật thuế của Ukraina và cải thiện môi trường đầu tư ở Ukraina” bắt đầu có hiệu lực vào tháng 1 năm 2017. Luật này yêu cầu Kho bạc Nhà nước (không phải cơ quan thuế của Ukraina) xử lý việc hoàn thuế VAT. Việc hoàn lại tiền sẽ được dựa trên Sổ đăng ký yêu cầu hoàn thuế VAT mà Bộ Tài chính sẽ công bố trên trang web chính thức của Bộ. Đồng thời, hoàn thuế VAT sẽ được thanh toán tự động theo thứ tự thời gian của việc nhận đơn xin hoàn thuế VAT.

Các rào cản thương mại

Chính phủ Ukraina đã tích cực xem xét và giải quyết các rào cản thương mại không cần thiết gây trở ngại cho thương mại, nhằm tạo môi trường kinh doanh đơn giản và minh bạch hơn cho các công ty trong và ngoài nước. Trong khi môi trường đang được cải thiện, nhiều rào cản thương mại ở Ukraina vẫn tồn tại, bao gồm các khoản phí phân biệt đối xử không thể đoán trước được và thủ tục chứng nhận sản phẩm. Các rào cản phi thuế quan bao gồm các tiêu chuẩn không minh bạch rõ ràng và yêu cầu chứng nhận không minh bạch, các thủ tục rườm rà đối với chứng chỉ kiểm dịch thực vật, giấy phép nhập khẩu, và các yêu cầu ghi nhãn mác.

Trong vài năm gần đây, Chính phủ Ukraina đôi khi tạm thời hạn chế nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp, do lo ngại về an toàn thực phẩm. Ngoài ra, tháng 11 năm 2010, Bộ Y tế Ukraina đã ký Sắc lệnh # 971, phê duyệt danh sách các sản phẩm thực phẩm cần kiểm tra về biến đổi gen (GMO). Trong số các nhóm sản phẩm được thử nghiệm và kiểm tra là đậu nành và các sản phẩm đậu nành, bắp và các sản phẩm làm từ bắp, khoai tây và các sản phẩm có nguồn gốc từ khoai tây, cà chua, và các sản phẩm cà chua, gạo và các sản phẩm gạo, lúa mì và các sản phẩm làm từ lúa mì, thực phẩm trẻ em được làm bằng các sản phẩm như vậy, phụ gia thực phẩm.

Để biết thêm thông tin về các rào cản thương mại, vui lòng liên hệ:

Quản lý thương mại quốc tế

Thực thi và thi hành

(202) 482-0063

ECCcommunications@trade.gov

<http://trade.gov/enforcement/>

Nguồn Website

Các trang website liên quan đến các quy định thương mại, hải quan và tiêu chuẩn ở quốc gia này:

- Cục Tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ Phát triển Kinh tế và Thương mại của Ukraina: <http://www.me.gov.ua/Documents/Detail?title=DepartmentTekhnichnogoRegulivannia>.
- Trung tâm Khoa học, Nghiên cứu và Đào tạo của Ukraina về Chứng nhận, Tiêu chuẩn và Chất lượng: <http://uas.org.ua>.

- Các cơ quan chứng nhận được Ukraina công nhận: <http://naau.org.ua/reyestr-akreditovanix-ooov/?lang=vi>.
- Viện tiêu chuẩn và công nghệ quốc gia: <http://www.nist.gov>.

Chứng từ và yêu cầu đối với hàng nhập khẩu

Gồm các chứng từ và yêu cầu đối với hàng nhập khẩu cho cả nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu nước ngoài.

Mặc dù có một số cải tiến thủ tục của Cơ quan Hải quan Ukraina, nhưng bộ máy làm việc chậm và quan liêu và khối lượng lớn các loại giấy tờ khi các công ty xuất khẩu nước ngoài giao dịch với Cơ quan Hải quan của Ukraina. Do đó, nhiều công ty chọn sử dụng các công ty môi giới hải quan được cấp phép để tìm cách thông quan vì thủ tục hải quan thường xuyên thay đổi và dường như không nhất quán. Để có danh sách các nhà môi giới hải quan được cấp phép, nên liên hệ với Hiệp hội Môi giới Hải quan của Ukraina (<http://ambu.org.ua/english/about>).

Theo Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng của Ukraina, một số sản phẩm phải được sự chấp thuận trước từ cơ quan quản lý có liên quan trước khi Bộ Phát triển Kinh tế và Thương mại có thể cấp giấy phép nhập khẩu.

Phân loại hàng hoá Ukraina về Hoạt động kinh tế nước ngoài được biên soạn trên cơ sở hệ thống đã được thống nhất và Danh mục Kết hợp của EU. Tùy thuộc vào mã hàng hoá trong Phân loại Hàng hóa Hoạt động Kinh doanh Nước ngoài của Ukraina, một số sản phẩm có thể được kiểm soát vệ sinh và dịch tễ học, kiểm soát thú y, kiểm dịch thực vật hoặc kiểm soát môi trường. Toàn bộ danh sách các sản phẩm có yêu cầu kiểm soát có tại <http://zakon3.rada.gov.ua/laws/show/452-2012-%D0%BF>.

Tháng 4 năm 2016, Ukraina đã thành lập một cơ quan mới, Cơ quan Dịch vụ Nhà nước Ukraina về An toàn Thực phẩm và Bảo vệ Người tiêu dùng (SSUFSCP). SSUFSCP thực hiện các quyền hạn của Cơ quan thú y và kiểm dịch động thực vật của Ukraina, Cơ quan Kiểm tra Nhà nước của Ukraina về Bảo vệ quyền của Người tiêu dùng, cũng như các chức năng kiểm soát nhà nước về sự tuân thủ trong việc: thành lập, xác định và áp dụng giá quy định của nhà nước; Giám sát nhà nước về du lịch, nghỉ dưỡng; Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đối với hàng hoá bằng kim loại quý và đá quý; Và kiểm soát các quyền đối với giống cây trồng trong sản xuất hạt giống và cây trồng.

Tháng 1 năm 2017, theo Nghị quyết của Hội đồng các Bộ trưởng, Cơ quan Tài khóa Nhà nước đã loại trừ một số các sản phẩm nhất định khỏi danh mục các sản phẩm chịu sự kiểm soát kiểm dịch thực vật. Những sản phẩm này là toàn bộ rau khô được cắt thành miếng hoặc lát mỏng, hoặc nghiền nát hoặc nghiền nhỏ, nhưng không chế biến thêm; trà đã ướp hương liệu hoặc không ướp hương liệu (ngoại trừ được đóng gói trong bao bì hút chân không); bột mì, ngũ cốc, bột, hạt khoai tây; sản phẩm xây dựng bằng gỗ; ván lót sàn nhà và các loại khác. Danh sách chi tiết các sản phẩm có tại http://search.ligazakon.ua/l_doc2.nsf/link1/KP160829.html.

Hàng năm, chính phủ Ukraina lập danh sách các sản phẩm phải được cấp giấy phép xuất nhập khẩu. Danh sách hiện tại về các sản phẩm này có thể được tìm thấy trong

Quy chế Nội các của Bộ trưởng Ukraina 1009 về việc phê duyệt danh mục các sản phẩm thuộc diện Cấp phép Xuất khẩu và Nhập khẩu và Hạn ngạch tương ứng cho năm 2017, ký ngày 28 tháng 12 năm 2016. Năm 2017 danh mục bao gồm: dược phẩm, sơn và sơn mài, thuốc nhuộm, sản phẩm vệ sinh, mỹ phẩm, làm móng tay và các sản phẩm làm móng, bình xịt và thuốc khử mùi, chất bôi trơn, sáp, chất đánh bóng giày, thuốc trừ sâu, dung môi, silicone, bình chữa cháy và các hóa chất lấp đầy bình chữa cháy, tủ lạnh và tủ đông, máy điều hòa không khí, máy làm âm, và các sản phẩm hoá chất được dành riêng cho ngành công nghiệp, thuốc diệt nấm, thuốc trừ sâu, chất diệt cỏ, và các chất điều chỉnh tăng trưởng thực vật. Để có danh sách sản phẩm chi tiết, xem <http://zakon5.rada.gov.ua/laws/show/1009-2016-%D0%BF>.

Hầu hết các giấy phép nhập khẩu được Bộ Phát triển Kinh tế và Thương mại cấp phép. Các giấy phép nhập khẩu được cấp bởi:

- Bộ Nội vụ - Vũ khí thể thao và các vật phẩm tự vệ
- Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm - Hoá chất nông nghiệp, hạt giống, thuốc thú y
- Ủy ban Hoá chất Nhà nước - Hóa chất nông nghiệp
- Bộ Y tế - Dược phẩm, mỹ phẩm và các sản phẩm vệ sinh
- Bộ Giáo dục và Khoa học - Các loại khuôn mẫu được sử dụng trong sản xuất sản phẩm âm thanh
- Bộ Bảo vệ Môi trường - Các chất hoá học làm suy giảm tầng ozon, bao gồm nhiên liệu phóng, dung môi sơn, bình chữa cháy, bình phun sơn, máy điều hòa không khí và thiết bị làm lạnh, máy bán hàng làm lạnh; các hóa chất nông nghiệp có trong bình xịt; các sản phẩm dược phẩm, mỹ phẩm và các sản phẩm vệ sinh có trong bình xịt

Danh sách các cơ quan Ukraina cấp giấy phép cho các hoạt động kinh doanh tại Ukraina có tại: <http://zakon1.rada.gov.ua/laws/show/609-2015-%D0%BF>.

Thông quan được tiến hành tại các địa điểm thông quan được chỉ định. Tài liệu chính cần thiết cho thủ tục thông quan là tờ khai hải quan do người nhập khẩu ghi (hoặc do người môi giới hải quan làm thay).

Theo Điều 335 của Bộ luật Hải quan Ukraina cần có các giấy tờ sau để làm thủ tục thông quan:

1. Đối với hàng hoá vận chuyển bằng đường bộ:

- Các giấy tờ về chiếc xe, kể cả các giấy tờ thông tin về đăng ký nhà nước (quốc tịch)
- Các giấy tờ đi lại (vận chuyển) (giấy gửi hàng quốc tế)
- Các giấy tờ do Liên minh Bưu chính Thế giới (Universal Postal Union) quy định đi cùng với bưu phí quốc tế (nếu có bưu phí)
- Các giấy tờ thương mại (nếu có) đối với hàng vận chuyển có chứa thông tin bao gồm tên và địa chỉ của người chuyên chở, tên nước xuất xứ và nước đến của hàng hoá, tên và địa chỉ của người gửi (hoặc người bán) và người nhận hàng hoá
- Thông tin về số lượng bao bì và loại bao bì;

- Tên của hàng hoá
 - Trọng lượng hàng hoá (tính bằng kg) hoặc khối lượng hàng hoá (m^3), trừ hàng công kênh
2. Đối với hàng hoá vận chuyển bằng đường thủy:
- Tờ khai chung
 - Tờ khai báo hàng hoá
 - Tờ khai báo các vật tư trên tàu
 - Tờ khai đồ dùng cá nhân của thủy thủ đoàn
 - Thông tin về thủy thủ đoàn bao gồm tên, quốc tịch,...
 - Danh sách thành viên trên tàu
 - Các giấy tờ do Liên minh Bưu chính Thế giới quy định đi cùng với bưu phí quốc tế (nếu có bưu phí)
 - Giấy vận chuyển hàng hóa gồm thông tin cụ thể về tổng số lượng hàng hóa, số lượng bao bì, mô tả hàng hoá, loại bao bì
 - Các giấy tờ thương mại (nếu có) cho sản phẩm và thông tin về vị trí sản phẩm trên tàu
 - Thông tin về sự hiện diện (vắng mặt) hàng hóa nhập khẩu bị cấm hoặc bị hạn chế, bao gồm các loại tiền tệ có sẵn cho phi hành đoàn, thuốc, trong đó bao gồm các chất gây nghiện, các chất độc hại trên tàu.
 - Thông tin về sự hiện diện (vắng mặt) hàng nguy hiểm, vũ khí và đạn dược trên tàu.
3. Đối với hàng hoá vận chuyển bằng đường hàng không:
- Các giấy tờ vận chuyển phù hợp với các hiệp định quốc tế hiện hành trong lĩnh vực hàng không dân dụng (tờ khai chung)
 - Các giấy tờ có chứa thông tin về hàng hoá mang trên máy bay (thông tin vận chuyển, vận đơn hàng không)
 - Các giấy tờ có chứa thông tin về các vật tư trên máy bay và số lượng các vật dụng được xếp lên máy bay và dỡ xuống từ đó.
 - Các giấy tờ vận chuyển
 - Các giấy tờ thương mại cho hàng vận chuyển
 - Các giấy tờ do Liên minh Bưu chính Thế giới quy định đi cùng với bưu phí quốc tế (nếu có bưu phí)
 - Thông tin về các dấu hiệu quốc gia và dấu hiệu đăng ký của máy bay, số chuyến bay, tuyến bay, điểm khởi hành và điểm đến của chuyến bay.
 - Thông tin về tên của công ty (tổ chức, cơ quan), điều hành bay và số lượng phi hành đoàn

- Danh sách số lượng hành khách có trên chuyến bay, tên và tên viết tắt, nơi đến và hạ cánh; thông tin về hành lý của hành khách (danh sách hành khách)
- Tên hàng hóa, vận đơn hàng không, số chỗ ngồi cho mỗi lô hàng, nơi bốc dỡ hàng
- Thông tin về sự hiện diện (vắng mặt) các mặt hàng hóa nhập khẩu vào Ukraine bị cấm hoặc bị hạn chế
- Thông tin về sự hiện diện (vắng mặt) hàng nguy hiểm, vũ khí và đạn dược trên

4. Đối với hàng hoá vận chuyển bằng đường sắt:

- Các giấy tờ vận chuyển
- Giấy chuyên đầu máy/toa xe lửa
- Giấy xác nhận nguồn cung cấp (nếu có)
- Các giấy tờ do Liên minh Bru chính Thế giới quy định đi cùng với bưu phí quốc tế (nếu có bưu phí)
- Các giấy tờ thương mại (nếu có) cho hàng vận chuyển

Bất kể loại phương tiện giao thông nào, các giấy tờ xác nhận tuân thủ các điều cấm hoặc hạn chế theo luật Ukraina khi hàng hóa qua biên giới hải quan phải được cung cấp dưới dạng giấy và điện tử trong thời gian hàng tới tại các điểm kiểm soát. Một tờ khai hoặc tờ khai khác xác định giá trị của hàng hoá phải được nộp cùng với tờ khai hải quan. Theo Bộ luật Hải quan, người khai hải quan hoặc đại diện được ủy quyền phải cung cấp trong tờ khai hải quan các thông tin về:

1. Văn bản xác nhận thẩm quyền của người nộp tờ khai hải quan;
2. Hợp đồng thương mại nước ngoài (thỏa thuận) hoặc các giấy tờ khác xác nhận quyền sở hữu, sử dụng và/hoặc bán hàng hoá;
3. Giấy tờ vận chuyển;
4. Giấy tờ thương mại có sẵn cho người nộp tờ khai;
5. Nếu cần thiết, các văn bản xác nhận việc tuân thủ các quy định phi thuế quan đối với hoạt động kinh tế nước ngoài;
6. Các giấy tờ xác nhận tuân thủ các hạn chế phát sinh từ việc sử dụng các biện pháp bảo vệ, chống bán phá giá và đối kháng (nếu có những hạn chế đó);
7. Trong một số trường hợp các giấy tờ xác nhận nước xuất xứ;
8. Nếu cần, các giấy tờ xác nhận việc thanh toán và/hoặc bảo đảm thanh toán thuế hải quan;
9. Nếu có thể, các giấy tờ xác nhận quyền hưởng trợ cấp thuế hải quan, được miễn thuế toàn bộ hoặc một phần theo thuế hải quan được lựa chọn;
10. Nếu cần, văn bản xác nhận thay đổi thời hạn thanh toán của hải quan;

Trong hầu hết các trường hợp, các sản phẩm nhập khẩu phải bị kiểm soát tại hải quan. Bắt buộc phải có giấy chứng nhận xuất xứ khi áp dụng thuế suất ưu đãi, số lượng tối

đa hàng hóa được phép nhập khẩu trong một khoảng thời gian nhất định qua biên giới hải quan của Ukraina và nếu luật của Ukraina hoặc hiệp ước quốc tế yêu cầu.

Theo Điều 49 của Bộ luật Hải quan, giá trị hàng hóa của hải quan được định rõ là chi phí của hàng hoá sử dụng cho mục đích hải quan, dựa trên giá thực tế thanh toán hoặc phải trả cho hàng hoá, thường bao gồm chi phí mua hàng, chi phí bảo hiểm và chi phí vận chuyển. Các chi phí khác theo các điều kiện nhất định có thể phải tính vào giá trị hàng hoá của hải quan, chẳng hạn như tiền bản quyền, phí giấy phép. Bộ luật Hải quan đã đưa ra một phương pháp chính và một số thứ yếu để xác định trị giá hải quan của hàng hoá nhập khẩu. Phương pháp cơ bản để xác định trị giá hải quan của hàng hoá nhập khẩu vào Ukraina theo Điều 57 là giá của hợp đồng. Bộ luật Hải quan yêu cầu phải đưa ra danh sách đầy đủ các giấy tờ để xác định giá trị của hàng hoá.

Những yêu cầu về ghi và dán nhãn sản phẩm

Tổng quát về các yêu cầu dán nhãn và ghi nhãn khác nhau, bao gồm hạn chế các hoạt động quảng cáo hoặc nhãn mác và để có thêm thông tin về nhãn trên các mặt hàng phi thực phẩm, như được quy định tại Điều 15 của luật "Về quyền tiêu dùng" № 1023-XII ngày 12 tháng 5 năm 1991, phải mô tả các thông tin sau bằng tiếng Ukraina:

- Tên của sản phẩm;
- Các đặc điểm chính như khối lượng, trọng lượng..., các quy tắc và điều kiện để sử dụng có hiệu quả và an toàn sản phẩm;
- Hàng hoá chứa chất biến đổi gen (GMOs) và hàng hoá không có GMO phải được dán nhãn tương ứng;
- Thông tin về giá (thuế quan), điều khoản và điều kiện mua hàng;
- Nước xuất xứ và tên nhà sản xuất (có thể được viết bằng chữ cái Latinh);
- Thông tin về các chất độc hại trong sản phẩm;
- Ngày sản xuất sản phẩm;
- Điều kiện bảo quản;
- Cam kết bảo hành của nhà sản xuất;
- Hướng dẫn sử dụng và an toàn;
- Ngày hết hạn, thời hạn sử dụng và hướng dẫn xử lý sau khi hết hạn, và cảnh báo về các hậu quả nếu sản phẩm không được xử lý;
- Tên của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu uỷ quyền hoặc thương nhân để được giải quyết khiếu nại, bồi thường hoặc dịch vụ sau bán hàng;
- Ghi chú về Chứng nhận sản phẩm và tuân thủ các tiêu chuẩn sản xuất.

Nhãn thực phẩm theo quy định tại Điều 1 Luật của Ukraina về An toàn và Chất lượng Thực phẩm № 771/97-BP ngày 23 tháng 12 năm 1997 và trong Hướng dẫn Kỹ thuật về Quy định Ghi nhãn Thực phẩm (Chỉ thị của Ủy ban Nhà nước Ukraina về Quy định kỹ thuật và Chính sách Người tiêu dùng ngày 28.10.2010 N 487) phải bao gồm:

1. Tên của sản phẩm;

2. Nội dung thực phẩm (tên của các thành phần cơ bản/phụ gia/bảo quản/hương thơm và các chất khác;
3. Một số thành phần nhất định được quy định tại Điều luật tương ứng;
4. Trọng lượng/thể tích của sản phẩm trong các đơn vị đo lường được xác định;
5. Ngày hết hạn (hoặc ngày sản xuất và thời gian lưu kho);
6. Điều kiện bảo quản;
7. Các điều khoản và điều kiện sử dụng.
8. Tên, địa chỉ, số điện thoại của nhà nhập khẩu chính thức;
9. Tên, địa chỉ, số điện thoại của công ty được ủy quyền để giải quyết khiếu nại;
10. Số sê-ri sản phẩm;
11. Hàng hoá chứa chất biến đổi gen (GMOs) và hàng hoá không có GMO phải được dán nhãn tương ứng;
12. Nước xuất xứ;
13. Giá trị dinh dưỡng và hàm lượng protein, carbohydrate và chất béo trên 100 gram sản phẩm và lượng calo thể hiện bằng kJ hoặc kcal trên 100 grams (100 ml) sản phẩm;
14. Thông tin cảnh báo về tiêu dùng sản phẩm theo một số chủng loại người tiêu dùng (trẻ em, phụ nữ có thai, người cao tuổi, vận động viên, người dị ứng), nếu việc tiêu thụ sản phẩm đó có thể ảnh hưởng đến sức khoẻ của họ;
15. Nhãn hiệu hàng hoá và dịch vụ kèm theo sản phẩm được bán (nếu có).

Tạm nhập

Theo Điều 108 của Bộ luật Hải quan Ukraina, thời hạn tạm nhập hàng do cơ quan thu thuế hải quan ấn định trên cơ sở từng trường hợp cụ thể nhưng thời hạn chung không được vượt quá 3 năm theo đúng cơ chế tạm nhập của hải quan. Tùy theo từng mục đích nhập khẩu, thời gian tạm nhập này có thể được mở rộng tại cơ quan thu thuế hải quan thích hợp theo yêu cầu bằng văn bản của chủ hàng hoặc người đại diện được uỷ quyền của chủ hàng.

Công ước về tạm nhập (Istanbul, 1990) và Chương 18 của Bộ luật Hải quan quy định những sản phẩm nào có thể hội đủ điều kiện được nhập cảnh tạm thời với điều kiện miễn thuế một phần. Trước khi hết thời hạn khai hải quan, hàng tạm nhập phải:

- Vận chuyển ra ngoài lãnh thổ hải quan của Ukraina;
- Khai báo hải quan để sử dụng tiếp;
- Thông qua hải quan để lưu kho trong kho ngoại quan; hoặc là
- Bị phá hủy dưới sự kiểm soát của hải quan nếu các mặt hàng này không thể sử dụng được nữa.

Các giấy tờ cần yêu cầu để tạm nhập các mẫu trình diễn:

- Tờ khai hải quan;
- Cần có sự cho phép của Bộ ngành liên quan (nếu có)
- Các văn bản khác được nêu trong tờ khai hải quan.

Trước khi trả lại, các cơ quan hải quan phải kiểm tra mẫu để đảm bảo số lượng và mô tả hàng hoá phù hợp với số lượng đã đăng ký tại thời điểm nhập khẩu. Các mẫu trình diễn sẽ được trả lại và được miễn thuế hải quan.

Ngăn cấm và hạn chế nhập khẩu

Chính phủ Ukraina kiểm soát chặt chẽ và hạn chế việc vận chuyển, nhập khẩu và xuất khẩu vũ khí, chất ma túy, hóa chất và chất độc hại và một số dược phẩm và sản phẩm truyền thông. Việc cấp giấy phép hàng hóa nhập khẩu bị cấm và hạn chế được quy định bởi luật của Ukraina về “Kiểm soát Nhà nước về Chuyên giao Quốc tế các hàng hoá quân sự và hàng hoá ứng dụng kép” № 549-IV; nguyên tắc chung các điều kiện và điều khoản của giấy phép; tên cơ quan kiểm soát phụ trách quá cảnh; và đưa ra các tiêu chí cho quá cảnh, nhập khẩu và xuất khẩu hàng hóa quân sự hoặc hàng hoá ứng dụng kép. Việc phê duyệt quá cảnh, nhập khẩu, xuất khẩu hàng quân sự hoặc hàng hoá ứng dụng kép có thể mất đến 90 ngày kể từ thời điểm nộp đơn và nhận được các giấy tờ hỗ trợ cần thiết. Các giấy tờ này phải được gửi trực tiếp tới Cơ quan Quản lý Xuất khẩu của Nhà nước Ukraina. Các công ty nước ngoài hoặc đối tác thương mại Ukraina muốn nhập khẩu những hàng hoá này phải liên hệ với Cơ quan Quản lý Xuất khẩu của Ukraina trước khi gửi bất kỳ hàng hoá bị cấm hay hạn chế nào được vận chuyển đến Ukraina.

Quy định Hải quan

Nhập khẩu và xuất khẩu ở Ukraina được quy định bởi Luật Hải quan của Ukraina, được thông qua vào ngày 13 tháng 3 năm 2012. Luật này quy định thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu, tái xuất khẩu, tạm nhập cảnh và quá cảnh hàng hoá để làm thủ tục hải quan, thuế, thuế môn bài và các khoản thanh toán hải quan khác, phạm vi hoạt động của các nhà môi giới hải quan và kho ngoại quan,... Mức thuế suất được quy định bởi hai Phụ lục của Luật Thuế Hải quan Ukraina № 584-VII.

Thông lệ kinh doanh hiện ở Ukraina đó là một doanh nghiệp xuất khẩu hoặc nhà nhập khẩu thường không trực tiếp làm việc với Hải quan Ukraina trừ khi đã đăng ký như một công ty thuộc thẩm quyền của Ukraina. Trong hầu hết các hoạt động kinh doanh, thông quan hàng hóa nhập khẩu được trao cho một đối tác kinh doanh Ukraina được đăng ký tại địa phương.

Thông tin chi tiết, liên hệ với:

State Fiscal Service of Ukraine

8, Lvivska Ploscha, Kyiv 04655 Ukraine

Tel: +380 44 454-16-13, +380 44 272-51-59

Fax: +380 44 272-08-41

E-mail: Kabmin_doc@sfs.gov.ua

Website: <http://sfs.gov.ua>

Tiêu chuẩn thương mại

Tổng quan

Các công ty nước ngoài từ lâu đã coi hệ thống các quy định kỹ thuật của Ukraina là một trở ngại đáng kể đối với thương mại và đầu tư. Ukraina đã thông qua một số đạo luật mới và các nghị định của chính phủ trong những năm gần đây nhằm đưa những thông lệ của Ukraina trong lĩnh vực thương mại phù hợp với Hiệp định WTO về Hàng rào Kỹ thuật (TBT) nhưng vẫn còn những khó khăn đáng kể. Với động thái hướng tới Châu Âu và các nước OECD, Ukraina hiện đang phát triển các tiêu chuẩn của mình để phù hợp với EU. Năm 2015, Ukraina đã hủy bỏ 15.000 quy chuẩn kỹ thuật cũ và đã thông qua 3996 tiêu chuẩn quốc gia, năm 2016 đã triển khai và thông qua 1300 tiêu chuẩn đã được hài hoà với các tiêu chuẩn tương ứng của châu Âu và quốc tế. Để có thể làm được điều này, Ukraina đã thông qua và đưa ra các sửa đổi cho một loạt các quy luật và quy định, trong đó có:

- Luật về tiêu chuẩn hóa của Ukraina được ban hành ngày 5 tháng 6 năm 2014 № 1315-VII <http://zakon4.rada.gov.ua/laws/show/1315-18>
- Nghị định của các Bộ về tiêu chuẩn hóa và giấy chứng nhận được ban hành ngày 10 tháng 5 năm 1993 № 46-93 vẫn còn có hiệu lực đến ngày 1 tháng 1 năm 2018 <http://zakon5.rada.gov.ua/laws/show/46-93>
- Luật về các hoạt động đo lường và hệ thống đo lường của Ukraina được ban hành ngày 10 tháng 2 năm 2014 # 1314-VII <http://zakon4.rada.gov.ua/laws/show/1314-18>
- Chính sửa luật pháp của Ukraina liên quan đến việc bãi bỏ quy định trong nông nghiệp # 867-VIII được ban hành ngày 8 tháng 12 năm 2015 <http://zakon3.rada.gov.ua/laws/show/867-19>

Tiêu chuẩn

Các quy định kỹ thuật ở Ukraina do Bộ Quy chuẩn Kỹ thuật của Bộ Phát triển Kinh tế và Thương mại Ukraina đưa ra và được Trung tâm Khoa học, Nghiên cứu và Đào tạo của Ukraina về chứng nhận, tiêu chuẩn và chất lượng (USRTCCSQ) xây dựng như một cơ quan tiêu chuẩn quốc gia. Việc thực thi chất lượng sản phẩm và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia do Thanh tra Nhà nước về Bảo vệ Người tiêu dùng thực thi. Giấy chứng nhận là một dịch vụ tính phí ở Ukraina. Dịch vụ cấp giấy chứng nhận này được ủy quyền cho khoảng 100 cơ quan được công nhận cấp giấy chứng nhận (có tại <http://naau.org.ua/reyestr-akreditovanix-ooov/?lang=vi>), được giám sát bởi Cơ quan Công nhận Quốc gia của Ukraina.

Một nhà nhập khẩu, hoặc đối tác thương mại Ukraina, được tự do lựa chọn một trong những cơ quan được công nhận cấp giấy chứng nhận và yêu cầu cấp giấy chứng nhận sản phẩm cần thiết cho việc bán hoặc sử dụng sản phẩm ở Ukraina. Tùy thuộc vào loại

sản phẩm, kiểm tra và áp dụng quy trình cấp giấy chứng nhận, quá trình cấp giấy chứng nhận có thể mất đến 30 ngày.

Các nước thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) được yêu cầu theo Hiệp định về Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại (Hiệp định TBT) để báo cáo với WTO tất cả các quy định kỹ thuật đưa ra có thể ảnh hưởng đến thương mại với các nước thành viên khác.

Đánh giá sự phù hợp - Trái với thông lệ quốc tế đã được công nhận, tiêu chuẩn hoá ở Ukraina không phải là một thủ tục tự nguyện thông qua đó các nhà sản xuất có thể đảm bảo đặc tính cụ thể của một quy trình hoặc sản phẩm, mà đúng hơn là một phần của hệ thống quản lý nhà nước. Tiêu chuẩn bắt buộc đối với hầu như tất cả hàng hoá, và nhiều dịch vụ. Ukraina bắt buộc phải có giấy chứng nhận với hơn 300 loại hàng hoá và dịch vụ và vẫn còn có thể áp dụng đối với số lượng lớn hàng hoá và dịch vụ. Danh sách các sản phẩm buộc phải có giấy chứng nhận ở Ukraina có tại: <http://zakon1.rada.gov.ua/laws/show/z0466-05>. Các nhà nhập khẩu có thể yêu cầu cơ sở nước ngoài có được giấy chứng nhận tuân thủ các quy định kỹ thuật của Ukraina. Sự lựa chọn này thường bao gồm phí kiểm tra của quan chức chính phủ Ukraina thăm cơ sở. Nếu được phê duyệt, nhà cung cấp sẽ nhận được giấy chứng nhận hợp chuẩn có thời hạn từ 2 năm đến 5 năm và tránh sự cần thiết phải xác nhận từng chuyến hàng và kiểm định phòng thí nghiệm bắt buộc khi đến Ukraina.

Muốn biết thêm thông tin về giấy chứng nhận sản phẩm và quy trình cấp giấy chứng nhận ở Ukraina tại: <http://www.ukrcsm.kiev.ua>

Bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 Ukraina đưa danh sách các sản phẩm nhập khẩu yêu cầu phải tuân thủ cấp giấy chứng nhận (xem http://www.leonorm.com/P/NL_DOC/UA/201101/LYST3432.htm). Danh sách này được ban hành bởi trung tâm chứng nhận chính thức Ukraina. Thông tin liên lạc với các trung tâm chứng nhận chính thức có thể được tìm thấy tại trang web chính thức của Cơ quan công nhận quốc gia của Ukraina (NAAU) (xem <http://naau.org.ua/reystr-akreditovanix-ooov/?lang=vi>)

Chứng nhận bắt buộc thường được yêu cầu không liên quan đến mức độ rủi ro thực tế của sản phẩm đối với công chúng hoặc đối với các loại quy định khác đã áp dụng. Chứng nhận bắt buộc ở Ukraina được áp dụng cho cả sản phẩm trong nước và hàng nhập khẩu trong hầu hết các trường hợp, bất kể các sản phẩm đó chứng minh được tuân thủ các quy định kỹ thuật quốc tế hiện hành hay không. Ngoài ra, chứng nhận bắt buộc áp dụng cho hàng hoá sản xuất thay vì cho quy trình sản xuất, do đó buộc các nhà sản xuất phải hoàn thành các thủ tục chứng nhận liên tục hoặc nộp bản đánh giá sự phù hợp cho từng lô sản phẩm.

Hầu hết các tiêu chuẩn hiện nay được tạo ra trong thời kỳ Liên Xô không còn phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và thường có tính hạn chế và có tính quy định hơn mức cần thiết. Mặc dù Ukraina là thành viên của một số cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc tế, chẳng hạn như Tổ chức Tiêu chuẩn hoá Quốc tế (ISO), nhưng thường không công nhận giấy chứng nhận sản phẩm nước ngoài, ngay cả khi chúng được cấp phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, trừ khi được công nhận theo một điều ước quốc tế mà Ukraina đã ký kết.

Thử nghiệm, kiểm tra và chứng nhận

Các nhà nhập khẩu có thể chọn loại giấy chứng nhận tiêu chuẩn kỹ thuật mà họ muốn áp dụng cho:

- Giấy chứng nhận cho một lô hàng;
- Giấy chứng nhận tối đa một năm, có giá trị đối với tất cả các hàng hoá nhập khẩu trong năm đó với một hoặc hai lần thử nghiệm bổ sung;
- Giấy chứng nhận cho đến hai năm, mà việc kiểm tra các cơ sở sản xuất là bắt buộc.

Quá trình chứng nhận và phê duyệt kéo dài, trùng lặp và tốn kém, cùng với hoạt động chính trị và tham nhũng vẫn thường theo sau việc áp dụng các quy định một cách tùy tiện.

Tùy thuộc vào chiến lược thị trường và triển vọng thị trường, các nước xuất khẩu có thể xem xét áp dụng để chứng nhận sản phẩm của họ ở Ukraina. Vì tất cả các giấy tờ nộp cho cơ quan chứng nhận Ukraina phải bằng tiếng Ukraina và bản thân người nộp phải có mặt, lời khuyên cho nhà xuất khẩu là nên thuê một luật sư từ một công ty luật địa phương hoặc quốc tế để làm giấy chứng nhận sản phẩm ở Ukraina. Một lựa chọn khác là ủy thác bất kỳ giấy chứng nhận cần thiết nào ở Ukraina cho một đối tác thương mại Ukraina. Theo quy định, các giấy tờ sau đây được chứng nhận bên ngoài Ukraina xác nhận sự phù hợp của sản phẩm với các yêu cầu cụ thể phải được gửi đến cơ quan chứng nhận của Ukraina:

- Một đơn xin thông báo rằng công ty muốn chứng nhận sản phẩm nhập khẩu;
- Giấy chứng nhận phù hợp;
- Hướng dẫn sử dụng, nếu có
- Các tiêu chuẩn (điều kiện kỹ thuật) của sản phẩm và các thủ tục chứng nhận;
- Giấy chứng nhận kiểm định từ phòng kiểm nghiệm;
- Nghị định thư/tóm tắt các kết quả kiểm tra;
- Giấy chứng nhận kiểm soát chất lượng;
- Giấy chứng nhận xuất xứ (sản xuất).

Bởi vì danh sách các giấy tờ xác nhận sự phù hợp của sản phẩm thay đổi thường xuyên bên ngoài Ukraina, các doanh nghiệp nên liên hệ với một trong các cơ quan chứng nhận được công nhận (xem "Cơ quan chứng nhận sản phẩm" tại <http://naau.org.ua/reyst-akreditovanix-ooov/?lang=En>).

Ban hành các quy chuẩn kỹ thuật

Phát triển pháp luật, ấn phẩm và thông tin về các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Ukraina được trao cho Trung tâm Khoa học, Nghiên cứu và Đào tạo của Ukraina về Chứng nhận, Tiêu chuẩn và Chất lượng (USRTCCSQ).

Các quy định kỹ thuật của Ukraina được biên soạn phù hợp với các Chỉ thị của Hội đồng EU về sự phù hợp của các ngành công nghiệp và sản phẩm, các tiêu chuẩn quốc

tế và các tiêu chuẩn trong nước của Ukraina. Các quy định và tiêu chuẩn kỹ thuật sau đây và các Chỉ thị của Hội đồng EU áp dụng ở Ukraina:

- Chất lượng an toàn đồ chơi dựa trên Chỉ thị 88/378/EEC của Hội đồng EU
- Ghi nhãn năng lượng của đèn gia đình dựa trên Chỉ thị 98/11/EC của Hội đồng EU
- Thang máy dựa trên Chỉ thị của Hội đồng EU 95/16/EC
- Nồi hơi nước nóng mới được đốt bằng nhiên liệu lỏng hoặc khí dựa trên Chỉ thị 92/42/EEC của Hội đồng EU
- Khả năng tương thích điện từ dựa trên Chỉ thị 2004/108/EC của Hội đồng EU
- Thiết bị hàng hải dựa trên Chỉ thị 96/98/EC của Hội đồng EU
- Thùng/container chứa chất thải hạt nhân
- Thiết bị áp lực có thể vận chuyển được theo Chỉ thị 1999/36/EC của Hội đồng EU
- Các thiết bị gia dụng đốt nhiên liệu khí dựa trên Chỉ thị 90/396/EEC của Hội đồng EU
- Thiết bị bảo hộ cá nhân dựa trên Chỉ thị 89/686/EEC của Hội đồng EU
- Bề mặt các thiết bị tùy thuộc vào áp lực dựa trên Chỉ thị 1999/36/EC của Hội đồng EU
- Nồi áp suất đơn giản dựa trên Chỉ thị 87/404/EEC của Hội đồng EU
- Các dụng cụ đo không tự động dựa trên Chỉ thị 2009/23/EC của Hội đồng EU
- Thiết bị điện hạ thế dựa trên Chỉ thị 73/23/EEC của Hội đồng EU
- Máy móc và thiết bị cơ khí dựa trên Chỉ thị 2006/42 / EC
- Bao bì và chất thải bao bì dựa trên Chỉ thị của Hội đồng Châu Âu 94/62/EC của Hội đồng EU
- Các sản phẩm xây dựng dựa trên Quy định) số 305/2011 của Hội đồng EU
- Nguồn hoạt động phóng xạ cao dựa trên Chỉ thị 2003/122/Euratom
- Thiết bị y tế dựa trên Chỉ thị 93/42/EEC của Hội đồng EU
- Thiết bị y tế cấy ghép được kích hoạt dựa trên Chỉ thị 90/385/EEC của Hội đồng EU
- Các thiết bị y tế chẩn đoán trong ống nghiệm dựa trên Chỉ thị 98/79/EC của Hội đồng EU
- Chất tẩy rửa dựa trên Quy định số 648/2004 của Hội đồng EU (EC)
- Thiết bị và hệ thống bảo vệ được sử dụng trong bầu khí quyển có khả năng gây nổ dựa trên Chỉ thị 94/9/EC của Hội đồng EU
- Các nhãn sợi dệt và các vật liệu marketing dựa trên Chỉ thị 96/74/EC của Hội đồng EU
- Trạm radio và viễn thông dựa trên Chỉ thị 1999/5/EC của Hội đồng EU

- Các thiết bị lắp đặt đường cáp giao thông được thiết kế để vận chuyển người dựa trên Chỉ thị 2000/9/EC của Hội đồng EU
- Vật phẩm pháo hoa dựa trên Chỉ thị 2007/23/EC của Hội đồng EU
- Nhãn thực phẩm, trưng bày và quảng cáo thực phẩm dựa trên Chỉ thị 2000/13/EC của Hội đồng EU

Các thông tin liên hệ

Để có tính khả thi về thị trường hoặc nghiên cứu, các nhà sản xuất nước ngoài quan tâm có thể đề nghị cung cấp các quy định kỹ thuật của Ukraina có thu phí liên quan đến sản phẩm, có thể gửi thư tới ushop@uas.org.ua.

- Cục Quy định kỹ thuật thuộc Bộ Phát triển Kinh tế và Thương mại của Ukraina
12/2, Hrushevskiy Street, Kyiv, 01008, Ukraine
Phone: +380 44 528-85-64,
Fax: +380 44 528-90-14
Email: dtr@me.gov.ua
<http://www.me.gov.ua>
- Trung tâm Khoa học, Nghiên cứu và Đào tạo về Chứng nhận, Tiêu chuẩn và Chất lượng của Ukraina
2, Svyatoshynska Street, Kyiv, 03115, Ukraine
Phone: +380 44 452-3396; Fax: +380 44 452-6907
<http://uas.org.ua>
- Thanh tra nhà nước về Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của Ukraina
174 Antonovycha St, Kyiv, 03680, Ukraine
Phone: +38 044 528 9244
- Cơ quan ban hành luật của Ukraina
9/11, Arsenalna Street, Kyiv, 01011, Ukraine
Phone: +380 44 254 56 73
Fax: +380 44 254-43-93
E-mail: inform@dkrp.gov.ua
<http://www.drs.gov.ua>

Các Hiệp định Thương mại

Hoa Kỳ có hiệp định đầu tư song phương với Ukraina (BIT), có hiệu lực từ năm 1996. BIT đảm bảo cho các nhà đầu tư Hoa Kỳ đối đãi không phân biệt đối xử, quyền chuyển tiền tự do và không chậm trễ, các tiêu chuẩn quốc tế về tước đoạt, bao gồm bồi thường, và tiếp cận với trọng tài quốc tế trong trường hợp tranh chấp đầu tư.

"Hiệp ước thuế thu nhập Hoa Kỳ - Công ước" giữa Hoa Kỳ và Ukraina về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa trốn thuế đối với thuế thu nhập và vốn bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2001.

Hoa Kỳ và Ukraina đã ký Hiệp định Hợp tác Thương mại và Đầu tư (TICA) vào ngày 1 tháng 4 năm 2008. TICA đã thành lập một Hội đồng Hợp tác Hoa Kỳ-Ukraina về Thương mại và Đầu tư, nhằm giải quyết một loạt các vấn đề về thương mại và đầu tư bao gồm tiếp cận thị trường, tài sản, lao động và môi trường.

Ngày 16 tháng 5 năm 2008, Ukraina trở thành thành viên thứ 152 của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Khi trở thành thành viên của WTO, Ukraina đã trở thành đối tượng của các yêu cầu của Hiệp định của Tổ chức Thương mại Thế giới về Các khía cạnh liên quan đến Thương mại của Quyền sở hữu trí tuệ "Hiệp định TRIPS".

Tháng 3 năm 2016 Ukraina chính thức gia nhập Hiệp định WTO về Mua sắm Chính phủ. Điều này cho phép các công ty Ukraina có quyền tham gia vào mua sắm công của 45 nước tham gia Hiệp định WTO về mua sắm chính phủ (GPA), bao gồm các nước EU, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore, Hồng Kông và Canada. Ngoài việc mở cửa các thị trường mua sắm của chính phủ nước ngoài, thỏa thuận này cũng sẽ yêu cầu Ukraina phải tuân thủ các quy định của WTO về mua sắm của chính phủ.

Mặc dù Ukraina là một trong ba nước sáng lập và đã phê chuẩn Hiệp định Sáng tạo vào tháng 12 năm 1991, Ukraina đã không chọn phê chuẩn Hiến chương CIS. Năm 1993, Ukraina trở thành "Thành viên Liên kết" của CIS. Ukraina đã ký Thỏa thuận Thương mại Tự do (FTA) với 9 nước CIS: Armenia, Azerbaijan, Belarus, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Moldova, Tajikistan, Uzbekistan, Nga. Ngày 14 tháng 3 năm 2014, một đạo luật đã được đưa ra với quốc hội Ukraina rút khỏi CIS sau khi Nga sáp nhập Crimea.

Ukraina có một Hiệp định Đối tác và Hợp tác (PCA) với Liên minh châu Âu. Theo các điều khoản của thỏa thuận, Ukraina được hưởng ưu đãi tối huệ quốc với EU, nhưng không bắt buộc phải ràng buộc thuế quan của Ukraina.

Vào ngày 21 tháng 3 năm 2014, Liên minh châu Âu và Ukraina đã ký kết các nhân tố cốt lõi của hiệp định chính trị là tiền thân của Hiệp định Thương mại Tự do và Toàn diện (DCFTA) bắt đầu áp dụng vào ngày 1 tháng 1 năm 2016.

Ukraina đã ký thỏa thuận thương mại với 20 quốc gia - Áo, Argentina, Armenia, Bulgaria, Canada, Estonia, Phần Lan, Gruzia, Iceland, Kyrgyzstan, Latvia, Liechtenstein, Macedonia, Moldova, Montenegro, Na Uy, Nga, Thụy Sĩ, Turkmenistan và Thụy Sĩ. Hiệp định Thương mại Tự do Canada-Ukraina đã được ký vào ngày 11 tháng 7 năm 2016 và hiện nay được phê chuẩn bởi các nghị viện của cả hai nước. Các hiệp định này, trên cơ sở đối ứng, là quốc gia ưu đãi nhất (MFN) đối với hàng xuất-nhập khẩu cùng với các nước ký kết. Cũng như trong trường hợp của Hiệp ước PCA, Ukraina thông qua các hiệp định này từ các nhượng bộ thuế quan của các nước đối tác là thành viên WTO mà không ràng buộc thuế của riêng mình. Ukraine đang đàm phán thành lập các khu vực mậu dịch tự do với Thổ Nhĩ Kỳ và Israel.

Những thoả thuận quan trọng khác của Hoa Kỳ - Ukraina. Vào ngày 7 tháng 2 năm 2017, Ukraina đã ký một thỏa thuận liên chính phủ thực hiện Đạo luật tuân thủ thuế đối với các tài khoản ở nước ngoài (FATCA), có nghĩa là Ukraina đồng ý chia sẻ thông tin về các tài khoản của Hoa Kỳ với IRS trên cơ sở không đối ứng. Ukraina sẽ tiếp tục tiến hành những sửa đổi cần thiết đối với các văn bản pháp luật hiện hành nhằm thực hiện trôi chảy và theo quy chuẩn của FATCA. Ngày 23 tháng 3 năm 2017, Ukraina trở thành quốc gia thứ 47 tham gia Tuyên bố của OECD về Đầu tư Quốc tế và Các doanh nghiệp đa quốc gia. Tuyên bố cam kết Ukraina cung cấp môi trường cởi mở và minh bạch cho đầu tư quốc tế và khuyến khích đóng góp tích cực cho đầu tư nước ngoài vào sự phát triển kinh tế xã hội.

Yêu cầu Cấp phép cho Dịch vụ Chuyên nghiệp

Bao gồm các yêu cầu về giấy phép đối với các dịch vụ chuyên nghiệp quan trọng được mở ra cho các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài.

Các yêu cầu cấp phép cho tất cả các loại hình kinh doanh ở Ukraina được chi phối bởi Luật về Cấp phép các loại hình hoạt động kinh doanh tại <http://zakon1.rada.gov.ua/laws/show/222-19>. Luật này yêu cầu cấp phép cho 32 loại hình hoạt động kinh doanh, trong số đó có các dịch vụ chuyên nghiệp.

- Cấp bảo lãnh và bảo lãnh tàu
- Cho thuê tài chính
- Mua lại các khoản nợ
- Ủy thác quản lý tài sản tài chính
- Các loại bảo hiểm cụ thể theo quy định của pháp luật
- Cho vay tài chính
- Cho vay bao gồm tín dụng tài chính
- Quản lý quỹ hưu trí tư nhân
- Quản lý tài sản tài chính để mua hàng cho nhóm người mua
- Quản lý tài sản để tài trợ cho các công trình xây dựng hoặc giao dịch bất động sản
- Hoạt động chuyên môn trong thị trường chứng khoán
- Vận chuyển hành khách, hàng nguy hiểm, chất thải nguy hại bằng đường sông, đường biển, đường bộ, đường sắt, đường hàng, vận tải hành khách và hàng hoá quốc tế bằng phương tiện giao thông đường bộ;
- Hoạt động bảo vệ an ninh
- Hoạt động điều hành tour du lịch
- Môi giới việc làm ở nước ngoài

Thông tin về các yêu cầu để có được giấy phép cho các dịch vụ này được quy định trong nghị quyết số 913 của các Bộ trưởng, ký ngày 7 tháng 12 năm 2016 về Phê duyệt điều kiện cấp phép để điều chỉnh hoạt động kinh doanh về cung cấp dịch vụ tài chính.

Chương 6: Môi trường đầu tư

Tổng quan về đầu tư ở Ukraine

Ukraine ngày càng trở thành một điểm đến đầu tư hấp dẫn, vì quốc gia này đại diện cho một thị trường tương đối lớn với hơn 42 triệu người tiêu dùng. Không chỉ lực lượng lao động mà cả nguyên vật liệu và các chi phí sản xuất khác, bao gồm cả điện và nước, đều rẻ hơn nếu so với người lao động từ các nước phát triển.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài

Nhiều vấn đề đã được cải thiện ở Ukraine trong vài năm qua với sự thuận lợi trong kinh doanh, môi trường hỗ trợ đầu tư và hợp tác chính phủ là những lợi thế chính. Theo Cơ quan Thống kê Nhà nước Ukraine, năm 2018 Ukraine đã nhận được 2,87 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, tăng 0,36 tỷ USD so với năm 2017.

Sau những cải cách nhằm bảo vệ đầu tư nước ngoài, Ukraine đã trở thành một điểm đến hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư quốc tế. Trong bảng xếp hạng Dễ dàng kinh doanh 2019, Ukraine đứng thứ 71 trên toàn thế giới, tăng từ vị trí 76 vào năm 2018. Đầu tư trực tiếp nước ngoài đóng góp vào tăng trưởng và việc làm. Hơn nữa, tăng trưởng GDP năm 2018 của Ukraine đạt mức cao nhất kể từ năm 2011, vượt trên 3,3%. Ngoài ra, đối với các nhà đầu tư châu Âu, sự gần gũi với EU và chi phí lao động thấp với kỹ năng nghề tương đối cao của lực lượng lao động Ukraine đang khiến Ukraine trở thành một quốc gia được quan tâm lớn.

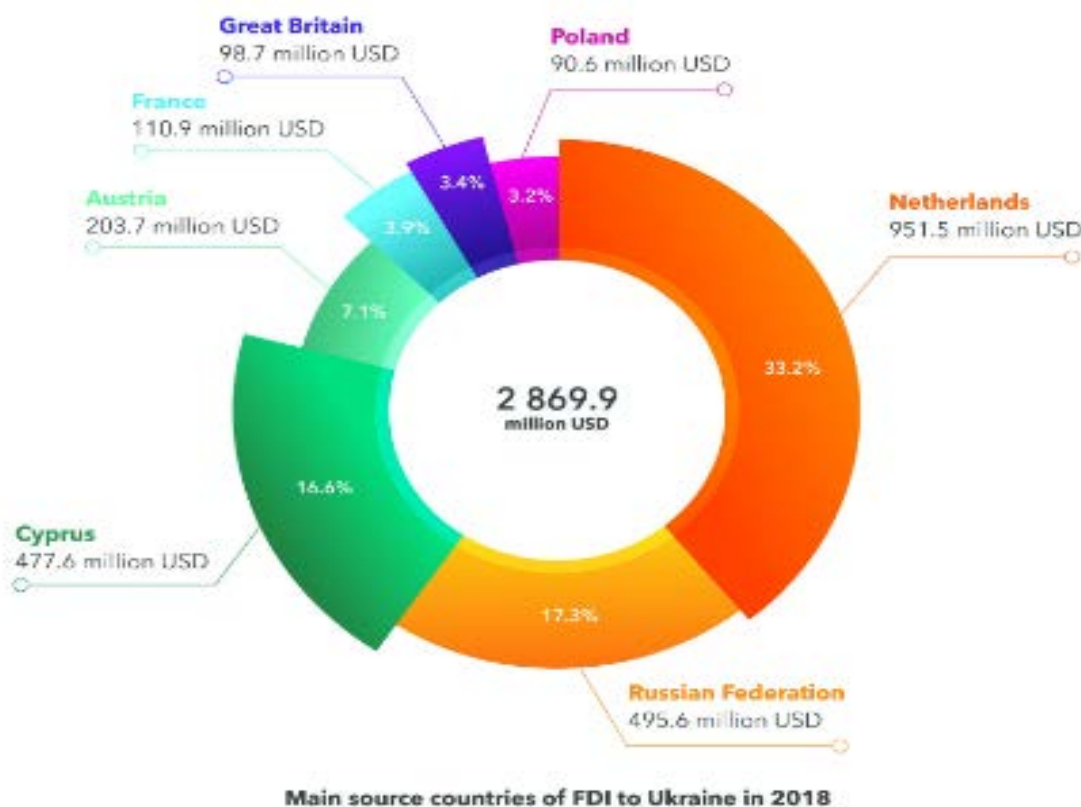
Có một số yếu tố đầu tư hấp dẫn khác góp phần vào việc mở rộng quan hệ đầu tư của Ukraine: khả năng sản xuất lớn và thị trường nội địa hầu như không giới hạn; vị trí địa lý nằm ở giao điểm của các tuyến giao thông chính giữa Châu Âu và Châu Á; tương đối rẻ và đồng thời lực lượng lao động lành nghề; tiềm lực khoa học; cơ sở hạ tầng phát triển (cảng, sân bay, đường sắt, nhà kho, hệ thống thông tin liên lạc và mạng lưới kỹ thuật),...

Một dấu hiệu khác cho thấy tiềm năng to lớn của đất nước là số lượng khách du lịch tăng lên hàng năm và theo Bộ Phát triển Kinh tế và Thương mại Ukraine, con số này đã đạt 14,2 triệu người vào năm 2018.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là một yếu tố quan trọng không thể phủ nhận trong việc kích thích tăng trưởng kinh tế ở Ukraine. Dữ liệu và phân tích của Cơ quan Thống kê Nhà nước Ukraine cho thấy dòng vốn FDI vào Ukraine năm 2018 đạt 2,87

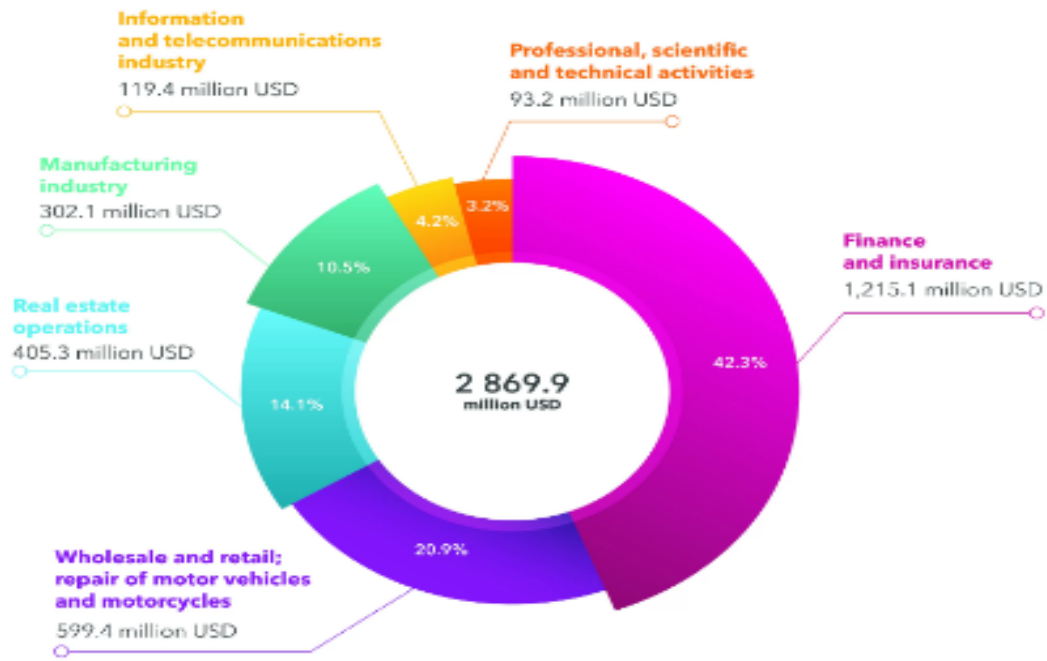
tỷ USD và tăng nhẹ so với năm 2017 (từ 2,51 tỷ USD). Tổng vốn FDI năm 2018 ước đạt 31,6 tỷ USD.

Nguồn vốn FDI có xu hướng đa dạng hóa. Hà Lan là nhà đầu tư lớn nhất vào Ukraine, đã đầu tư 951,5 triệu USD vào năm 2018. Bất chấp xung đột ở miền Đông Ukraine, Liên bang Nga vẫn là nhà đầu tư lớn thứ hai, với số vốn đầu tư 495,6 triệu USD. Tuy nhiên, hơn một nửa dòng vốn FDI trong năm 2018 đến từ các nước châu Âu, bao gồm Hà Lan, Síp, Áo, Pháp, Anh và Ba Lan.



Phân tích theo lĩnh vực cho thấy hơn 40% dòng vốn FDI chảy vào Ukraine liên quan đến tài chính và bảo hiểm với 1.215,1 triệu USD (chiếm 42,3%). Các ngành dẫn đầu về thu hút FDI năm 2018 vẫn là bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy với 599,4 triệu USD (20,9%), hoạt động bất động sản với 405,3 triệu USD (14,1%), công nghiệp chế tạo với 302,1 triệu USD (10,5%), ngành thông tin và viễn thông với 119,4 triệu USD (4,2%) và hoạt động chuyên môn, khoa học và kỹ thuật với 93,2 triệu USD (3,2%).

Inward FDI as of 1 January 2019



Inward FDI flow by sector and industry in 2018

Để thu hút các nhà đầu tư, Ukraine đưa ra rất nhiều lợi thế về luật pháp, ví dụ: biểu thuế nhập vào, xử lý nội bộ, lợi ích cho các chuyên gia CNTT,... Nền kinh tế Ukraine đang dần được tự do hóa và hiện là một trong những vùng kinh tế hấp dẫn nhất để đầu tư.

Các ngành chứng kiến sự tăng trưởng mạnh nhất trong những năm qua và do đó được các nhà đầu tư quan tâm nhất, bao gồm ngành công nghệ thông tin, nông nghiệp, công nghiệp ô tô, công nghiệp chế biến và lĩnh vực năng lượng tái tạo. Do đó, cần phải xem xét kỹ hơn từng ngành và lý do tại sao nên đầu tư vào đó một cách khôn ngoan.

Ngành công nghệ thông tin

Ngành công nghệ thông tin (CNTT) của Ukraine đã chứng kiến sự bùng nổ tăng trưởng lớn nhất trong 10 năm qua và đã trở thành trọng tâm của hầu hết các khoản đầu tư. Năm 2018, lĩnh vực CNTT đóng góp 4% GDP. Ukraine có ngành công nghệ phát triển phần mềm và gia công phần mềm CNTT lớn nhất ở Trung và Đông Âu.

Các điều kiện kinh tế đã dần được cải thiện và các ưu đãi tài chính đang khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư nhiều hơn vào các công ty CNTT Ukraine. Ví dụ, các công ty khởi nghiệp công nghệ Ukraine đã huy động được mức kỷ lục 323 triệu USD trong năm 2018. Đầu tư vào ngành CNTT Ukraine tăng 22% so với năm 2017. Năm 2017, các công ty công nghệ cao của Ukraine nhận được 265 triệu USD. Điều này có nghĩa là các công ty khởi nghiệp trong nước đã huy động được tổng cộng 1 tỷ USD trong 5 năm qua, đưa Ukraine trở thành một trong những điểm đến đầu tư quan trọng nhất ở Trung và Đông Âu. Khoảng 90% nguồn vốn đến từ các nhà đầu tư nước ngoài, trong đó các công ty Mỹ đóng góp phần lớn nhất.

Tổng cộng có 172.000 người đang làm việc trong ngành CNTT Ukraine, với 23.000 chuyên gia CNTT mới tốt nghiệp mỗi năm. Hơn 50% chuyên gia công nghệ Ukraine đang làm việc cho các công ty gia công phần mềm.

Nông nghiệp

Kinh doanh nông nghiệp là cốt lõi của nền kinh tế Ukraine. Trong lịch sử được biết đến với cái tên “vùng trồng ngũ cốc của châu Âu”, khoảng 25% diện tích đất đen màu mỡ cao của thế giới nằm ở Ukraine. Quốc gia này cũng là nước xuất khẩu dầu hướng dương lớn nhất thế giới và là một trong những nước xuất khẩu ngũ cốc lớn nhất.

Các sản phẩm nông nghiệp chính đặt Ukraine trong số các nước sản xuất hàng đầu trên thị trường thế giới là ngũ cốc và cây trồng làm thức phẩm cho gia súc bao gồm lúa mì, bắp, lúa mạch, hướng dương, củ cải đường, thuốc lá, các loại đậu, trái cây và rau quả. Sản xuất 90-100 triệu tấn ngũ cốc hàng năm, Ukraine duy trì vị trí hàng đầu trên thế giới. Với sản lượng xuất khẩu 50-60 triệu hàng năm, nước này là nước xuất khẩu ngũ cốc lớn thứ ba trên toàn thế giới.

Trong khi các nhà đầu tư nước ngoài nhận thức rõ lợi thế cạnh tranh của Ukraine trong lĩnh vực đất nông nghiệp, quốc gia này cũng nổi tiếng về chất lượng và sự đổi mới trong canh tác trong lĩnh vực nông nghiệp. Các công ty nông nghiệp Ukraine đang trên đà phát triển các giải pháp nhằm nâng cao các phương thức canh tác truyền thống.

Nông nghiệp vẫn là một ưu tiên của chính phủ Ukraine, đặc biệt là sau khi ký Hiệp định Hiệp hội và DCFTA với EU. Với tiềm năng to lớn, nông nghiệp tiếp tục là ngành

được đầu tư trọng điểm. Chính phủ hiện đang thực hiện một số dự án với sự hỗ trợ của EBRD, nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh nông nghiệp bền vững ở Ukraine.

Công nghiệp ô tô

Trong nhiều năm, Ukraine đã định vị mình là một địa điểm cung cấp cho ngành công nghiệp ô tô của Đức. Về mặt địa lý, phần lớn các công ty quốc tế có trụ sở tại các khu vực phía tây của Ukraine và chủ yếu là định hướng xuất khẩu. Doanh thu bán phụ tùng chiếm khoảng 60% kim ngạch linh kiện ô tô.

Với vị trí địa lý của đất nước, lực lượng lao động có tay nghề cao, tiềm năng khoa học và công nghiệp và cơ sở hạ tầng phát triển, ngành công nghiệp ô tô Ukraine mang lại cơ hội đầu tư cho nước ngoài rộng lớn.

Ukraine cũng công bố ý định đưa các nhà sản xuất xe điện sang nước này. Theo các quan chức, các nhà đầu tư tiềm năng đã sẵn sàng làm việc và đang chờ đợi một số thay đổi về luật pháp. Và trong khi các cuộc đàm phán đang diễn ra, các nhà máy nước ngoài sản xuất linh kiện ô tô đang mọc lên như nấm ở Ukraine. Các nhà máy sản xuất ô tô đang hoạt động tại Ukraine thuộc về các nhà sản xuất Đức, Nhật Bản, Áo và Pháp cùng một số công ty khác.

Việc ngày càng nhiều nhà sản xuất nước ngoài chuyển giao năng lực sản xuất sang Ukraine chắc chắn cho thấy chất lượng của lực lượng lao động Ukraine và môi trường kinh doanh ổn định.

Công nghiệp chế biến

Được kết nối tốt về mặt logistics với thị trường toàn cầu, Ukraine có tiềm năng to lớn trong ngành công nghiệp chế biến. Đặc biệt, cần chú ý đến lực lượng lao động có kỹ năng tương đối rẻ, vị trí địa lý thuận lợi giáp với Liên minh châu Âu, tiềm năng logistics lớn, các quy định thuận lợi của luật hải quan Ukraine và môi trường kinh doanh liên tục được cải thiện.

Đặc biệt, sự kết hợp của vị trí địa lý thuận lợi - cách châu Âu một ngày xe tải, tiềm năng logistics khổng lồ, Hiệp định Hiệp hội EU-Ukraine, lực lượng lao động tương đối rẻ và các điều khoản thuận lợi trong các quy định hải quan Ukraine khiến quốc gia

này trở thành một nơi hấp dẫn để đưa vào chế biến nội địa, thủ tục hải quan tạm nhập hàng hóa nước ngoài vào lãnh thổ Ukraina trong thời hạn lên đến một năm.

Các quy định pháp lý về chế biến nội địa ở Ukraine mang lại cho các công ty nước ngoài rất nhiều cơ hội hưởng lợi từ các lợi thế về vị trí địa lý của Ukraine. Mặc dù quy định pháp lý về chế biến nội địa ở Ukraine vẫn đang cần cải cách, nhưng nhiều công ty nước ngoài đang tận dụng thành công cơ hội này để hợp tác với các đối tác sản xuất trong nước hoặc đã thành lập cơ sở sản xuất của riêng họ để gia công hàng hóa.

Năng lượng tái tạo

Giá bán điện năng ở Ukraine là một trong những mức giá cao nhất trên thế giới, khiến đầu tư vào lĩnh vực này trở nên rất hấp dẫn. Trong những năm gần đây, giá bán điện năng của Ukraine đã thu hút các nhà đầu tư quốc tế và một trong số họ đã thổi phồng lên. Giá bán điện năng được ấn định bằng đồng EUR cho đến năm 2030. Ukraine đã áp dụng mục tiêu đầy tham vọng là sản xuất 25% năng lượng từ các nguồn tái tạo vào năm 2035.

Theo dữ liệu chính thức của chính phủ, năng lượng tái tạo vẫn đang gia tăng ở Ukraine. Điều kiện địa lý thuận lợi của Ukraine với bức xạ mặt trời cường độ cao, tốc độ gió đủ lớn và khung pháp lý thân thiện với nhà đầu tư giúp Ukraine có thể phát triển các dự án năng lượng tái tạo quy mô lớn, khiến ngành năng lượng tái tạo trở thành một trong những ngành hấp dẫn đầu tư nhất. Hơn nữa, nước này có tiềm năng sản xuất điện từ khí sinh học rất lớn.

Năm 2018, tổng vốn đầu tư vào ngành năng lượng tái tạo khoảng 730 triệu EUR. Năm 2018, các nhà máy điện sản xuất điện từ các nguồn năng lượng tái tạo với tổng công suất 813 MW đã được lắp đặt tại Ukraine, vượt gần 3 lần so với thành tích năm trước. Trong đó, các nhà máy điện quang điện mặt trời (PV) chiếm 646 MW, lắp đặt điện gió 68 MW, nhà máy điện sinh học 13 MW và các nhà máy thủy điện mới là 4 MW. Hơn nữa, có thông tin cho rằng một số nhà đầu tư nước ngoài lớn đã bắt đầu thực hiện 104 dự án năng lượng tái tạo ở Ukraine. Tổng vốn đầu tư vào ngành khoảng 4 tỷ EUR. Đặc biệt, các dự án năng lượng tái tạo ở Ukraine sẽ do các công ty Phần Lan, Đan

Mạch và Đức thực hiện. Các dự án đang ở trong các giai đoạn khác nhau và sẽ được đưa vào vận hành trong tương lai gần.

Cần lưu ý rằng vào tháng 3 năm 2018, nhà máy điện mặt trời lớn nhất của Ukraine và lớn thứ ba ở châu Âu với công suất lắp đặt 200 MW đã bắt đầu tạo ra điện xanh. Được tài trợ 100% bằng tiền của nhà đầu tư tư nhân, dự án được thực hiện trong vòng chưa đầy một năm.

Hơn nữa, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2020, giá bán điện năng sẽ được thay thế một phần bằng đấu giá giá bán điện năng nhằm hỗ trợ tối ưu cho các nhà sản xuất năng lượng tái tạo và cân bằng thị trường điện.

Nhượng quyền

Như dự đoán và hiện đã được chứng minh bằng kết quả đấu thầu đầu tiên, những thay đổi do Luật của Ukraine về Nhượng quyền đưa ra đã thu hút sự quan tâm ngày càng lớn của các nhà đầu tư nước ngoài đối với các dự án cơ sở hạ tầng quy mô lớn ở Ukraine. Hai gói thầu thí điểm nhượng quyền cảng biển Kherson và Oliva đã được khởi động vào mùa thu năm 2019. Theo Bộ Cơ sở hạ tầng Ukraine, nhượng quyền là một trong những chiến lược quan trọng để vừa nâng cao hiệu quả của cơ sở hạ tầng hiện tại ở Ukraine, vừa để thu hút đầu tư tư nhân.

Người chiến thắng trong cuộc đấu thầu nhượng quyền ở cảng Kherson là một tập đoàn Gruzia-Thụy Sĩ, trong khi đó đấu thầu nhượng quyền Olvia đã được một công ty điều hành bến Qatar thắng.

Thủ tục nhượng quyền minh bạch hơn được mong đợi sẽ có lợi cho tất cả các bên bao gồm nhà đầu tư, nhà nước và các tư nhân trong nước.

Bãi bỏ quy định

Những nỗ lực bãi bỏ quy định nghiêm túc đã và đang được thực hiện gần đây đã giúp loại bỏ đáng kể tình trạng quan liêu. Ở Ukraine, các doanh nghiệp và công dân đang được hưởng lợi từ những tác động của cải cách phân quyền đang diễn ra, quá trình chuyển đổi quản trị địa phương, bắt đầu từ năm 2014.

Việc bãi bỏ quy định và các biện pháp phân quyền quy mô lớn nhằm mục đích bãi bỏ quy định các hoạt động kinh doanh, hài hòa luật pháp Ukraine với luật pháp của EU và thu hút cả đầu tư nước ngoài và trong nước.

Các nỗ lực bãi bỏ quy định chính bao gồm việc thuê ngoài dịch vụ đăng ký từ Bộ Tư pháp cho chính quyền địa phương và khu vực tư nhân, đơn giản hóa việc đăng ký quyền tài sản, giảm số lượng giấy phép, phê duyệt và giấy phép cũng như số lượng chứng nhận, đơn giản hóa quản lý thuế,... Các biện pháp bãi bỏ quy định được cho là sẽ có những tác động trên phạm vi rộng để làm cho nền hành chính công minh bạch và linh hoạt.

Đầu tư vào Ukraine

Ukraine đang có những thay đổi tích cực và đang có những cải cách trên diện rộng nhằm biến đất nước trở thành một nơi kinh doanh dễ dàng hơn. Bây giờ, một doanh nghiệp có thể mất vài ngày để đăng ký. Hơn nữa, trong năm 2016, việc đăng ký doanh nghiệp đã dễ dàng hơn do mở trung tâm dịch vụ cung cấp đa dạng các dịch vụ - đăng ký pháp nhân, doanh nhân cá nhân và bất động sản.

Các văn bản luật quan trọng chi phối tình trạng đầu tư nước ngoài ở Ukraine bao gồm Luật Ukraine về Hoạt động đầu tư (1991), Luật Ukraine về bảo hộ đầu tư nước ngoài (1991), Luật Ukraine về Chế độ đầu tư nước ngoài (1996), Quy định số 280 của NBU về đầu tư nước ngoài ở Ukraine (2005).

Theo Luật của Ukraine về hoạt động đầu tư (1991), Ukraine đảm bảo việc bảo hộ các khoản đầu tư nước ngoài và bất động sản trên cơ sở không phân biệt đối xử đối với tất cả các thực thể tham gia vào hoạt động đầu tư, bất kể hình thức pháp lý và hình thức sở hữu của họ.

Thành lập doanh nghiệp tại Ukraine, nhà đầu tư nước ngoài có thể lựa chọn từ nhiều loại hình thức kinh doanh được quốc tế công nhận như công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, văn phòng đại diện pháp nhân nước ngoài, công ty liên doanh và doanh nhân cá nhân. Việc lựa chọn hình thức pháp lý phù hợp cần được thực hiện tùy thuộc vào tình hình cụ thể và nhu cầu kinh doanh của nhà đầu tư.

Theo Luật của Ukraine về Hoạt động đầu tư (1991), Ukraine đảm bảo việc bảo hộ các khoản đầu tư nước ngoài và bất động sản trên cơ sở không phân biệt đối xử đối với tất cả các thực thể tham gia vào hoạt động đầu tư, bất kể hình thức pháp lý và hình thức sở hữu của họ.

Thành lập doanh nghiệp tại Ukraine, nhà đầu tư nước ngoài có thể lựa chọn từ nhiều loại hình thức kinh doanh được quốc tế công nhận như công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, văn phòng đại diện pháp nhân nước ngoài, công ty liên doanh và doanh nhân cá nhân. Việc lựa chọn hình thức pháp lý phù hợp cần được thực hiện tùy thuộc vào tình hình cụ thể và nhu cầu kinh doanh của nhà đầu tư.

Có một loạt các lựa chọn dành cho công dân nước ngoài muốn đầu tư vào Ukraine, cụ thể là:

- Mở tài khoản đầu tư với một trong các ngân hàng Ukraine và chuyển ngoại tệ từ nước ngoài sang tài khoản đó;
- Thực hiện chuyển tiền trực tiếp từ nước ngoài vào tài khoản vãng lai của công dân Ukraine từ nước ngoài;
- Bán ngoại tệ được ghi có vào tài khoản đầu tư và chuyển tiền bán ngoại tệ bằng UAH vào tài khoản đầu tư nhằm mục đích đầu tư ra nước ngoài;
- Các lựa chọn khác được cung cấp bởi Quy định số 280 của NBU về Đầu tư nước ngoài tại Ukraine (2005).

Nhìn chung, triển vọng của nền kinh tế Ukraine là tích cực với dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ngày càng tăng, xuất khẩu gia tăng và môi trường kinh doanh được cải thiện. Sự phát triển nhanh nhất trong những năm gần đây được ghi nhận trong ngành công nghệ thông tin, nông nghiệp, công nghiệp ô tô, công nghiệp chế biến và năng lượng tái tạo. Sự phát triển dự kiến sẽ tiếp tục trong những năm tới, mặc dù các nhà đầu tư nên đánh giá cẩn thận các rủi ro theo ngành cụ thể. Có đầy đủ các yếu tố phù hợp, Ukraine đang nổi lên như một điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư quốc tế. Bất chấp một số thách thức, các nhà tài trợ và nhà đầu tư đánh giá cao thiện ý của chính phủ và xã hội trong việc biến Ukraine thành một nền kinh tế thị trường năng động.

(Nguồn: <https://dlf.ua/en/investing-in-ukraine-overview/>)

Sơ lược

Ukraine đang nỗ lực xây dựng một nền kinh tế năng động và hiện đại hơn trong khi đang vật lộn để vượt qua hàng thập kỷ tham nhũng và quản lý yếu kém của chính phủ. Những cải cách thẳng lợi đã mang lại sự ổn định kinh tế vĩ mô và một số cải thiện trong môi trường kinh doanh. Tuy nhiên, trong năm qua, một phần do chu kỳ bầu cử tổng thống và quốc hội năm 2019, đã có sự giảm tốc độ cải cách. Vẫn còn phải xem liệu tốc độ có tăng lên sau cuộc bầu cử quốc hội tháng 10 năm 2019 hay không, mặc dù các đảng chính trị chính tuyên bố cam kết cải cách.

Ukraine có tiềm năng đầu tư đáng kể nhờ thị trường tiêu thụ rộng lớn, lực lượng lao động có trình độ học vấn cao và chi phí cạnh tranh cũng như tài nguyên thiên nhiên dồi dào. Chính phủ Ukraine tích cực tìm kiếm đầu tư nước ngoài và thành lập các cơ quan xúc tiến đầu tư tạo điều kiện cho các khoản đầu tư nước ngoài. Thỏa thuận liên kết của Ukraine với EU cho phép Ukraine tiếp cận thị trường ưu đãi và đang đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế của Ukraine với EU. Nền kinh tế Ukraine đã chứng minh mức tăng trưởng GDP thực tế là 3,3% trong năm 2018 và IMF dự báo tăng trưởng 2,7% trong năm 2019.

Các công ty Hoa Kỳ đã thành công ở Ukraine, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, hàng tiêu dùng và công nghệ. Ukraine là một cường quốc nông nghiệp và là nước xuất khẩu ngũ cốc lớn thứ ba thế giới. Các lĩnh vực dịch vụ CNTT và phần mềm R&D của Ukraine cho thấy tiềm năng to lớn do lực lượng lao động có tay nghề cao của đất nước. Một loạt các công ty gia công phần mềm CNTT trong nước phục vụ khách hàng trên toàn thế giới.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) nhìn chung vẫn ở mức thấp với dòng vốn ròng chảy vào năm 2018 chỉ bằng 2% GDP. Những hạn chế đáng kể nhất đối với FDI vẫn là môi trường kinh doanh và tham nhũng. Các nhà đầu tư nước ngoài cho rằng tham nhũng trong lĩnh vực tư pháp, cơ sở hạ tầng yếu kém, quyền lợi được trao quyền lực và việc bảo vệ quyền sở hữu yếu kém là một số thách thức lớn đối với hoạt động kinh doanh. Di cư lao động ra nước ngoài, đặc biệt là sang EU, đang làm giảm lực lượng lao động của Ukraine.

Chính phủ Ukraine nhận ra những vấn đề này và đã thực hiện các cải cách để cải thiện môi trường kinh doanh. Đáng chú ý là vào tháng 6 năm 2018, Ukraine đã thông qua luật thành lập Tòa án Chống Tham nhũng Cấp cao của Ukraine, Tòa án này sẽ được thành lập đầy đủ và hoạt động vào năm 2019. Tuy nhiên, nhìn chung, tốc độ cải cách đã chậm lại và văn hóa không bị trừng phạt trong nhóm người quyền lực vẫn tiếp tục. Chính phủ đã nhắm mục tiêu vào các nhà hoạt động xã hội dân sự và các nhà báo độc lập vì công việc của họ trong việc cải cách Ukraine. Ukraine đã đồng ý tiếp tục cải cách chống tham nhũng như một phần quan trọng trong chương trình của IMF, điều này rất quan trọng để Ukraine đáp ứng nhu cầu tài chính và duy trì ổn định kinh tế vĩ mô vốn dĩ rất phức tạp.

Xung đột với Nga cũng tiếp tục cản trở đầu tư lớn hơn vào Ukraine. Tại các khu vực do phi chính phủ kiểm soát ở vùng Donbas của Ukraine, cuộc xung đột với các lực

lượng do Nga dẫn đầu đã gây ra thiệt hại đáng kể cho đường sắt vận chuyên hàng hóa, hầm mỏ và các cơ sở công nghiệp. Các nhà đầu tư cần lưu ý rằng tình hình ở cả Crimea (bị Nga chiếm đóng từ mùa xuân năm 2014) và các khu vực bị chiếm đóng của Donbas vẫn còn rất tồi tệ. Các lệnh trừng phạt của Hoa Kỳ cấm các công ty Hoa Kỳ tham gia vào hầu hết các giao dịch ở Crimea.

Tiêu chuẩn để đánh giá	Năm	Chỉ số/Xếp hạng	Địa chỉ website
Chỉ số nhận thức tham nhũng TI	2018	120/176	https://www.transparency.org/en/news/corruption-perceptions-index-2017#
Doings Business của Worl Bank	2018	71/190	http://doingbusiness.org/rankings
Chỉ số đổi mới toàn cầu	2018	43/128	http://globalinnovationindex.org/content/page/data-analysis
FDI của Hoa Kỳ (Triệu USD)	2017	398	https://www.bea.gov/international/factsheet/factsheet.cfm?Area=344
GNI trên đầu người của Ngân hàng Thế giới	2017	3.079	http://www.data.worldbank.org/indicator/NY.GNP.PCAP.CD

Các mặt mạnh và yếu về môi trường đầu tư của Ukraina

Nền kinh tế của Ukraina tăng trưởng GDP thực 1,5% năm 2016, và IMF dự báo mức tăng trưởng 2,5% cho năm 2017. Tuy nhiên, chính phủ tiếp tục phải vật lộn với các vấn đề về cơ cấu. Đồng tiền của Ukraina, hryvnia, vẫn ổn định, do Ngân hàng Quốc gia Ukraina (NBU) tiếp tục tăng các biện pháp kiểm soát hành chính. Ukraina có khả năng sản xuất các thực phẩm cơ bản trong nước (mặc dù có nguồn nguyên liệu đầu vào từ nước ngoài như hạt giống), nhưng dựa vào hàng nhập khẩu hầu hết các hàng tiêu dùng, xăng, ô tô và quần áo. Tính đến tháng 3/2017, lạm phát là 14,2% so với cùng kỳ năm trước và dự kiến sẽ giảm xuống còn 9% đến cuối năm. Trong khi đó, lệnh cấm của Nga đối với sữa, sô cô la, trái cây và rau quả của Ukraina đã buộc Ukraina phải thay đổi đáng kể cho thị trường xuất khẩu. Sau khi xuất khẩu đến Nga đã sụt giảm thì điểm xuất khẩu lớn nhất của Ukraina là EU; xuất khẩu sang Nga chỉ chiếm 9,9% trong tổng xuất khẩu của Ukraina trong năm 2016, giảm từ 24% năm 2013.

Trên cơ sở hệ thống cơ sở hạ tầng cũ đang cần sửa chữa, cuộc xung đột với các nhà ly khai dẫn đầu ở phía đông Ukraina đã gây ra thiệt hại đáng kể cho đường sắt, mỏ, và

các cơ sở công nghiệp (trước đây tập trung ở các khu Donetsk và Luhansk). Điều này đã làm suy giảm nghiêm trọng xuất khẩu của ngành công nghiệp nặng của Ukraina, một nguồn thu ngoại tệ đáng kể và công việc của tầng lớp trung lưu. Tháng 3/2017, Chính phủ Ukraina đã ban lệnh cấm thương mại với các lãnh thổ ly khai kiểm soát, cung cấp than và nguồn nguyên liệu đầu vào cho ngành công nghiệp Ukraina và người tiêu dùng bất kể sự xung đột ở phía đông. Là một phần của Hiệp định của Ukraina với EU, Hiệp định Thương mại Tự do Sâu rộng và Toàn diện (DCFTA) đã có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2016.

Hoa Kỳ đã cung cấp ba khoản vay trị giá 1 tỷ USD cho Chính phủ Ukraina từ năm 2014, gần đây nhất vào tháng 9 năm 2016. Tháng 3 năm 2015, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã thông qua một chương trình trị giá 17,5 tỷ USD cho Ukraina. Chương trình của Ukraina cho thấy khó khăn nhưng cần thiết cải cách trong năm 2017 bao gồm tiền trợ cấp và cải cách ruộng đất cũng như bổ sung thêm các biện pháp chống tham nhũng và tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước. Cải cách ngành năng lượng đang được tiến hành, với các văn bản chính yếu được thông qua hoặc soạn thảo bởi Quốc hội. Tháng 11 năm 2016, Quốc hội đã thông qua Luật Quản lý Năng lượng, và cuối cùng đã thành lập một ủy ban quản lý năng lượng độc lập. Bộ Tài chính đã khởi động đăng ký hoàn thuế điện tử vào ngày 1 tháng 4 năm 2017, một cuộc cải cách được chờ đợi từ lâu sẽ mang lại tính minh bạch và hiệu quả cho hệ thống hoàn thuế GTGT. Quốc hội cũng lần đầu thông qua Luật thị trường điện mới, cuối cùng đã được phê duyệt và sẽ thực thi tự do hóa ngành sản xuất điện ở Ukraina.

Các lĩnh vực chính của Ukraina

Ukraina là nước sản xuất nông nghiệp, là nhà sản xuất ngũ cốc lớn thứ ba thế giới (sau Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu) và là nước mang lại lợi nhuận cho các nhà đầu tư nước ngoài. Các ngành theo định hướng nội địa như xây dựng thường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài nhiều hơn ngành sản xuất theo định hướng xuất khẩu. Trong lĩnh vực sản xuất (nhà sản xuất thép lớn thứ 11), luyện kim và chế biến thực phẩm đã dẫn đầu thu hút các nhà đầu tư trực tiếp xây dựng và ngành hóa chất. Ngay cả có nhiều cải cách liên tục để xóa bỏ việc tham nhũng và các quy định nặng nề, Ukraina vẫn được coi là một nơi khó khăn để kinh doanh. Tuy nhiên, lĩnh vực nông nghiệp, hàng tiêu dùng và công nghệ vẫn là những ngành đầy tiềm năng.

Đặc biệt về dịch vụ CNTT và phần mềm R&D là lĩnh vực đầy tiềm năng của Ukraina - lĩnh vực này đã chứng minh tăng trưởng hai con số trong những năm qua. Khối lượng xuất khẩu của ngành công nghiệp phát triển phần mềm của Ukraina đã tăng 15% trong năm 2016 (2,5 tỷ USD vào năm 2015) và được coi là ngành xuất khẩu đứng thứ ba. Ngành kinh tế này của Ukraina thể hiện tiềm năng to lớn do lực lượng lao động có tay nghề cao của đất nước này.

Mở cửa và hạn chế đầu tư nước ngoài

Chính sách đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài

Chính phủ Ukraina tiếp tục phát triển chương trình cải cách để cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh. Ukraina đã tăng lên trong bảng xếp hạng Doing Business của Ngân hàng Thế giới lên 80 trên 190 nước được đánh giá - cải thiện ba bậc từ năm 2015. Trong khuôn khổ Hiệp định Liên minh Châu Âu - Ukraina, Chính phủ Ukraina đã cải cách việc mua sắm công mở ra các điều khoản bình đẳng cho các nhà khai thác kinh tế trong nước và nước ngoài. Bộ Phát triển Kinh tế và Thương mại điều hành một cổng thông tin đặc biệt cung cấp thông tin về mua sắm công trong thời gian tới. Chính phủ Ukraina tiếp tục nỗ lực bãi bỏ quy định, thực hiện các cải cách quản trị doanh nghiệp quan trọng cho phép bảo vệ quyền lợi của cổ đông thiểu số. Xuất khẩu 53 nhóm hàng hoá sử dụng kẹp đã được miễn thuế tránh các thủ tục kiểm soát quá mức. Các nhà chức trách bãi bỏ những hạn chế bất hợp pháp về thời hạn hiệu lực của giấy phép xây dựng và giảm ba lần thời lượng của thủ tục cấp giấy phép. Năm 2017, Chính phủ Ukraine đã hủy bỏ 360 quy định lỗi thời, các đạo luật có tính cách quy chuẩn, các chỉ thị hướng dẫn lỗi thời, cho phép đơn giản hóa thủ tục cho thuê tài sản của nhà nước, để tự động hoá quá trình đánh giá đất đai và bãi bỏ chi phí của một số dịch vụ công chúng.

Luật pháp Ukraina quy định đối xử quốc gia đối với các nhà đầu tư nước ngoài, phù hợp với các cam kết của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Một phần do mâu thuẫn trong các bộ luật về đầu tư và hoạt động thương mại ở Ukraina, và các vấn đề liên quan đến tham nhũng, các nhà đầu tư nước ngoài đã gặp khó khăn trong việc theo đuổi các vụ án tại các tòa án Ukraina và thường tìm kiếm trọng tài bên ngoài nước này.

Môi trường FDI của Ukraina là thiếu tiên bộ trong việc cải cách tư pháp của Ukraina. Hệ thống tư pháp ở Ukraina chưa bao giờ là một ngành độc lập. Tòa án thường được sử dụng làm công cụ đối đầu giữa Tổng thống và Quốc hội. Việc thiếu quy định của pháp luật là một trong những lý do thúc đẩy cho Cách mạng Nhân quyền năm 2014. Công dân Ukraina tiếp tục yêu cầu xử phạt các thẩm phán cố tình tham gia vào việc ra quyết định bất hợp pháp, đảm bảo độc lập của hệ thống tư pháp, và chấm dứt các hành vi tham nhũng trong hệ thống. Cải cách tư pháp đang trong quá trình cải cách; việc thông qua các sửa đổi hiến pháp về ngành tư pháp vào tháng 6 năm 2016 là một bước tiến quan trọng và việc lựa chọn thẩm phán Tòa án Tối cao hiện đang được tiến hành. Tuy nhiên, cuộc cải tổ hoàn toàn của ngành tư pháp, có thể sẽ mất thêm vài năm nữa. Các nhà phân tích chính trị và các phương tiện truyền thông đã miêu tả Quốc hội hiện thời là những người ủng hộ cải cách cho người châu Âu và đã có những bước đi quan trọng trong những cải cách khẩn cấp cần thiết, bao gồm luật tăng cường chính quyền địa phương và cơ quan dân sự, đề xuất đổi mới tài trợ công cho các đảng chính trị, các bộ luật để đáp ứng các yêu cầu của IMF. Ngoài ra, Quốc hội đã thông qua luật để giảm các quy định kinh doanh nặng nề, khuyến khích hợp tác công tư, yêu cầu minh bạch quyền sở hữu truyền thông và cải thiện chính sách đất nông nghiệp.

Các giới hạn về kiểm soát đối ngoại và quyền sở hữu tư nhân và việc thành lập

Bên cạnh quyền sở hữu đất nông nghiệp, khuôn khổ pháp lý cho việc thành lập và hoạt động kinh doanh tại Ukraina của các nhà đầu tư nước ngoài nói chung tương tự

với các nhà đầu tư trong nước. Tuy nhiên, việc công nhận văn phòng đại diện của các công ty nước ngoài và các chi nhánh của họ bị chậm trễ so với các thủ tục đăng ký đơn giản cho kinh doanh Ukraina, phải mất 60 ngày và trả phí 2.500 USD để được cấp giấy công nhận. Trong trường hợp bắt đầu kinh doanh (một cá thể kinh doanh hoặc doanh nghiệp tư nhân) các công dân không phải là người Ukraina cũng phải đăng ký thông qua Văn phòng Nhập cư tại Bộ Ngoại giao và nhận mã số thuế của người nộp thuế thông qua Cơ quan Tài chính nhà nước, dựa trên Chỉ thị số 779 ngày 10 tháng 12 năm 2013. Đăng ký đầu tư nước ngoài được điều chỉnh bởi "Luật Đầu tư Nước ngoài" số 139 ngày 06 tháng 3 năm 2013. Các đơn vị tư nhân trong và ngoài nước có thể thành lập các doanh nghiệp kinh doanh riêng và tham gia vào tất cả các hình thức hoạt động có lợi.

Tất cả các doanh nghiệp đều phải được thành lập theo mẫu và thủ tục theo luật định và đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Các công ty nước ngoài bị hạn chế sở hữu đất nông nghiệp, sản xuất tên lửa, sản xuất etanol sinh học và một số hoạt động xuất bản. Ngoài ra, luật Ukraina cho phép chính phủ đặt ra giới hạn về sự tham gia của nước ngoài vào "các khu vực có tầm quan trọng chiến lược", nhưng từ ngữ diễn đạt là mơ hồ và luật pháp hiếm khi được sử dụng trong thực tiễn. Nói chung, những hạn chế này giới hạn tỷ lệ phần trăm được phép đầu tư của nước ngoài vào các doanh nghiệp Ukraina trong lĩnh vực quốc phòng và năng lượng.

Xem xét chính sách đầu tư khác

Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) cho đến nay vẫn chưa tiến hành đánh giá chính thức về chính sách đầu tư của Ukraina. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã tiến hành rà soát chính thức vào năm 2016. Đánh giá chính sách thương mại đầu tiên của Ukraina với tư cách thành viên của WTO được tiến hành vào tháng 4 năm 2016 và có thể tìm thấy trên trang web của WTO.

Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh

Năm 2016, Ngân hàng Trung ương Ukraina đã nâng yêu cầu ba phần tư tổng vốn đầu tư vào nước này khi đầu tư nước ngoài được chuyển đổi thành đồng nội tệ, hryvnia. Ngày 22 tháng 6 năm 2016, Tổng thống đã ký luật bãi bỏ đăng ký nhà nước bắt buộc đối với đầu tư nước ngoài. Ngày 6 tháng 10 năm 2016, Quốc hội thông qua luật về việc ủy quyền việc chứng nhận của công chứng các chữ ký đối với các văn bản đăng ký nhà nước (ví dụ như quyết định của Đại hội đồng cổ đông) và giấy phép, không quan tâm đến địa chỉ đã được đăng ký hợp pháp của đơn vị và cá nhân doanh nghiệp. Luật bắt đầu có hiệu lực vào ngày 2 tháng 11 năm 2016. Năm 2016, chính phủ cũng giảm thời gian cần thiết để đăng ký thuế GTGT và loại bỏ lệ phí đăng ký kinh doanh.

Tháng 3 năm 2017, Quốc hội thông qua các sửa đổi pháp luật bãi bỏ yêu cầu đối với các thực thể pháp lý kinh tế và các thực thể vật lý kinh tế để sử dụng con dấu chính thức và tiến bộ trong việc thúc đẩy việc bảo vệ các nhà đầu tư thiểu số bằng cách yêu cầu các giao dịch bên liên quan phải xem xét bên ngoài; bằng cách đưa ra biện pháp khắc phục trong trường hợp các giao dịch của bên liên quan có hại cho công ty; và

cũng làm rõ cấu trúc quyền sở hữu và kiểm soát. Nó cũng tăng cường thực thi hợp đồng bằng cách đưa vào hệ thống cho phép các công ty nộp lệ phí tòa án bằng điện tử. Trong khi đó các vụ tranh chấp thương mại liên quan đến các công ty nước ngoài trong các tòa án vẫn có xu hướng dựa vào cơ quan tài chính đặt câu hỏi về tính hợp pháp của các hợp đồng và nhân tố phản tác dụng của các công ty nước ngoài kinh doanh tại Ukraina. Các cá nhân và các doanh nghiệp đăng ký tại trang web của Bộ Phát triển Kinh tế và Thương mại của Ukraina và Bộ Tư pháp.

Chính phủ Ukraine đã thực hiện những bước tiến lớn để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong việc cải thiện việc bảo vệ các nhà đầu tư, đơn giản hóa các thủ tục đối với các khiếu nại nhỏ và thảo luận trước khi xét xử để thực thi hợp đồng và loại bỏ một số yêu cầu xác minh đã gây trở ngại cho việc giao thương qua biên giới. Kết quả là, Ukraine đã tăng 5 bậc trong Bảng xếp hạng Kinh doanh năm 2019 của Ngân hàng Thế giới, từ vị trí thứ 76 vào năm 2018 lên vị trí thứ 71. Năm trước, Ukraine đã leo bốn vị trí trong bảng xếp hạng. Vào tháng 3 năm 2019, chính phủ đã bãi bỏ 149 quy định và yêu cầu lỗi thời để đơn giản hóa hoạt động kinh doanh ở Ukraine.

Các doanh nhân tư nhân và cơ sở có pháp nhân có thể đăng ký trực tuyến tại <https://poslugy.gov.ua/> và <https://online.minjust.gov.ua/dokumenty/choise/>. Các công ty có thể gửi tài liệu trực tuyến để Cơ quan đăng ký chia sẻ với Ủy ban Thống kê Nhà nước Ukraine, Quỹ Hưu trí Nhà nước, Dịch vụ Tài chính Nhà nước, Quỹ Bảo hiểm Việc làm, Quỹ An sinh Xã hội và Quỹ Bảo hiểm Xã hội. Thông thường, mất đến sáu ngày để đăng ký kinh doanh.

Đầu tư ra nước ngoài

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, các khoản đầu tư của Ukraine ở nước ngoài đạt tổng cộng khoảng 6,3 tỷ USD, theo dữ liệu do Cơ quan Thống kê Nhà nước Ukraine cung cấp. Các cá nhân bị giới hạn đầu tư tối đa 50.000 EUR (56.000 USD) ra nước ngoài mỗi năm và bất kỳ khoản đầu tư nào vượt quá giới hạn này đều phải có giấy phép của Ngân hàng Quốc gia Ukraine. Các pháp nhân và doanh nhân tư nhân đăng ký ở Ukraine có mức giới hạn là 2 triệu EUR (2,24 triệu USD) mỗi năm.

Ưu đãi đầu tư

Nhà đầu tư nước ngoài được miễn thuế nhập khẩu đối với bất kỳ khoản đóng góp bằng hiện vật nào được nhập khẩu vào Ukraina vì quỹ hiến pháp của công ty. Một số hạn chế được áp dụng và thuế nhập khẩu phải được nộp nếu doanh nghiệp bán, chuyển nhượng hoặc xử lý tài sản. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến hết ngày 1 tháng 1 năm 2018, Ukraina đưa ra mức thuế lợi nhuận doanh nghiệp bằng 0% đối với thu nhập từ các dự án dẫn đến tạo việc làm trong các ngành có đủ điều kiện, bao gồm công nghệ cao, thân thiện với môi trường và sản xuất và định hướng xuất khẩu công nghiệp. Ưu đãi được dành cho các dự án mới cũng như tái thiết hoặc nâng cấp cho các doanh nghiệp hiện có với điều kiện chắc chắn liên quan đến giá trị đầu tư, số lượng việc làm được tạo ra và mức lương. Ukraina cũng đưa ra mức tỷ lệ khấu hao cho hầu hết các tài

sản cố định bao gồm tài sản, nhà máy và thiết bị cho cả nhà đầu tư nước ngoài và trong nước.

Khu ngoại thương/Các cảng tự do/Điều kiện thuận lợi cho thương mại

Ukraina không duy trì các khu kinh tế đặc biệt hoặc tự do (SEZs-FEZs).

Thực thi và các yêu cầu về nội địa hoá dữ liệu

Ukraina không có chính sách nội địa hóa hoặc yêu cầu đối với các nhà cung cấp IT nước ngoài để chuyển bất kỳ mã nguồn nào hoặc đưa các bí mật vào các ứng dụng phần cứng hoặc phần mềm. Quy định tổng thể về cơ sở hạ tầng CNTT và cung cấp dịch vụ Internet của Ukraina phần lớn là tự do và không được kiểm soát. Vi phạm bản quyền Internet đang lan tràn và việc sử dụng phần mềm không có giấy phép là phổ biến rộng rãi ngay cả trong chính phủ.

Khung pháp lý ở Ukraina nhìn chung là phù hợp với Công ước về Bảo vệ cá nhân liên quan đến việc xử lý tự động dữ liệu cá nhân năm 1981 do Hội đồng châu Âu thông qua. Năm 2011, Ukraina thông qua luật bảo vệ dữ liệu cá nhân. Luật này dựa trên Chỉ thị 95/46/EC của EU về bảo vệ cá nhân liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân và tự do thay đổi dữ liệu đó, nhưng cung cấp cơ sở pháp lý chi tiết hơn cho việc bảo vệ dữ liệu ở Ukraina. Nguyên tắc cơ bản áp dụng cho xử lý dữ liệu cá nhân theo luật pháp là tất cả các bước trong việc thu thập, lưu trữ và xử lý dữ liệu phải được sự đồng ý của chủ dữ liệu. Dữ liệu cá nhân cũng có thể được chuyển sang cho cá nhân xử lý dữ liệu nước ngoài với điều kiện quốc gia của họ có đủ mức độ bảo vệ dữ liệu đó hay không; giấy phép liên quan; và người nhận sử dụng dữ liệu cá nhân cho các mục đích tương tự mà nó đã được thu thập.

Luật pháp cũng cấm xử lý dữ liệu cá nhân liên quan đến (i) chủng tộc, nguồn gốc dân tộc và quốc tịch; (ii) niềm tin chính trị, triết học và tôn giáo; (iii) thành viên trong các đảng chính trị và các tổ chức khác; (iii) y tế; (iv) đời sống tình dục; (v) dữ liệu sinh trắc học; (vi) dữ liệu di truyền. Những loại dữ liệu cá nhân đôi khi được xác định là "dữ liệu nhạy cảm". Tuy nhiên, Luật cho phép xử lý một số các trường hợp dữ liệu nhạy cảm, bao gồm các trường hợp khi (i) cá nhân chấp thuận rõ ràng để xử lý dữ liệu nhạy cảm; và (ii) cần phải xử lý các dữ liệu nhạy cảm trong khuôn khổ quan hệ lao động; và (iii) dữ liệu nhạy cảm đã được cá nhân công khai. Luật pháp bổ sung thêm về bảo vệ dữ liệu cá nhân bao gồm Hiến pháp Ukraina, luật của Ukraina về Thông tin, về Bảo vệ Thông tin trong Hệ thống thông tin và truyền thông, các luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Các cơ quan chính phủ liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân là:

- Ủy viên Ủy ban Nhân quyền Quốc hội Ukraina (về kiểm soát việc xử lý dữ liệu cá nhân);
- Cơ quan Nhà nước của Ukraina về Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân (đã bị tước quyền kiểm soát và bây giờ chỉ giữ lại quyền hạn tư vấn chung);

- Cơ quan Nhà nước của Ukraina về Bảo vệ thông tin và truyền thông (liên quan đến bảo vệ chữ ký điện tử và các thông tin được mã hoá khác);
- Ủy ban Quốc gia về Quy chế Nhà nước về Thông tin và Truyền thông (về các vấn đề liên quan đến quy định về truy cập Internet).

Quyền tư hữu và thành lập

Nói chung, khuôn khổ pháp lý cho việc thành lập và hoạt động kinh doanh tại Ukraina của các nhà đầu tư nước ngoài cũng tương tự như đối với nhà đầu tư trong nước (ngoài trừ quyền sở hữu đất nông nghiệp). Việc công nhận văn phòng đại diện của các công ty nước ngoài và các chi nhánh của họ đang tạm hậu chậm lại sau các thủ tục đăng ký đơn giản đối với doanh nghiệp Ukraina. Việc công nhận bởi MEDT mất 60 ngày và tốn 2.000 USD. Các doanh nghiệp tư nhân nước ngoài và trong nước có thể thành lập và sở hữu doanh nghiệp kinh doanh và tham gia vào tất cả các hình thức hoạt động có thương. Giấy phép đầu tư là không bắt buộc, nhưng tất cả các doanh nghiệp phải được thành lập theo mẫu và thủ tục theo quy định của pháp luật và đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Các công ty nước ngoài bị hạn chế sở hữu đất nông nghiệp, sản xuất tên lửa vận chuyển, sản xuất etanol sinh học và một số hoạt động xuất bản. Ngoài ra, luật Ukraina cho phép chính phủ đặt ra giới hạn về sự tham gia của nước ngoài vào "các khu vực có tầm quan trọng chiến lược", nhưng từ ngữ trong luật pháp là mơ hồ và hiếm khi được sử dụng trong thực tiễn. Nói chung, những hạn chế này giới hạn tỷ lệ phần trăm đầu tư nước ngoài tối đa cho các công ty Ukraina trong các lĩnh vực này.

Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR)

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp vẫn chưa có trong tâm trí của người tiêu dùng và chỉ mới bắt đầu có trong số các nhà sản xuất trong nước. Các công ty quốc tế tiếp tục là những người đề xướng mạnh mẽ nhất ở Ukraina và đã nỗ lực truyền bá ý tưởng về hành vi kinh doanh có trách nhiệm đối với các công ty chi nhánh của họ ở Ukraina. Với sự trợ giúp của Phòng Thương mại Hoa Kỳ (ACC), Quỹ Đông Âu, Sáng kiến Hợp tác Toàn cầu của Liên hiệp quốc và các tổ chức phi chính phủ khác, các công ty Ukraina đã nhận thức về những lợi ích lâu dài tiềm ẩn của CSR. ACC đã trích dẫn sự thiếu quan tâm từ cộng đồng doanh nghiệp và một môi trường thương mại cùng với đầu tư ở Ukraina đang gặp nhiều khó khăn.

Nhìn chung môi trường và quy luật kinh doanh ở mức thấp đã khiến hầu hết các công ty Ukraina không có được vị thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Các quy tắc ứng xử và hệ thống chứng nhận của doanh nghiệp được áp dụng trong thương mại quốc tế thông qua các yêu cầu của chuỗi cung ứng như là rào cản đối với tiếp cận thị trường. Ví dụ, các nhà sản xuất Ukraina đang gặp khó khăn trong việc xuất khẩu sản phẩm sang các nước Châu Âu bởi vì họ không đáp ứng được các tiêu chuẩn về môi trường nhất định. Chính phủ chưa bắt đầu xây dựng bất kỳ chính sách quốc gia nào về trách nhiệm xã hội (CSR) để xác định các tiêu chuẩn tối thiểu về môi trường và lao động.

Chính sách chuyển đổi và chuyển khoản

Ngoại hối

Tháng 9 năm 2014 - tháng 2 năm 2015, Chính phủ Ukraina đã đưa ra một số hạn chế đối với giao dịch hối đoái. Một số hạn chế về thị trường tiền tệ bao gồm đơn xin mua đồng tiền mạnh ba ngày, cấm mua ngoại tệ đối với các công ty có tiền gửi ngân hàng vượt quá 10.000 USD, cấm mua ngoại tệ để trả cổ tức hoặc hồi hương tiền bán cổ phần của các công ty Ukraina. Các quy định cũng cấm mua ngoại tệ đang sử dụng các khoản vay bằng tiền Ukraina và yêu cầu một thư tín dụng xác nhận cho giao dịch nếu yêu cầu phải mua bằng đồng tiền mạnh với số tiền vượt quá 500.000 USD. Việc mua bằng tiền mạnh để thực hiện các khoản thanh toán trước trên 50.000 USD yêu cầu phải có sự đồng ý của Ngân hàng Quốc gia Ukraina (NBU), cũng phải chịu một khoản phí. Theo nghị quyết tháng 9 năm 2014, các nhà xuất khẩu phải bán 75% thu nhập nước ngoài trên thị trường liên ngân hàng và trả lại tiền thu được từ xuất khẩu cho Ukraina trong vòng 90 ngày kể từ ngày bán. Các biện pháp được đưa ra như một bước tạm thời, nhưng đã được mở rộng nhiều lần, gần đây nhất cho đến tháng 6 năm 2016. Chính phủ đã thông báo có ý định nới lỏng ngoại hối.

Chính sách chuyển tiền

NBU đưa ra lệnh cấm mua ngoại tệ để hồi hương khoản cổ tức từ Ukraina vào tháng 9 năm 2014 và sau đó kéo dài cho đến tháng 6 năm 2016. Mặc dù biện pháp này là tạm thời nhưng nó có thể được mở rộng nếu thị trường vẫn tiếp tục không ổn định. Được phép thanh toán khoản nợ cho các đơn vị nước ngoài. Tuy nhiên, nghị quyết của NBU tháng 3 năm 2015 đã cấm trả nợ sớm các khoản vay bằng ngoại tệ cho người không cư trú. Nói chung, các nhà đầu tư chuyển đổi thu nhập thành ngoại tệ thông qua các ngân hàng thương mại, mua ngoại tệ trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng điện tử. Các ngân hàng thương mại có thể kinh doanh ngoại tệ dưới hình thức điện tử với các ngân hàng khác thông qua việc tham gia vào thị trường tiền tệ liên ngân hàng điện tử được kiểm soát và điều hành bởi NBU. Để mua đồng tiền mạnh, các công ty phải cung cấp cho ngân hàng của họ một bản sao hợp đồng thương mại nước ngoài. Các ngân hàng thương mại phải thông báo mục đích của khách hàng trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng nếu các giao dịch vượt quá 500.000 USD. Luật "Về lưu hành hối phiếu" cung cấp cơ hội thanh toán bằng ngoại tệ, phát hành và lưu hành hối phiếu, phù hợp với Công ước Geneva năm 1930 "Đưa ra luật thống nhất về hối phiếu"

Hiện tại, pháp luật chưa phát triển tương xứng với thị trường để các nhà đầu tư có thể sử dụng chuyên lợi tức đầu tư của mình như các công cụ chuyển đổi hoặc trái phiếu ngoại tệ. Căn cứ vào nghị quyết của NBU tháng 3 năm 2015, các nhà đầu tư có thể hồi hương tiền thu được từ việc bán trái phiếu trong nước bằng đồng tiền mạnh với điều kiện đáp ứng được các điều kiện cụ thể.

Sung công và Bồi thường

Theo luật pháp hiện hành, việc chiếm đoạt hợp pháp tài sản đang diễn ra trong tổ tụng hình sự nhất định cùng với các trường hợp không thực hiện được các nghĩa vụ đầu tư đã cam kết trong quá trình tư nhân hóa. Tài sản cá nhân có thể bị chiếm hữu về mặt pháp lý cho các mục đích quân sự với một chế độ đặc biệt tại nơi do hành động quân

sự đang diễn ra ở Đông Ukraina. Các hoạt động này được điều chỉnh bởi luật Quốc phòng của Ukraina, luật quy định pháp luật về tình trạng khẩn cấp và Luật về tình trạng thiết quân luật.

Ngày 15 tháng 12 năm 2013, Luật về sửa đổi Bộ luật hình sự và Luật tố tụng Hình sự của Ukraina xem xét việc thực hiện Kế hoạch hành động về tự do hoá thị thực với EU và Ukraina đã có hiệu lực (<http://zakon4.rada.gov.ua/laws/Show/222-18>). Luật này đưa ra hình thức tịch thu đặc biệt, có thể áp dụng đối với bên thứ ba trong quá trình tố tụng hình sự, cả về thể chất và pháp nhân. Quyết định tịch thu đặc biệt đang được tòa đưa ra trong quá trình thông qua phán quyết của tòa án trong tố tụng hình sự. Việc áp dụng hình thức tịch thu đặc biệt đang gây tranh cãi gây ra những mâu thuẫn trong các quy định pháp luật hiện hành cùng với việc thiếu công bằng trong quá trình tố tụng hình sự, gây áp lực cho các bên liên quan.

Một dự thảo Luật (Số 2540-a) "Về sửa đổi Bộ luật tố tụng hình sự của Ukraina về một số vấn đề bắt giữ tài sản nhằm loại trừ nguy cơ tham nhũng", ban hành ngày 28 tháng 8 năm 2015. Dự thảo luật này làm dấy lên những lo ngại do quy định về việc quản lý các vụ bắt giữ tài sản dựa trên quyết định lựa chọn của điều tra viên đại diện cho cơ quan điều tra trước khi xét xử.

Giải quyết tranh chấp

Hệ thống pháp luật, các Tòa án chuyên trách, Tòa án độc lập tư pháp, bản án của Tòa án nước ngoài

Theo lý thuyết và trong trường hợp tranh chấp thương mại, một nhà đầu tư nước ngoài có thể tìm sự trợ giúp thông qua một số tổ chức. Nói chung, Luật Đầu tư nước ngoài quy định tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và nhà nước Ukraina phải được giải quyết tại các tòa án Ukraina, trừ trường hợp các điều ước quốc tế có quy định khác.

Hệ thống pháp luật của Ukraina gồm có Tòa án Hiến pháp và Tòa án có thẩm quyền chung. Tòa án Hiến pháp có thẩm quyền độc quyền về việc giải thích Hiến pháp và luật pháp của Ukraina và hành động như trọng tài cuối cùng về các vấn đề hiến pháp. Các tòa án có thẩm quyền chung được tổ chức theo từng vùng và chuyên môn và bao gồm: tòa án địa phương, tòa phúc thẩm, tòa án tối cao chuyên biệt về các vụ án dân sự và hình sự, và tòa án tối cao. Tòa án địa phương là tòa án có thẩm quyền chung (bao gồm các tòa án quân sự) hoặc các tòa chuyên biệt (tức là tòa án thương mại và tòa án hành chính). Các tòa án thương mại địa phương thực thi phán quyết về các vụ tranh chấp thương mại và doanh nghiệp, trong khi các tòa hành chính địa phương quản lý công lý trong các vụ tranh chấp liên quan đến quan hệ pháp lý trong khu vực của chính quyền bang và các đô thị, trừ các tranh chấp quân sự.

Các tòa án thương mại của Ukraina chấp nhận thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa các pháp nhân, bao gồm các pháp nhân nước ngoài, pháp nhân Ukraina và các doanh nhân cá nhân, phát sinh từ việc ký kết, sửa đổi, chấm dứt và thực hiện các thỏa thuận thương mại (kể cả tư nhân hoá). Các tòa án thương mại cũng có trách nhiệm quản lý các vụ kiện về phá sản và một số trường hợp do Ủy ban An toàn độc quyền của

Ukraina và Phòng Kiểm toán khởi xướng. Theo Hiến pháp của Ukraina, Tòa án Tối cao đứng đầu hệ thống tư pháp và có quyền xem xét lại quyết định của cả ba nhánh của hệ thống tòa án.

Trong số các vấn đề chính của hệ thống tư pháp Ukraina là không có khả năng và sự phụ thuộc vào ảnh hưởng của Công tố viên đối với Thẩm phán. Ukraina được xếp hạng 132 trong 140 quốc gia về độc lập tư pháp theo Báo cáo Chỉ số Cảnh tranh Toàn cầu 2015-2016.

Phá sản

Thời gian giải quyết tình trạng mất khả năng chi trả ở Ukraina trung bình mất 2,9 năm và chi phí 42% bất động sản của con nợ, với kết quả rất có thể là công ty sẽ được bán dần từng phần một. Tỷ lệ lấy lại được trung bình là 8,3 cent/USD. Tổng số điểm của Ukraina về chỉ số cơ bản về tình trạng không trả được nợ là 8,5 trong tổng số 16. Trên toàn cầu, Ukraina đứng ở mức 141, cải thiện một mức so với năm ngoái, trong bảng xếp hạng của 189 nền kinh tế về khả năng giải quyết sự mất khả năng thanh toán. Ukraina đã giải quyết tình trạng mất khả năng thanh toán dễ dàng hơn bằng cách tăng cường các quyền của các chủ nợ có bảo đảm, đưa ra các thủ tục và cơ chế khôi phục mới, làm cho việc giao dịch bị nghi ngờ không có căn cứ trở nên dễ dàng hơn và rút ngắn thời gian pháp định đối với một số bước của quá trình phá sản. Các luật liên quan đến phá sản là:

- Luật phá sản ngày 14 tháng 5 năm 192
- Luật số 1255-IV về Bảo đảm yêu cầu bồi thường của chủ nợ và đăng ký các khoản nợ (bản tóm tắt bằng tiếng Anh)

Trọng tài quốc tế

Luật Trọng tài Thương mại Quốc tế (ICAL, 1994) áp dụng đối với trọng tài quốc tế và Luật Tòa án trọng tài (2004) áp dụng cho trọng tài trong nước. Một điểm đặc biệt của ICAL là nó kết hợp các quy định của 2 tổ chức trọng tài. Điều lệ của Tòa án Trọng tài Thương mại Quốc tế và Ủy ban Trọng tài Hàng hải tại Phòng Thương mại và Công nghiệp Ukraina được ký kết với ICAL. ICAL phân bổ các chức năng hỗ trợ và giám sát trọng tài giữa các tòa án quận và Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp của Ukraina cho cả trọng tài không theo thể thức và tổ trọng tài.

Các tranh chấp thương mại sau đây không thể giải quyết bằng trọng tài trong nước: tranh chấp dựa trên hợp đồng thương mại, những tranh chấp liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu của nhà nước, các tranh chấp liên quan đến bí mật nhà nước, tranh chấp về phá sản, tranh chấp liên quan đến bên thực hiện quyền lực nhà nước, tranh chấp về bất động sản, tranh chấp trong nội bộ công ty, tranh chấp liên quan đến một bên không cư trú và những tranh chấp trong đó phán quyết của tòa án trọng tài sẽ cần đến cơ quan có thẩm quyền thực hiện quyền lực nhà nước. ICAL hạn chế thẩm quyền của các cơ quan trọng tài quốc tế đối với các tranh chấp về luật dân sự phát sinh từ các hoạt động kinh tế quốc tế (với điều kiện doanh nghiệp có ít nhất 1 bên bên ngoài

Ukraina), tranh chấp giữa các tổ chức quốc tế và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Ukraina và các tranh chấp nội bộ của các doanh nghiệp này. Trọng tài trong các vụ kiện trong nước phải có trình độ và kinh nghiệm về luật pháp cao hơn, không bắt buộc phải là trọng tài quốc tế. Trung bình, phải mất 7 tuần để thi hành và công bố phán quyết trọng tài tại Ukraina, từ việc nộp đơn đến lệnh thi hành kèm tài sản (giả định không có kháng cáo). Phải mất khoảng 13 tuần để thi hành quyết định nước ngoài.

Các luật cơ bản điều chỉnh trọng tài quốc tế là:

- Luật Trọng tài thương mại quốc tế, ngày 24 tháng 2 năm 1994
- Luật Trọng tài thương mại quốc tế và Ủy ban trọng tài hàng hải tại Phòng Thương mại và Công nghiệp Ukraina,

Tham khảo:

- www.rada.gov.ua(in Ukrainian)
- www.ucci.org.ua/en/arb.html(in English)
- www.nau.kiev.ua

Thời hạn giải quyết tranh chấp - Tòa án địa phương

Thời gian kiện tụng thay đổi tùy từng trường hợp cụ thể, tức là phán quyết được ban hành tại tòa án địa phương hay tùy thuộc vào sự kháng cáo, đến cấp độ Tòa án tối cao,... Tiến trình tranh chấp đầu tư/thương mại ở cấp địa phương mất khoảng từ 1 tháng đến 6 tháng để đi đến giai đoạn giải quyết. Thường vụ kiện tụng kéo dài từ 1 đến 4 năm, nhưng có một số trường hợp kiện tụng kéo dài đến 10 năm. Mặc dù trọng tài quốc tế là bắt buộc để xem xét, nhưng thực tế không phải tất cả các phán quyết của thẩm phán đều được trọng tài quốc tế công nhận. Các phán quyết của Tòa án về các vụ tranh chấp thương mại thông thường buộc phải tuân thủ.

Thực thi các yêu cầu và Ưu đãi Đầu tư

Hiệp định WTO về các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại (TRIMs)

Hiện không có yêu cầu thực thi hoặc ưu đãi, ngoại trừ những yêu cầu thực hiện trong hợp đồng tư nhân hóa. Trong khi đàm phán gia nhập WTO, Ukraina đã loại bỏ các biện pháp trái với Hiệp định WTO về Các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại (TRIMs) trong ngành công nghiệp ô tô và các lĩnh vực khác. Tuy nhiên, sau đó Ukraina áp đặt một số thuế bảo vệ đối với nhập khẩu xe hơi mà Nhật Bản đã phản đối trong WTO. Cơ quan giải quyết tranh chấp kết luận rằng Ukraina đã phá vỡ 10 luật thương mại toàn cầu và nên hủy bỏ các loại thuế - GoU đã dỡ bỏ thuế ô tô vào tháng 9 năm 2015.

Ưu đãi đầu tư

Nhà đầu tư nước ngoài được miễn thuế hải quan đối với bất kỳ khoản đóng góp bằng hiện vật nào được nhập khẩu vào Ukraina đối với quỹ tiền sáp nhập của công ty. Một số hạn chế áp dụng và thuế nhập khẩu phải được thanh toán nếu doanh nghiệp bán, chuyển nhượng hoặc xử lý tài sản. Hiện không có yêu cầu đối với việc các nhà đầu tư mua từ các nguồn địa phương, xuất khẩu một chút ít phần trăm đầu ra, hoặc chỉ sử dụng ngoại hối liên quan đến xuất khẩu của họ. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến hết ngày 1 tháng 1 năm 2018, Ukraina đưa ra mức thuế lợi tức doanh nghiệp (CPT) bằng 0% đối với thu nhập từ các dự án tạo ra việc làm trong các ngành có đủ điều kiện, bao gồm công nghệ cao, thân thiện với môi trường và các ngành sản xuất và các ngành xuất khẩu có định hướng. Ưu đãi được dành cho các dự án mới cũng như tái thiết hoặc nâng cấp cho các doanh nghiệp hiện có, với điều kiện nhất định liên quan đến giá trị đầu tư, số lượng việc làm được tạo ra và mức lương. Ukraina cũng đưa ra mức khấu hao cho hầu hết các tài sản cố định bao gồm tài sản, nhà máy và thiết bị cho cả nhà đầu tư nước ngoài và trong nước.

Các yêu cầu thực hiện

Ukraina không áp đặt yêu cầu thực thi hoặc ưu đãi ngoại trừ những yêu cầu và ưu đãi đó có liên quan đến TRIMs. Ukraina ít yêu cầu các nhà đầu tư mua hàng từ các nguồn địa phương hoặc xuất khẩu một tỷ lệ phần trăm đầu ra, với trường hợp đáng chú ý nhất là luật là 50% nội dung luật địa phương để các nguồn năng lượng tái tạo nhận được mức thuế ưu đãi "xanh". Yêu cầu này là một tài sản kế thừa của chế độ cũ và nhằm đạt được lợi ích cụ thể; yêu cầu này được loại bỏ vào tháng 1 năm 2017. Tuy nhiên, các thành viên của Ủy ban Năng lượng Verkhovna Rada đang xem xét dự thảo luật giảm mức thuế năng lượng mặt trời tới năm 2030, khi bản thân biểu giá xanh đã hết hạn và đang chứng minh việc gia hạn ước tính khoảng 85 triệu USD mỗi năm về tiết kiệm trong ngành năng lượng mặt trời. Không có yêu cầu chính thức về "bù đắp", theo đó các đơn mua hàng chính chỉ được chấp thuận nếu nhà cung cấp nước ngoài đầu tư vào các cơ sở sản xuất, R&D, hoặc trang thiết bị dịch vụ ở Ukraina liên quan đến các mặt hàng mua sắm.

Về điều kiện cho phép đầu tư của chính phủ, năm 2014 chính phủ đã bãi bỏ lệnh cấm đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực được coi là "chiến lược" của chính phủ năm 2003: cơ sở hạ tầng năng lượng và phát triển nguồn tài nguyên năng lượng tự nhiên. Bốn trong năm công ty phát điện hiện nay được tư nhân hóa và 49% hệ thống vận chuyển khí đốt hiện nay đủ điều kiện để tư nhân hóa. Việc buôn bán và bán đất nông nghiệp cũng bị cấm, buộc nhiều nhà đầu tư phải thuê dài hạn (49 năm). Nội các của các Bộ trưởng đã công bố Kế hoạch hành động năm 2016 cho thấy việc hoãn bán đất thuộc sở hữu nhà nước cho đến ngày 1 tháng 1 năm 2017 và đất tư nhân cho đến ngày 1 tháng 1 năm 2019. Mặc dù không ràng buộc, kế hoạch hành động là một dấu hiệu mạnh mẽ mà chính phủ sẽ mất một vài năm để minh bạch trong việc bán đất.

Lưu trữ dữ liệu

Ukraina không có chính sách nội địa hóa bắt buộc hoặc yêu cầu đối với các nhà cung cấp IT nước ngoài chuyển mã nguồn hoặc cung cấp bí mật vào phần cứng hoặc ứng dụng phần mềm. Quy định tổng thể về cơ sở hạ tầng và cung cấp dịch vụ Internet của

Ukraina là miễn phí và không được kiểm soát - vì vậy vi phạm bản quyền Internet đang lan tràn và việc sử dụng phần mềm không có giấy phép thậm chí chính phủ còn sử dụng.

Bảo vệ quyền sở hữu

Bất động sản

Ukraina có một khung pháp lý bảo vệ quyền lợi bất động sản, cũng như thế chấp. Hệ thống ghi chép nói chung là đáng tin cậy và được Bộ Tư pháp duy trì. Tuy nhiên, cải cách tư pháp là cần thiết để đảm bảo thực thi hiệu quả các quyền sở hữu. Luật Đất đai Cadaster tháng 7 năm 2012 đã quy định chỉ đăng ký duy nhất đất đai; bắt đầu thực thi năm 2013 đánh dấu sự cải thiện trong việc bảo vệ quyền sở hữu đất đai. Công dân nước ngoài có thể thuê đất, nhưng có một lệnh cấm bán đất nông nghiệp cho người nước ngoài. Theo Bộ Chính sách Nông nghiệp, Land Cadaster chỉ được sử dụng 20% và Bộ đã bắt đầu kiểm tra toàn bộ đất đai. Phương tiện truyền thông Ukraina ước tính 5% quyền sử dụng đất đai ở Ukraina không rõ ràng. Ukraina đã giảm về xếp hạng trong việc đăng ký tài sản trong xếp hạng Đánh giá Tình hình Kinh doanh do Ngân hàng Thế giới thực hiện từ hạng 62 năm 2016 xuống 63 năm 2017.

Quyền sở hữu trí tuệ (IPR)

Mặc dù Chính phủ Ukraina đã chứng minh một số tiến bộ nhất định trong cải cách quyền sở hữu trí tuệ cho đến nay, nhưng Ukraina vẫn còn những thách thức về IPR nghiêm trọng. Ví dụ: Ukraina là nơi có nhiều người vi phạm tác quyền internet lớn nhất trên thế giới. Hơn nữa, một số tổ chức vi phạm tác quyền vẫn tiếp tục tự do hoạt động ở Ukraina, thu tiền bản quyền nhưng không trả tiền bản quyền cho bất kỳ chủ sở hữu quyền hợp pháp nào cả. Các đại diện của ngành ước tính phần lớn 90% các địa điểm quảng bá và biểu diễn công cộng không có giấy phép. Ukraina bán nhạc, phim và phần mềm giải trí sao chép bất hợp pháp trên thị trường. Trong lĩnh vực vi phạm bản quyền phần mềm, chính phủ Ukraina đã bắt đầu nỗ lực hạn chế cấp giấy phép kinh doanh phần mềm, nhưng thừa nhận rằng 40% đến 80% phần mềm được sử dụng trong các bộ ngành của chính phủ vẫn không có giấy phép.

Trong năm 2019, Ukraine đã thông qua các đạo luật quan trọng và phát triển các kế hoạch đáng khen ngợi để cải thiện việc bảo vệ quyền SHTT, nhưng việc thực thi đạo luật này và các kế hoạch này cho đến nay rất chậm và không hiệu quả. Mặc dù luật mới đã được thông qua và các bước sớm để thực hiện, hệ thống CMO của Ukraine đang hoạt động vẫn không minh bạch và tham nhũng. Các chủ quyền sở hữu cho biết vẫn còn khó khăn trong việc chống lại vi phạm bản quyền trực tuyến mặc dù Ukraine đã cải thiện khuôn khổ lập pháp chống vi phạm bản quyền vào năm 2017. Hơn nữa, sự hiện diện của hàng giả ở Ukraine tiếp tục ở mức cao do hành động hạn chế của cơ quan thực thi pháp luật và việc sử dụng phổ biến của phần mềm không có giấy phép.. Ukraine đã được liệt kê trong Danh sách theo dõi ưu tiên của Báo cáo đặc biệt 301 của Đại diện Thương mại Hoa Kỳ kể từ năm 2015 do việc sử dụng phổ biến phần mềm trái phép (vi phạm bản quyền), vận chuyển và bán hàng giả, vi phạm bản quyền Internet tràn lan và quá nhiều hành vi lừa đảo tập thể các tổ chức quản lý (CMO). Hơn

nữa, vào năm 2017, Hoa Kỳ đã thông báo đình chỉ một phần các lợi ích của Ukraine theo Hệ thống Ưu đãi Chung (GSP) do không đáp ứng tiêu chí đủ điều kiện của GSP liên quan đến việc bảo vệ đầy đủ và hiệu quả quyền SHTT. Ukraine cũng được liệt kê trong Danh sách các thị trường mà ai cũng biết là chuyên vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của USTR.

Do việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ yếu kém của Ukraine, các thị trường trực tuyến tạo điều kiện cho việc bán và phân phối hàng giả vẫn tiếp tục hoạt động ở Ukraine. Ngành kinh doanh báo cáo rằng một lượng lớn hàng giả bị cáo buộc luôn có sẵn trên các chợ này và quy trình xóa danh sách những mặt hàng này rất rườm rà và không hiệu quả.

Việc buôn bán hàng giả tại các chợ thực tế cũng tiếp tục tràn lan. Một trong những thị trường hàng giả lớn nhất ở châu Âu, với khoảng 6.000 người buôn bán, là Chợ The 7th Kilometer Market ở Odesa. Các cơ quan thực thi pháp luật không thực hiện các cuộc đột kích hoặc thu giữ tại khu chợ này, theo các bên liên quan và truyền thông địa phương. Các chợ Troyeshchyna và Petrivka ở Kyiv, chợ Khmelnytskyi cũng như chợ Barabasova ở Kharkiv cũng bán một lượng lớn hàng giả.

Hầu hết hàng giả không được sản xuất tại Ukraine mà thay vào đó là hàng nhập khẩu. Các nhà cung cấp cho biết nguồn hàng giả từ Thổ Nhĩ Kỳ và Trung Quốc. Năm 2018, Hải quan cho biết họ đã kiểm tra 7.260 lô hàng do nghi ngờ vi phạm quyền SHTT và báo cáo 12 trường hợp buôn bán bất hợp pháp hàng giả trị giá 61.000 USD. Con số này thấp hơn khoảng 30% so với năm 2017, khi cơ quan Hải quan mở 14 vụ án hình sự về tội xuất nhập khẩu trái phép hàng giả trị giá trên 400.000 USD. EU đang làm việc với Ukraine về dự thảo luật số 4614 nhằm cải thiện việc phát hiện và ngăn chặn “hàng hóa vi phạm quyền sở hữu trí tuệ di chuyển qua biên giới” như một phần nghĩa vụ của Ukraine theo Hiệp định Thương mại Tự do Toàn diện và Sâu sắc (DCFTA) với EU.

Để biết thêm thông tin về luật quốc gia và các đầu mối liên hệ tại các văn phòng IP địa phương, vui lòng xem tại <http://www.wipo.int/directory/en/>.

Vi phạm bản quyền phần mềm

Chính phủ Ukraina thừa nhận rằng tỷ lệ sử dụng phần mềm của chính phủ không đăng ký bản quyền là đáng kể. Gần đây dữ liệu ngành này cho thấy Ukraina có tỷ lệ vi phạm bản quyền phần mềm cao hơn so với các quốc gia khác.

Bằng sáng chế và nhãn hiệu/tên thương mại

Hàng hoá có nhãn hiệu và hàng hoá có bản quyền phải được đăng ký với một khoản phí trong cơ sở dữ liệu của cơ quan dịch vụ hải quan để được đảm bảo bảo vệ. Hàng giả, bao gồm các sản phẩm có chứa nhãn hiệu được bảo hộ. Hàng giả là phổ biến. Hầu hết hàng giả mạo không được sản xuất ở Ukraina. Số lượng thuốc trừ sâu giả trên thị trường tiếp tục tăng, hiện chiếm một tỷ lệ đáng kể trên thị trường. Cơ quan đã báo cáo rằng truy tố hình sự đối với tội phạm làm giả đang bị đình trệ và không hiệu quả, và

hàng hoá bị tịch thu không được xử lý hoặc giải phóng kịp thời. Ngoài ra, một số lượng lớn các sản phẩm giả mạo và hàng lậu vẫn được bán ra một cách công khai trên thị trường ở Ukraina. Cuối cùng, bằng sáng chế cho các công ty gần đây cũng bị đe dọa - cụ thể, ngành công nghiệp đã báo cáo các cáo buộc vi phạm quyền của nhà tạo giống với các nguyên liệu bất hợp pháp được tìm thấy ở Ukraina.

Hệ thống pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Các vụ kiện về quyền sở hữu trí tuệ vẫn còn rất hiếm, nói chung do thiếu tự tin đối với hệ thống pháp luật của Ukraina, và vì chỉ có vài thẩm phán được đào tạo về luật sở hữu trí tuệ. Các viên chức thực thi pháp luật và ngành cũng phàn nàn rằng quá nhiều vụ kiện tụng về quyền sở hữu trí tuệ nhưng chỉ giải quyết một số lượng rất nhỏ, không ngăn chặn được hoạt động bất hợp pháp. Trong một số trường hợp, các công ty vi phạm quyền về bằng sáng chế và nhãn hiệu của các công ty khác nhưng dường như tòa án đã có những quyết định không đáng tin cậy và không minh bạch.

Hệ thống pháp luật

Tính minh bạch của hệ thống pháp luật

Ukraina tiếp tục đấu tranh để xây dựng một hệ thống pháp luật nhằm tạo điều kiện dễ dàng tương tác với cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, nỗ lực của Ukraina trong việc thực hiện Hiệp định Liên minh Châu Âu bao gồm Khu vực Mậu dịch Tự do sâu rộng và toàn diện (DCFTA) có hiệu lực vào tháng 1 năm 2016 sẽ giúp tăng cường tính minh bạch và sự chắc chắn về mặt pháp lý khi Chính phủ Ukraina phấn đấu đáp ứng các tiêu chuẩn của EU. Hiện tại, nhiều vấn đề không được giải quyết bằng một đạo luật duy nhất (Lưu ý: Luật thuế 2011 là một ngoại lệ). Các luật khác nhau vẫn còn mơ hồ hoặc mâu thuẫn, điều này làm phức tạp thêm vấn đề. Thông tin hiện nay và phác thảo pháp luật có sẵn trên trang web của Bộ Nội vụ và Verkhovna Rada. Thường các sáng kiến luật pháp và dự thảo kế hoạch hành động thường được công bố công khai trên các trang web của Bộ, nhưng không phải tất cả các dự thảo sáng kiến luật pháp được công bố công khai.

Các tổ chức phi chính phủ, hiệp hội doanh nghiệp quốc tế như Phòng thương mại Mỹ và Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu có thể đưa ra phản hồi của họ và đề xuất sửa đổi dự thảo pháp luật và các quy định. Ngành lập pháp có một số cơ chế giám sát để đảm bảo cho chính phủ theo dõi các quy trình hành chính; tuy nhiên, những việc này thường không được thực thi.

Ukraina đang đi theo hướng chính sách minh bạch, các quy tắc rõ ràng, và tăng cường cạnh tranh công bằng. Cải tiến bao gồm việc triển khai và sử dụng hệ thống ProZorro đối với mua sắm của chính phủ, và đưa vào sử dụng E-Governance. Ngày 23 tháng 8 năm 2016, các Bộ trưởng phê duyệt Kế hoạch hành động đối với việc bãi bỏ quy định về hoạt động kinh doanh ở Ukraina trong giai đoạn 2016-2017. Kế hoạch là một bản đồ chiến lược nhằm tạo ra các quy định của quốc gia phù hợp với các tiêu chuẩn của Liên minh châu Âu và các thông lệ tốt nhất toàn cầu. Kế hoạch này bao gồm 112 biện pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh trong các lĩnh vực khác nhau, bao

gồm nông nghiệp, viễn thông, cơ sở hạ tầng, xây dựng, thuế, cải cách thủ tục hải quan của nhà nước, kiểm soát vệ sinh thú y.

Trong số các đơn giản hóa mong đợi nhất là:

- Khả năng nộp đơn lên cơ quan nhà nước và có giấy phép dưới dạng điện tử;
- Bãi bỏ một số giấy phép nhất định trong lĩnh vực viễn thông;
- Yêu cầu cơ quan cạnh tranh phải cung cấp hướng dẫn rõ ràng đối với các mối quan hệ phân phối theo chiều dọc;
- Đơn giản hoá đăng ký việc làm cho người nước ngoài;
- Hòa hợp các tiêu chuẩn xây dựng và kỹ thuật với các tiêu chuẩn của EU;
- Đơn giản hóa thủ tục thông quan; và
- Số lượng cán bộ kiểm soát giảm.

Các thủ tục thành lập và cấp phép đã được đơn giản hóa. Văn phòng Xúc tiến Đầu tư đã được thành lập như là cơ quan một cửa để thu hút đầu tư. Tiến bộ trong cải cách thuế trong hai năm qua đã mang lại sự minh bạch về thuế tốt hơn và quản lý thuế hiệu quả hơn.

Các quan chức chính phủ trong cơ quan quản lý của Ukraina có đặc điểm điển hình là vẫn còn thiên vị khi ra các quyết định, ngành tư pháp còn yếu kém, không đủ mạnh để bảo vệ quyền lợi tài sản và lợi ích của cổ đông, tiền bồi thường không theo luật lệ và hồi lộ còn rất cao, quy định của chính phủ nặng nề, khung pháp lý không hiệu quả trong việc giải quyết tranh chấp và các quy định đầy thách thức, hành vi đạo đức kém của các doanh nghiệp.

Diễn đàn Kinh tế Thế giới 2016/2017 về Chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu đã xếp hạng Ukraina đứng thứ 85 trong tổng số 138 quốc gia, 74 trong số 138 về điều khoản luật lệ nặng nề của Chính phủ, và 99 trong số 138 về tính minh bạch trong việc hoạch định chính sách của Chính phủ.

Theo Diễn đàn Kinh tế Thế giới, 10 yếu tố khó giải quyết hàng đầu đối với việc kinh doanh tại Ukraina là tham nhũng, bất ổn chính sách, lạm phát, chính phủ kém hiệu quả, quan liêu, tiếp cận tài chính, sự mất ổn định của chính phủ, thuế suất, các quy định về thuế và các quy định về ngoại tệ.

Các cân nhắc về luật pháp quốc tế

Mặc dù Ukraina không phải là thành viên của EU, nhưng nó đang cố gắng hài hòa các tiêu chuẩn xuất khẩu của mình để đáp ứng các yêu cầu của EU nhằm tạo điều kiện tiếp cận thị trường EU. Ukraina, là một thành viên của WTO, có cam kết tuân thủ chế độ chung về minh bạch các quy định ảnh hưởng đến thương mại.

Hệ thống pháp luật và sự độc lập tư pháp

Hệ thống pháp luật ở Ukraina dựa trên một hệ thống luật dân sự được thông qua bởi cơ quan nghị viện, Rada. Trong trường hợp tranh chấp thương mại, nhà đầu tư nước ngoài có thể tìm kiếm sự giúp đỡ thông qua một số tổ chức. Nói chung, luật đầu tư nước ngoài quy định tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và nhà nước Ukraina phải được giải quyết tại các tòa án Ukraina, trừ trường hợp các điều ước quốc tế có quy định khác. Hệ thống tư pháp của Ukraina gồm có Tòa án Hiến pháp và Tòa án có thẩm quyền chung. Tòa án Hiến pháp có thẩm quyền duy nhất đối với việc giải thích Hiến pháp và có vai trò như trọng tài cuối cùng về các vấn đề hiến pháp (lưu ý: Tòa án Hiến pháp trước đây cũng có thẩm quyền giải thích luật pháp của Ukraina, nhưng cải cách năm 2017 đã thu hẹp thẩm quyền chỉ giải thích Hiến pháp).

Tòa án có thẩm quyền chung được tổ chức theo lãnh thổ và chuyên môn và bao gồm: tòa án địa phương; tòa án phúc thẩm; tòa án đặc biệt về vụ án dân sự, hình sự; và tòa án tối cao. Tòa án địa phương là tòa án có thẩm quyền chung (bao gồm các tòa án quân sự) hoặc các tòa đặc biệt (tức là tòa án thương mại và hành chính). Các tòa án thương mại địa phương thực thi phán quyết về các vụ tranh chấp thương mại và doanh nghiệp, trong khi các tòa hành chính địa phương quản lý công lý trong các vụ tranh chấp pháp lý liên quan đến chính quyền bang và chính quyền thành phố tự trị, trừ các tranh chấp quân sự.

Các tòa án thương mại chấp nhận thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa các pháp nhân, bao gồm các pháp nhân nước ngoài, pháp nhân Ukraina, và các cá nhân doanh nghiệp phát sinh từ việc ký kết, sửa đổi, chấm dứt và thực hiện các thỏa thuận thương mại (kể cả tư nhân hoá). Các tòa án thương mại cũng có trách nhiệm quản lý các vụ kiện về phá sản và một số trường hợp do Ủy ban chống độc quyền của Ukraina và Phòng kế toán khởi xướng. Theo Hiến pháp Ukraina, Tòa án Tối cao đứng đầu hệ thống tư pháp và có quyền xem xét lại các quyết định của cả ba nhánh của hệ thống tòa án.

Hệ thống tư pháp độc lập với cơ quan hành pháp. Tuy nhiên, tình trạng tham nhũng rộng rãi trong hệ thống tòa án tạo ra nhiều lỗ hổng và khe hở làm để các tác nhân bên ngoài chi phối. Trong số các vấn đề chính của hệ thống tư pháp Ukraine là sự thiếu hụt năng lực tổng thể và tình trạng của sự ảnh hưởng hành pháp và công tố đối với các thẩm phán. Ukraine được xếp hạng 117 trong số 140 quốc gia về độc lập tư pháp theo báo cáo Chỉ số Năng lực Cạnh tranh Toàn cầu năm 2017-2018 (tăng 12 bậc kể từ báo cáo năm 2016-2017).

Nói chung, các quy định có thể chống án được, nhưng nó phụ thuộc vào tính chất và nguồn gốc của quy định để xác định xem nó có thể chống án được trong hệ thống tòa án quốc gia hay không.

Luật và các quy định về đầu tư trực tiếp nước ngoài

Luật của Ukraina về Hoạt động Đầu tư (1991) đưa ra các nguyên tắc chung về đầu tư. Ngoài ra, các luật và quy định sau đây liên quan đến đầu tư nước ngoài: Luật "Về Chế

độ Đầu tư Nước ngoài" (1996); Luật về Bảo vệ Đầu tư Nước ngoài (1991); Nghị quyết của Bộ trưởng, "Về thủ tục đăng ký nhà nước về đầu tư nước ngoài" (1996); Luật "Hiệp định về Sản xuất-Chia sẻ", (1999), được sửa đổi vào năm 2012; Bộ luật Đất đai (2001); Nghị quyết Ngân hàng Quốc gia Ukraina "Về Quy chế Đầu tư nước ngoài ở Ukraina" (2005); Luật "Về việc sửa đổi một số luật nhất định của Ukraina với mục đích khắc phục những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính" (2009); Luật thuế (2010) và sửa đổi nhằm cải thiện môi trường đầu tư năm 2016; Luật "Về hợp tác công-tư" (2010); Luật "Chuẩn bị và Thực hiện các Dự án Đầu tư Dựa trên Nguyên tắc Đăng ký một cửa" (ban hành năm 2012); Bộ luật Hải quan (năm 2012); Luật "về các khu công nghiệp" (2012), Luật "Sửa đổi Luật nhất định của Ukraina với mục đích tăng cường bảo hộ quyền của nhà đầu tư" (tháng 5 năm 2015).

Trang web của Văn phòng Xúc tiến Đầu tư của Ukraine (<https://ukraineinvest.com/>) cung cấp các luật, quy tắc, thủ tục và yêu cầu báo cáo có liên quan cho các nhà đầu tư tiềm năng. Các nhà đầu tư tiềm năng cũng có thể nhận được hỗ trợ đầu tư cụ thể bằng cách gửi email đến howcanwehelp@ukraineinvest.com.

Luật cạnh tranh và chống ủy thác

Ủy ban chống độc quyền của Ukraina (AMCU) có trách nhiệm xem xét các giao dịch liên quan đến cạnh tranh.

Sung công và Bồi thường

Theo luật pháp hiện hành, việc sung công hợp pháp tài sản được phép trong các tố tụng hình sự hoặc trong trường hợp không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đầu tư trong quá trình tư nhân hóa. Tài sản cá nhân có thể bị chiếm hữu về mặt pháp lý cho các mục đích quân sự với chế độ đặc biệt tại chỗ do hành động quân sự đang diễn ra ở phía đông Ukraina. Các hoạt động này được điều chỉnh bởi luật "Về Quốc phòng Ukraina", luật "Về Quy chế Pháp luật của Nhà nước trong tình trạng khẩn cấp", và Thiết quân Luật.

Luật sửa đổi năm 2013 về Bộ luật hình sự và Quy tắc tố tụng hình sự của Ukraina đã đưa ra hình thức tịch thu đặc biệt, có thể áp dụng đối với bên thứ ba trong tố tụng hình sự, cả về thể chất và pháp nhân. Toà án phải ra lệnh tịch thu đặc biệt trong khi thông qua phán quyết của tòa án trong tố tụng hình sự. Hình thức tịch thu đặc biệt đang gây tranh cãi: nó có thể mâu thuẫn với các quy định pháp luật hiện tại và tạo ra kẽ hở cho việc lạm dụng và thiếu công bằng trong quá trình tố tụng hình sự.

Giải quyết tranh chấp

Công ước ICSID và Công ước New York

Ukraina là Bên tham gia Công ước Quốc tế về Giải quyết Tranh chấp Đầu tư giữa các Quốc gia và Công dân của các Quốc gia khác (ICSID) và Công ước New York năm 1958 về Công nhận và Thi hành các Quyết định Trọng tài Nước ngoài. Ngày 20 tháng 10 năm 2015, chính phủ Ukraina đã đệ trình một bản tuyên truyền chính thức của

LHQ, lưu ý rằng khả năng thực hiện nghĩa vụ của Ukraina theo Công ước New York trong các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng của Crimea, Donetsk và Luhansk có hạn và không đảm bảo cho đến khi Ukraina giành được sự kiểm soát từ Liên bang Nga. Toàn văn thông báo có tại: C.N.597.2015.TREATIES-XXII.1 ngày 20 tháng 10 năm 2015.

Thủ tục công nhận và cho thi hành các quyết định trọng tài nước ngoài tại Ukraina được quy định bởi các luật sau đây:

- Luật của Ukraina về Trọng tài thương mại quốc tế (ICAL, 1994)
- Bộ luật tố tụng dân sự của Ukraina (CPC, 2004). Căn cứ vào Điều 390 Bộ luật tố tụng dân sự, các tòa án Ukraina sẽ thi hành các quyết định của tòa án nước ngoài với điều kiện: công nhận và thi hành được quy định trong một điều ước quốc tế được phê chuẩn bởi Verkhovna Rada Ukraine (Nghị viện); hoặc trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại trên cơ sở thoả thuận đặc biệt với nước ngoài, mà quyết định của tòa án sẽ được thi hành ở Ukraina.

Tài liệu tham khảo:

- Điều 390 của Bộ luật tố tụng dân sự của Ukraina
- Luật của Ukraina "Về Trọng tài Thương mại Quốc tế"

Trọng tài thương mại quốc tế và Tòa án nước ngoài

Năm 2004, Ukraina đã thông qua Luật của Ukraina về “Tòa án Trọng tài”, mô tả việc phân xử như là một trong những công cụ thay thế giải quyết tranh chấp.

Cụ thể, các Điều 1 và 5 của Luật quy định rằng các bên có thể chuyển hầu hết các tranh chấp về thương mại hoặc dân sự sang các tòa án trọng tài là các cơ quan ngoài nhà nước. Điều 51 quy định rằng các phán quyết của các tòa án trọng tài nói trên là cuối cùng, và Điều 57 quy định rằng họ có thể bị bắt buộc thi hành thông qua một tòa án có thẩm quyền của nhà nước.

Quy định Phá sản

Năm 2016, Ukraina xếp hạng 150 về khả năng giải quyết chỉ số mất khả năng thanh toán làm ăn kinh doanh, giảm so với mức 141 trong năm trước (đứng cuối cùng trong số các nước châu Âu và Trung Á). Giải quyết tình trạng mất khả năng thanh toán ở Ukraina mất trung bình 2,9 năm và mất 42% tài sản của con nợ (không thay đổi từ năm 2015) và tỷ lệ hồi phục trung bình là 7,5 cent/USD (so với 8,3 của năm trước). Năm 2016, chính phủ Ukraina đã bỏ lỡ hai thời hạn để đáp ứng cam kết của mình trong chương trình IMF hiện tại để ban hành các sửa đổi nhằm cải cách chế độ mất khả năng thanh toán của mình, mà IMF coi là một cải cách ưu tiên để cải thiện môi trường kinh doanh của Ukraina. Cơ bản việc phá sản không đòi hỏi phải có sự chấp thuận của các chủ nợ để lựa chọn hoặc chỉ định người đại diện phá sản, cũng không phải yêu cầu người nợ phải bán tài sản cho chủ nợ. Chủ nợ không có quyền yêu cầu

thông tin từ người đại diện phá sản, và quy định rằng người nợ có quyền phản đối các quyết định hoặc từ chối các yêu cầu của chủ nợ.

Các luật liên quan đến phá sản là:

- Luật Phá sản được ban hành ngày 14 tháng 5 năm 1992
- Luật số 1255-IV về Bảo đảm yêu cầu bồi thường của chủ nợ và gửi bảo đảm thế chấp (bản tóm tắt bằng tiếng Anh)

Tính minh bạch của hệ thống văn bản pháp luật

Ukraina tiếp tục đấu tranh để xây dựng một hệ thống pháp luật tạo điều kiện dễ dàng tương tác với cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, khi quốc gia này đang thực hiện Hiệp định Liên minh Châu Âu và kế hoạch thực hiện Khu vực Mậu dịch Tự do Toàn diện (DCFTA) vào năm 2016, sự minh bạch và sự đảm bảo pháp lý cho các khoản đầu tư của EU vào Ukraina sẽ được cải thiện. Hiện tại, nhiều vấn đề không được giải quyết bằng một đạo luật duy nhất (Lưu ý: Luật thuế 2011 là một ngoại lệ). Các luật khác nhau vẫn còn mơ hồ hoặc mâu thuẫn, điều này làm phức tạp thêm vấn đề. Các sáng kiến lập pháp và các dự thảo luật có thể được xem trên trang web của Quốc hội cũng như các trang web của các cơ quan chính phủ: Bộ Tư pháp, Bộ Phát triển kinh tế và Thương mại ... tuy nhiên không phải tất cả các quy định đưa ra công khai và có thể phải được kiểm tra trước khi ban hành. Tiếp theo là các bộ luật chính - ngoài Bộ luật Thuế - ảnh hưởng đến đầu tư nước ngoài vào Ukraina: Luật về Chế độ Đầu tư Nước ngoài; Bộ luật dân sự; Bộ luật Thương mại; Luật Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán; Luật Bảo vệ Cạnh tranh Kinh tế; Luật Bảo vệ khỏi cạnh tranh không lành mạnh; và Luật Bảo vệ Môi trường.

Dự thảo luật và các quy định được đưa ra thông qua quá trình tham vấn cộng đồng. Các tổ chức phi chính phủ, hiệp hội doanh nghiệp, các hiệp hội doanh nghiệp quốc tế như Phòng thương mại Mỹ, EBA có thể cung cấp phản hồi và sửa đổi các đề xuất của họ cho các dự thảo luật và các quy định.

Ukraina đang đi theo hướng chính sách minh bạch và các quy tắc rõ ràng và tăng cường cạnh tranh công bằng. Trong số các bước thực hiện là thực hiện và sử dụng hệ thống Prozorro để mua sắm của Chính phủ, chuyển giao mua sắm chính phủ về thuốc thông qua các tổ chức quốc tế được chỉ định, đưa vào E-Governance.

Chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu của Ukraine đứng thứ 79 trong số 140 quốc gia theo Chỉ số Cạnh tranh Toàn cầu 2015/2016 của Diễn đàn Kinh tế Thế giới. Ukraina đứng thứ 87 trong số 140 về gánh nặng của Chính phủ và 98 trong số 140 về tính minh bạch trong việc hoạch định chính sách của Chính phủ theo Chỉ số Cạnh tranh Toàn cầu 2015/2016 của Diễn đàn Kinh tế Thế giới. Các cơ chế quản lý của Ukraina tiêu biểu vẫn là sự kém minh bạch trong việc hoạch định chính sách của chính phủ, vẫn còn thiên vị rất lớn trong các quyết định của các quan chức chính phủ, tòa án không có quyền lực, sự bảo vệ quyền lợi tài sản và lợi ích của cổ đông yếu kém, bồi thường không theo quy tắc và hối lộ rất nhiều, giải quyết các tranh chấp và các quy

định đầy thách thức, hành vi đạo đức kém của các doanh nghiệp, và các tiêu chuẩn kiểm toán và báo cáo yếu.

Cạnh tranh từ các doanh nghiệp nhà nước

Khu vực nhà nước của Ukraina ước tính chiếm ít hơn 10% của nền kinh tế. Tuy nhiên, theo Bộ Phát triển Kinh tế và Thương mại, khu vực nhà nước là một trong những khu vực lớn nhất ở châu Âu và có 3.340 doanh nghiệp, trong đó chỉ có 1.829 công ty hoạt động. Các doanh nghiệp nhà nước sử dụng 0,9 triệu người. Các Bộ ngành liên quan lần lượt công bố danh sách các doanh nghiệp nhà nước mà họ giám sát. Các doanh nghiệp nhà nước đang hoạt động trong các lĩnh vực như năng lượng, máy móc xây dựng và cơ sở hạ tầng, với các công ty như nhà sản xuất tuabin năng lượng Turboatom, trung tâm năng lượng Centerenergo và công ty năng lượng Naftogaz, cùng với các công ty con sản xuất dầu trong nước là Ukrnafta và UkrGasVydubuvannia (UGV). Mỗi Bộ đưa ra danh mục các doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý. Khu vực nhà nước không hiệu quả và thường không có lãi. Các doanh nghiệp nhà nước phải chịu lỗ ròng khoảng 9 tỷ USD vào năm 2014. Các doanh nghiệp nhà nước được định nghĩa là các công ty mà nhà nước sở hữu ít nhất 50% đến 51% cổ phần. Năm 2015, chính phủ đã xác định được 100 công ty lớn nhất và gia tăng kế hoạch kiểm toán độc lập đối với các công ty. Vào ngày 18 tháng 2 năm 2016, Quốc hội đã thông qua "Những sửa đổi về luật pháp để cải tiến quản lý các doanh nghiệp nhà nước", nhằm gia tăng các tiêu chuẩn quản lý doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp nhà nước, bắt buộc phải kiểm toán đối với các doanh nghiệp nhà nước và yêu cầu công bố kết quả.

Các doanh nghiệp nhà nước mua và cung cấp hàng hoá và dịch vụ cho các doanh nghiệp tư nhân, bao gồm cả các công ty nước ngoài. Sự minh bạch trong việc mua sắm của các doanh nghiệp nhà nước đã tăng lên đáng kể sau khi sửa đổi luật đấu thầu vào tháng 4 năm 2014, bắt buộc các doanh nghiệp nhà nước tuân thủ các quy định về mua sắm. Ngày 16 tháng 3 năm 2016, Ukraina đã phê chuẩn Hiệp định Mua sắm Chính phủ của WTO. Phần lớn các doanh nghiệp nhà nước dựa vào các khoản trợ cấp của Chính phủ Ukraina để hoạt động và không thể cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp tư nhân. Hầu hết các doanh nghiệp nhà nước khi đã cổ phần hóa đều có khả năng tạo ra lợi nhuận, chủ yếu để lại các doanh nghiệp không hiệu quả trong tay chính phủ. Chính phủ Ukraina đã trợ cấp rất nhiều cho các doanh nghiệp nhà nước (đặc biệt là trong lĩnh vực khai thác than, vận tải đường sắt, gas và khí đốt) và đã hỗ trợ các khoản nợ của nhiều doanh nghiệp nhà nước với việc đảm bảo cho vay để duy trì hoạt động. Trong giai đoạn 2014-2015, Chính phủ đã cải thiện quy định ngân sách của các doanh nghiệp nhà nước.

Các Hiệp định đầu tư song phương

Ukraine đã ký hơn 70 hiệp ước đầu tư song phương (BIT). BIT giữa Hoa Kỳ và Ukraine có hiệu lực từ năm 1996. Bạn có thể tìm thấy danh sách đầy đủ các BIT của Ukraine tại <https://feao.org.ua/news/ukraines-bilateral-treaties-investments/?lang=vi>.

Ukraine có hơn 60 hiệp ước đánh thuế song phương, bao gồm cả với Hoa Kỳ. Bạn có thể tìm thấy danh sách các hiệp ước thuế song phương của Ukraine tại <http://sfs.gov.ua/en/sts-activity/international-tax-relations/international-treaties-conventions-on-taxation/>

Ukraine cũng có một số hiệp định thương mại tự do (FTA) và thông tin về các hiệp định này có tại <http://mfa.gov.ua/en/about-ukraine/economic-cooperation/trade-agreements>

Ngày 1 tháng Giêng năm 2016, Hiệp định FTA giữa Ukraine và Thổ Nhĩ Kỳ có hiệu lực. Ukraine đã ký một FTA với Canada và có hiệu lực ngày 1 tháng 8 năm 2017. Ukraine ký FTA với Thái Lan vào tháng 9 năm 2018 và với Israel vào tháng 1 năm 2019.

Tháng 2 năm 2017, Ukraine đã ký một thỏa thuận với Hoa Kỳ để áp dụng các quy định của Đạo luật tuân thủ thuế tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ (FATCA). Luật cần thiết để phê chuẩn FATCA, cũng như hai luật cần thiết khác để thực thi nó, đang chờ Quốc hội thông qua.

Lao động

Ukraina có lực lượng lao động có trình độ học vấn và kỹ năng cao với khoảng 26 triệu người với tỷ lệ biết đọc biết viết gần 100%. Tính đến tháng 10 năm 2016, tỷ lệ thất nghiệp của người dân ở độ tuổi 15-70 (phương pháp của ILO) trung bình là 9,2%, và tỷ lệ thất nghiệp của dân số trong độ tuổi lao động (phương pháp của ILO) trung bình là 9,5%, mặc dù thất nghiệp ở một số vùng, đặc biệt ở phía tây Ukraina và trung tâm Ukraina, cao hơn đáng kể. Tính đến tháng 12 năm 2016, Cơ quan sử dụng lao động nhà nước đã đăng ký 390.800 người thất nghiệp và 317.100 người thất nghiệp nhận được sự trợ giúp của nhà nước. Theo thống kê chính thức, chỉ tính số người đăng ký nhận trợ cấp thất nghiệp, tỷ lệ thất nghiệp chỉ là 1,5% vào tháng 12 năm 2016. Tháng 12 năm 2016, bảo hiểm thất nghiệp được phân bổ cho mỗi người lao động là 1.997 UAH (75 USD). Trong suốt năm 2016, tỷ lệ thất nghiệp tiếp tục gia tăng ở các khu vực phía đông của công nghiệp và nhiều doanh nghiệp lớn phải đối mặt với tình trạng sa thải do khó khăn kinh tế nghiêm trọng, bao gồm mất quyền tiếp cận thị trường Nga và CIS. Ngoài ra, một số doanh nghiệp đã bị phá sản, cướp đoạt, tháo dỡ và vận chuyển tới lãnh thổ Nga.

Tiền lương ở Ukraine vẫn còn thấp so với tiêu chuẩn của phương Tây. Tháng 12 năm 2016, mức lương bình quân danh nghĩa tăng 23,8% so với năm trước lên 6.475 UAH/tháng (240 USD/tháng), trong khi mức lương bình quân thực tế tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước. Mức lương cao nhất thường trong lĩnh vực tài chính và hàng không; mức lương thấp nhất được trả cho các nhân viên trong ngành y tế và nông nghiệp. Tính đến ngày 1 tháng 1 năm 2017, tổng nợ lương ở Ukraina là 1,79 tỷ USD (66,33 triệu USD), trong đó 73,7% nợ tiền lương tích lũy trong ngành công nghiệp và 9,9% trong hoạt động vận chuyển, kho bãi, bưu chính và chuyển phát nhanh. Hơn 50% nợ tiền lương ở phía đông Ukraina, cụ thể là ở Luhansk (23%), Donetsk (14,7%) và Kharkiv (12,9%).

Ukraine có một lực lượng lao động có trình độ và kỹ năng tốt, khoảng 26 triệu người với tỷ lệ biết chữ gần 100%. Dân số Ukraine là 42,2 triệu người vào tháng 12 năm 2017. Tỷ lệ thất nghiệp chính thức của Ukraine là 9,1% vào năm 2018 mặc dù tỷ lệ thất nghiệp ở một số khu vực, đặc biệt là ở miền tây Ukraine, vẫn cao hơn đáng kể. Theo Bộ Chính sách Xã hội Ukraine, có khoảng 1,7 triệu công nhân thất nghiệp trong năm 2018. Tuy nhiên, chỉ có 21% được đăng ký chính thức với Cơ quan lao động nhà nước. Tiền lương ở Ukraine vẫn thấp theo tiêu chuẩn của phương Tây. Vào tháng 1 năm 2019, mức lương tối thiểu hàng tháng đã tăng lên 4173 UAH (155 USD) từ 3723 UAH (138 USD) vào tháng 1 năm 2018. Mức lương trung bình thực tế hàng tháng tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước lên 9218 UAH (341 USD). Mức lương cao nhất theo truyền thống là trong lĩnh vực tài chính và hàng không; mức lương thấp nhất được trả cho nhân viên nông nghiệp và y tế công cộng.

Luật pháp Ukraine cho phép người lao động thành lập tổ chức và công đoàn phổ biến trong hầu hết các ngành. Luật cung cấp cho hầu hết người lao động quyền thành lập và tham gia các công đoàn độc lập và thương lượng tập thể mà không cần sự cho phép trước đó. Theo luật, các tổ chức công đoàn bình đẳng và việc thành lập công đoàn không cần sự cho phép của chính phủ. Trong các lĩnh vực cơ bản của nền kinh tế, các thỏa thuận thương lượng tập thể theo ngành cụ thể có sự tham gia của các hiệp hội đại diện người sử dụng lao động (ví dụ: người sử dụng lao động trong ngành hóa chất), công đoàn ngành thương mại và một số tham gia của chính phủ thông qua Bộ Chính sách xã hội. Các thỏa thuận như vậy cũng có thể diễn ra ở cấp khu vực. Tuy nhiên, sự độc lập của công đoàn khỏi sự kiểm soát của chính phủ hoặc người sử dụng lao động đã bị một số nhóm lao động tranh chấp. Các công đoàn độc lập cáo buộc rằng liên minh công đoàn lớn nhất của đất nước, Liên đoàn Công đoàn Ukraine (FPU), có mối quan hệ ưu đãi với người sử dụng lao động và thành viên của một số đảng chính trị. Các công đoàn không liên kết với FPU đã bị từ chối chia phần tài sản công đoàn đang tranh chấp mà FPU được thừa kế từ các công đoàn thời Liên Xô. Cũng có trường hợp người lao động từ bỏ tư cách thành viên của một công đoàn trực thuộc FPU và gia nhập một công đoàn mới, có thể đối mặt với việc bị mất lương, có thể bị phân công công việc không mong muốn và bị sa thải.

Luật quy định quyền đình công “để bảo vệ lợi ích kinh tế và xã hội của một người”, miễn là các cuộc đình công không gây nguy hiểm cho an ninh quốc gia, sức khỏe cộng đồng hoặc quyền và tự do của người khác; nói chung chính phủ tôn trọng quyền này. Nó không mở rộng quyền đình công cho nhân viên của Văn phòng Tổng công tố, cơ quan tư pháp, lực lượng vũ trang, dịch vụ an ninh, cơ quan thực thi pháp luật, ngành giao thông vận tải hoặc công chức. Người lao động đình công trong các lĩnh vực bị cấm có thể nhận án tù lên đến ba năm.

Trong năm 2018, Cơ quan lao động nhà nước chịu trách nhiệm thực thi luật lao động. Các thanh tra viên bị hạn chế về số lượng và kinh phí. Mặc dù Chính phủ Ukraine đã gia hạn các cuộc thanh tra lao động theo kế hoạch và ngoài kế hoạch, nhưng số lượng các cuộc thanh tra đã hoàn thành vẫn tiếp tục giảm và các chuyên gia đánh giá con số này không tương xứng với quy mô nền kinh tế Ukraine. Một luật mới đã thành lập Cơ quan Hòa giải Quốc gia (NMRS) để hòa giải các tranh chấp lao động. Theo số liệu

thống kê chính thức của Ukraine, trong năm 2017 NMRS đã giải quyết 312 vụ tranh chấp lao động, liên quan đến 1,5 triệu lao động và 6.835 tổ chức kinh tế.

Mức lương tối thiểu: Mức lương tối thiểu hàng tháng là 1.378 UAH (51 USD) từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 30 tháng 4 năm 2016. Lương tối thiểu hàng tháng tăng 1.450 UAH (54 USD) vào ngày 1 tháng 5 năm 2016 và đến 1.600 UAH (59 USD) vào ngày 1 tháng 12. Tính đến ngày 1 tháng 1 năm 2017, mức lương tối thiểu cho người lao động trong khu vực tư nhân tăng lên 3.200 UAH (119 USD). Mức lương tối thiểu theo giờ là 8,29 UAH (0,36 USD) từ tháng 1 đến tháng 4 và tăng lên 8,69 UAH (0,32 USD) vào ngày 1 tháng 5 năm 2016, và một lần nữa lên mức 9,29 UAH (0,34 USD) vào ngày 1 tháng 12. Một số công nhân trong khu vực kinh tế phi chính thức nhận được tiền lương dưới mức tối thiểu chính thức. Theo ngân sách nhà nước năm 2017, mức sống tự đủ để tồn tại mỗi người mỗi tháng từ ngày 1 tháng 1 năm 2017 là 1.544 UAH (57 USD), từ ngày 1 tháng 5 – 1.624 UAH (60 USD), và từ ngày 1 tháng 12 – 1.700 UAH (63 USD).

Quan hệ lao động/quản lý: Luật Ukraina cho phép công nhân thành lập tổ chức, và các nghiệp đoàn phổ biến ở hầu hết các ngành. Luật cung cấp cho hầu hết người lao động quyền hình thành và tham gia vào các công đoàn độc lập và thương lượng tập thể mà không có sự cho phép trước đó. Theo luật pháp, các công đoàn thương mại đều bình đẳng, và việc thành lập liên minh không đòi hỏi sự cho phép của chính phủ. Trong các lĩnh vực kinh tế, các thỏa thuận thương lượng tập thể cụ thể có liên quan đến các hiệp hội đại diện của người sử dụng lao động (ví dụ như các nhà sử dụng lao động hóa chất), các hiệp hội ngành nghề và có sự tham gia của chính phủ thông qua Bộ Chính sách Xã hội. Các thỏa thuận như vậy cũng có thể diễn ra ở cấp khu vực. Theo Cơ quan thống kê của Ukraina, 79,8% người lao động đã được bảo vệ trong thỏa thuận thương lượng tập thể năm 2014.

Luật định 16 là tuổi tối thiểu cho hầu hết các việc làm. Trẻ em dưới 15 tuổi có thể thực hiện "công việc nhẹ nhàng" với sự đồng ý của phụ huynh, nhưng luật pháp không xác định rõ ràng thuật ngữ. Luật cho phép trẻ em làm một số hình thức làm việc bắt đầu từ 14 tuổi như là một phần trong bối cảnh của chương trình học nghề. Các hành vi vi phạm pháp luật lao động thường xuyên nhất đối với trẻ vị thành niên liên quan đến công việc của họ trong điều kiện nguy hiểm, ngày làm việc dài, không duy trì hồ sơ lao động, và chậm thanh toán lương.

Trong năm 2016, Cơ quan Lao động Nhà nước và tiền nhiệm của nó, Cơ quan Thanh tra Nhà nước về Lao động, chịu trách nhiệm thi hành luật lao động. Thanh tra bị hạn chế về số lượng và kinh phí. Mặc dù Chính phủ Ukraina đã tái tục kiểm tra lao động theo kế hoạch và không theo kế hoạch vào năm 2016, số lượng các cuộc thanh tra hoàn toàn tiếp tục giảm, và các chuyên gia đánh giá con số này là không tương xứng so với quy mô của nền kinh tế Ukraina.

Luật quy định về quyền đình công "để bảo vệ quyền lợi kinh tế và xã hội của con người", miễn là cuộc đình công không gây nguy hiểm cho an ninh quốc gia, y tế công cộng, hoặc các quyền và tự do của người khác; chính phủ nhìn chung tôn trọng quyền này. Nó không cho phép quyền tấn công các nhân viên của các cơ quan tư pháp, lực

lượng vũ trang, các cơ quan an ninh, các cơ quan thực thi pháp luật, ngành vận tải, hoặc công chức. Những người lao động đình công trong những ngành bị cấm có thể bị tù đến ba năm.

Luật thành lập Cơ quan Hòa giải Quốc gia (NMRS) để hòa giải các tranh chấp lao động. Theo số liệu thống kê chính thức, trong năm 2016 Cơ quan này đã giải quyết 106 vụ tranh chấp lao động: một cấp quốc gia, hai ở cấp địa hạt, 103 doanh nghiệp, liên quan đến 2,1 triệu nhân viên và 11.466 cơ sở kinh tế. 16,8% các vụ tranh chấp có liên quan đến nợ lương, 11% - đối với các vi phạm về việc làm và sa thải, 7% - đến an toàn lao động,... Trong năm 2016, Cơ quan Hoà giải Quốc gia đã làm trung gian 4 cuộc đình công và 139 hoạt động phản đối xã hội và hủy hết liên qua n đến nhu cầu kinh tế.

Khu ngoại thương/Các cảng tự do/Điều kiện thuận lợi cho thương mại

Ukraina đã duy trì các khu kinh tế đặc biệt hoặc tự do (SEZs-FEZs), nhưng năm 2005, chính phủ đã hủy bỏ miễn thuế (từ thuế đất, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu và VAT) để ngăn chặn việc lạm dụng các khu này để trốn thuế và buôn lậu. Tháng 9 năm 2014, một luật của Ukraina "Trên Khu kinh tế tự do (FEZ) của Crimea" đã thành lập một khu kinh tế tự do trên lãnh thổ Crimea do Nga chiếm đóng. Cho đến nay, FEZ Crimea này phần lớn không thực tế, luật mới đã đưa ra rất nhiều điều khó khăn khó mà thực hiện được. Cuối cùng, vào tháng 1 năm 2016, chính phủ đã áp đặt lệnh cấm buôn bán với Crimea làm cho chức năng của một FEZ vô hiệu.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài và Thống kê đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài

Dữ liệu chính thức của UkrStat tính đến ngày 1 tháng 1 năm 2017, tổng số vốn FDI ở Ukraina là 47,777 tỷ USD hoặc xấp xỉ 1.112 USD cho mỗi đầu người, tương ứng với tăng trưởng 17% so với năm trước. Phần lớn FDI của Ukraina năm 2016 được tạo ra bởi các công ty mẹ nước ngoài đang tái cơ cấu các ngân hàng con tại Ukraina.

FDI theo quốc gia

Năm 2016, các nhà đầu tư lớn của Ukraina, chiếm 70% đầu tư bao gồm: Liên bang Nga (37,8% FDI), Síp (9,7%), Anh (9,2%), Hà Lan (5,8%), Áo (5,7%), Ý (4,8%), Hungary (4,3%), Quần đảo Virgin thuộc Anh (3,2%), Thụy Sĩ (2,5%) và Thổ Nhĩ Kỳ (2,3%). Đầu tư của Hoa Kỳ chiếm 1,9% FDI năm 2016. Nhiều doanh nghiệp Ukraina và Nga tiếp tục đầu tư vào Ukraina thông qua Síp do hiệp định thuế song phương thuận lợi. Năm 2012, Ukraina và Síp đã ký Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần để thay thế hiệp định song phương từ năm 1982. Theo hiệp định mới này, được Quốc hội phê chuẩn vào tháng 7 năm 2013 và có hiệu lực vào tháng 8 năm 2013, hầu hết thu nhập kiếm được ở Síp sẽ bị đánh thuế khoảng từ 5% - 15%, làm giảm khoảng cách về thuế giữa hai nước. Trong khi Chính phủ Ukraina công bố kế hoạch đưa ra mức thuế 12% cho các hoạt động của các công ty đăng ký ở nước ngoài, thì Síp không nằm trong danh sách này.

FDI theo ngành

64,1% FDI ở Ukraina là thuộc lĩnh vực tài chính và bảo hiểm để tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều chỉnh cơ cấu vốn của các ngân hàng nước ngoài; 11,9% FDI là thuộc lĩnh vực thương mại và sửa chữa ô tô, và 10,8% là ngành công nghiệp.

FDI từ Ukraina

Kể từ ngày 1 tháng 10 năm 2018, FDI của Ukraina sang các nước khác đạt xấp xỉ 6,322 tỷ USD. 93,8% đầu tư của Ukraina (5,933 tỷ USD) được báo cáo hoạt động thông qua Síp. Nga thường là điểm đến hàng đầu của FDI của Ukraina, trong khi các số liệu thống kê chính thức xếp Ukraina đứng vị trí thứ hai chiếm 2,4% FDI; British Virgin Islands chiếm 1,0%; Latvia chiếm 1,0%; Hungary 0,3%.

Nguồn và điểm đến của FDI

Đầu tư trực tiếp từ các quốc gia đối tác					
5 quốc gia đứng đầu, 2018 (Triệu USD)					
Đầu tư trực tiếp các nước vào Ukraina			Đầu tư trực tiếp của Ukraina ra nước ngoài		
	Triệu USD	%		Triệu USD	%
Síp	8.933	28,3	Síp	5.933	93,8
Hà Lan	6.395	20,2	Nga	150	2,4
UK	1.944	6,2	British Virgin Islands	61	1,0
Đức	1.683	5,3	Latvia	61	1,0
Thụy Sĩ	1.516	4,8	Hungary	18	0,3

(Nguồn: Export.gov)

Chương 7: Tài trợ thương mại và dự án

Các phương thức thanh toán

Các phương thức và điều khoản thanh toán khác nhau tùy thuộc vào mô hình kinh doanh và mối quan hệ của công ty nước ngoài với đối tác thương mại Ukraina. Đối với các công ty mới thành lập, yêu cầu thanh toán trước cho hàng hoá và dịch vụ từ một khách hàng Ukraina có thể là một cách giải quyết thận trọng để tuân theo cho đến khi cả hai bên lập hồ sơ thanh toán. Tất cả các hình thức thanh toán được quốc tế chấp nhận có thể sử dụng ở Ukraina (ví dụ: séc, hối phiếu, thư tín dụng và dàn xếp), phương pháp được đề xuất nhận thanh toán cho xuất khẩu thông qua thư tín dụng không hủy ngang.

Việc chuyển tiền bằng ngoại tệ được thực hiện thông qua một khoản bao gồm tại một ngân hàng đối tác nước ngoài hoặc Phòng Thanh toán Quốc tế của Ngân hàng Quốc

gia Ukraina (NBU). Các đối tác thương mại tài chính EBRD ở Ukraina là Credit Agricole Ukraine, Oschadbank, OTP Bank, Ngân hàng Raiffeisen Aval, Ngân hàng Xuất nhập khẩu Nhà nước Ukraina, Ukrsibbank. Để thực hiện các giao dịch bằng đồng ngoại tệ mạnh thì ngân hàng đó phải được NBU ủy quyền. Tất cả các ngân hàng thương mại Ukraina được ủy quyền đều là thành viên của SWIFT (Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên Ngân hàng toàn cầu).

Luật pháp Ukraina cho phép thanh toán các hợp đồng xuất khẩu hoặc nhập khẩu giữa cư dân Ukraina và người nước ngoài bằng đồng ngoại tệ cũng như bằng đồng hryvnia. Nếu bằng đồng ngoại tệ, ngoại tệ thu được của cư dân Ukraina theo hợp đồng xuất khẩu phải được trả vào tài khoản ngân hàng của người cư trú trong vòng 120 ngày kể từ khi xuất khẩu hàng hóa/dịch vụ đó. Hàng hoá trả trước của cư dân Ukraina bằng ngoại tệ, theo hợp đồng nhập khẩu ký kết với một người không phải là cư dân Ukraina, hàng nhập khẩu phải thông quan thông qua hải quan Ukraina trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày người cư trú đã thực hiện thanh toán trả trước. Ngoài ra, 50% thu nhập ngoại tệ của các cá nhân doanh nhân, đơn vị có pháp nhân, và văn phòng đại diện nước ngoài bắt buộc quy chuyển đổi thành đồng hryvnia.

Hệ thống ngân hàng

Lĩnh vực ngân hàng Ukraina có cấu trúc hai cấp bậc gồm Ngân hàng quốc gia Ukraina (NBU) và các ngân hàng thương mại với các loại hình và hình thức sở hữu khác nhau. NBU chịu trách nhiệm về chính sách tiền tệ, cấp giấy phép của các ngân hàng thương mại, và giám sát các hoạt động của họ. Luật pháp hiện hành của Ukraina phân biệt giữa các ngân hàng thương mại phổ biến và các ngân hàng thương mại chuyên dụng, bao gồm các ngân hàng tiết kiệm, đầu tư, thế chấp, thanh toán bù trừ. Một ngân hàng thương mại thực hiện các hoạt động ngân hàng của mình theo giấy phép ngân hàng do NBU cấp.

Theo số liệu của NBU, tính đến tháng 3 năm 2017, tổng tài sản của ngân hàng ở Ukraina là xấp xỉ 48 tỷ USD. Năm 2017, tổng giá trị cổ phần của ngân hàng nhà nước đã lên tới 50% do Privatbank tiếp quản và sự ra đi của 87 ngân hàng tư nhân với tổng cộng 30% tổng giá trị tài sản từ năm 2014. Vốn nước ngoài chiếm 26% tổng vốn trong ngành ngân hàng (trừ các công ty con của ngân hàng nhà nước Nga với tổng cộng 9% vốn được cho là đang tìm cách thoát khỏi Ukraina). Các ngân hàng tư nhân trong nước chiếm khoảng 13% tổng tài sản.

Lĩnh vực ngân hàng của Ukraine đã có những tiến bộ đáng kể sau cuộc khủng hoảng 2014-2015 nhờ những cải cách dẫn đến việc hơn 90 ngân hàng bị đóng cửa vì mất khả năng thanh toán hoặc vì các hoạt động rửa tiền. Lĩnh vực ngân hàng báo cáo lợi nhuận ròng cao kỷ lục 21,7 tỷ UAH (775 triệu USD) trong năm 2018 với số lượng ngân hàng làm ăn thua lỗ giảm từ 18 trong năm 2017 xuống còn 13 trong năm 2018. Lợi nhuận của các ngân hàng nước ngoài lên tới 15 tỷ UAH (555 triệu USD) trong năm 2018. Tuy nhiên, nợ xấu vẫn là một trong những vấn đề lớn nhất chưa được giải quyết của ngành ngân hàng, chiếm 52,8% dư nợ tính đến cuối năm 2018.

Có khoảng 77 ngân hàng hoạt động ở Ukraine, nhưng 20 ngân hàng hàng đầu chiếm 91% tài sản ròng vào năm 2018. Thị phần của các ngân hàng quốc doanh (Privatbank, Ukreximbank, Ukrgasbank và Oshchadbank) chiếm 54,7% tài sản ròng ở 2018. Tài sản ròng của ngành ngân hàng lên tới 50 tỷ USD vào cuối năm 2018.

Ngân hàng trung ương của Ukraine, Ngân hàng Quốc gia Ukraine (NBU), điều chỉnh các ngân hàng hoạt động ở Ukraine. Thống đốc NBU Smolii đã vạch ra kế hoạch tăng cường sự thâm nhập của các dịch vụ tài chính ở Ukraine tại Diễn đàn Hòa nhập Tài chính năm 2018. Kế hoạch bao gồm việc phát triển các công nghệ mới để tăng khả năng tiếp cận ở các vùng nông thôn của đất nước, thúc đẩy hiểu biết về tài chính và bảo vệ quyền của khách hàng nhằm tạo niềm tin vào hệ thống. Theo ước tính của Ngân hàng Thế giới, khoảng 63% người trưởng thành Ukraine có ít nhất một tài khoản ngân hàng.

Các ngân hàng được phép của nước ngoài có thể thực hiện tất cả các hoạt động do các ngân hàng trong nước kiểm soát và không có mức trần về việc tham gia vào hệ thống ngân hàng, kể cả hoạt động thông qua các công ty con. Một công ty nước ngoài có thể mở tài khoản ngân hàng ở Ukraine cho các hoạt động đầu tư; nếu không, nó cần phải đăng ký văn phòng đại diện tại Ukraine. Một cá nhân không cư trú có thể mở một tài khoản ngân hàng ở Ukraine.

Kiểm soát Ngoại hối

Ngân hàng Quốc gia trong năm 2018 tiếp tục tự do hóa kiểm soát tiền tệ và hạn chế đối với các quỹ hồi hương, vốn đã được đưa ra để ổn định thị trường ngoại hối Ukraine trong cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2014. Có một giới hạn hàng tháng là 5 triệu Euro cho mỗi công ty đối với việc hồi hương các cổ phiếu chưa niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp (để mua và chuyển ngoại tệ ra nước ngoài). Đối với tất cả các loại hình đầu tư hồi hương khác - cổ phiếu niêm yết, trái phiếu chính phủ, quỹ giảm vốn góp, thanh lý công ty,... - không có hạn chế. Có giới hạn hàng tháng là 7 triệu Euro cho việc trả hồi hương cổ tức. NBU cho biết họ có ý định tăng giới hạn hàng tháng lên 10 triệu Euro.

Các công ty nhận thanh toán bằng ngoại tệ được yêu cầu đổi 30% khoản thanh toán mà họ nhận được sang nội tệ Ukraine. Yêu cầu này đã giảm từ 50% kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2019.

Vào tháng 6 năm 2018, Quốc hội Ukraine đã thông qua Luật “Giao dịch tiền tệ”, luật này đã tự do hóa khuôn khổ kiểm soát tiền tệ. Luật tiền tệ đưa ra nguyên tắc “mọi thứ đều được phép, trừ khi bị luật pháp cấm rõ ràng” so với nguyên tắc cũ “mọi thứ đều bị cấm, trừ khi được luật pháp cho phép rõ ràng” đối với các giao dịch tiền tệ qua biên giới. Do đó, luật đã thúc đẩy sự chuyển đổi từ quy định tiền tệ quá quan liêu trước đây sang một quy định linh hoạt hơn và có ít hạn chế hơn đối với hoạt động tiền tệ. Các cơ quan chính phủ nên giải thích bất kỳ điều khoản mơ hồ nào trong Luật tiền tệ và Quy định của NBU có lợi cho các công ty hoặc cá nhân thực hiện các giao dịch tiền tệ.

NBU đã có chính sách tỷ giá hối đoái thả nổi trong bốn năm qua, mặc dù NBU thực hiện các biện pháp can thiệp tiền tệ để đáp ứng hai mục tiêu: giảm biến động tiền tệ quá mức và bổ sung dự trữ quốc tế.

Chương 8: Một số vấn đề cần lưu ý khi làm kinh doanh tại Ukraina

1. Những điều cần biết về văn hóa kinh doanh của người Ukraina

Hẹn gặp

- Để có thể sắp xếp được một cuộc hẹn, bạn cần phải kiên nhẫn, và một khi đã có hẹn thì cố gắng không nên hủy cuộc hẹn đó với bất cứ lí do gì.
- Hãy lên kế hoạch cho cuộc hẹn sớm trước nhiều ngày và sau đó hãy khẳng định lại cuộc hẹn một vài lần khi sắp đến ngày hẹn.
- Không nên đi công tác đến Ukraina vào thời điểm cuối tháng 7 hoặc trong tháng 8 vì đây là thời gian rất nhiều người đi nghỉ.
- Các cuộc hẹn thường xuyên thay đổi, thường là vào phút cuối cùng. Vì thế, bạn cần phải đến đúng giờ nhưng cũng nên linh hoạt.

- Hãy luôn đúng giờ, mặc dù đối tác của bạn có thể đến muộn 1 hay 2 giờ đồng hồ. Nhìn chung, đối với các cuộc hẹn quan trọng thì đối tác có thể sẽ đúng giờ hơn. Hãy đến đúng giờ và làm việc gì đó trong lúc chờ đợi còn hơn là đến trễ.
- Hãy dành nhiều thời gian cho các cuộc hẹn vì chúng không chỉ bắt đầu muộn hơn mà còn kéo dài hơn dự tính.
- Thời gian làm việc thông thường là từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều vào các ngày từ thứ hai đến thứ sáu.

Trang phục công sở

- Người Ukraina có một câu nói nổi tiếng: “Gặp nhau nhìn quần áo, tiễn nhau nhìn tâm hồn”. Ukraina là một trong những dân tộc tiêu tiền nhiều nhất cho việc mua sắm quần áo.
- Đối với những người không đủ khả năng mặc đồ hiệu, họ vẫn thích mặc quần áo chất lượng cao hơn là những loại quần áo rẻ tiền.
- Đối với đàn ông, comple và caravat là những thứ lý tưởng cho các cuộc họp, cho dù cuộc họp đó diễn ra ở văn phòng hay nhà hàng. Áo sơ mi xanh nhạt, xám hay nâu là phổ biến, còn áo trắng hay tối màu chỉ dành cho những dịp đặc biệt.
- Trang phục cho phụ nữ là áo dài tay, váy dài dưới gối, mũ hoặc khăn choàng đầu.

Văn hóa tặng quà

- Nhìn chung, người Ukraina rất vui vẻ trong chuyện nhận và tặng quà. Hãy để ý đến những món quà nào nên mua để có những món quà phù hợp.
- Những món quà ít tiền thì không cần gói, tuy nhiên bạn nên bọc cẩn thận những món quà đắt tiền.
- Những món quà cho trẻ em được mở nơi kín đáo trong khi quà cho người lớn thường được mở trước mặt mọi người.
- Người Ukraina tiêu tiền nhiều vào những món quà. Vì thế tránh mua những món quà rẻ tiền như bút chì, bút máy, bật lửa (trừ khi đây là những đồ vật rất đắt)...
- Khi được mời đến nhà một gia đình người Ukraina, hãy mang theo socola, món tráng miệng, rượu ngon, nhưng tránh mua rượu Vodka.
- Vào những dịp lễ hoặc khi bạn ngủ lại qua đêm hay tham dự một bữa tối được mời riêng, hãy tặng cho chủ nhà một món quà gì đó. Người Ukraina không ưa thích lắm khi nhận được những tấm thiệp chúc mừng thay cảm ơn vì chúng không có giá trị sử dụng.

- Nếu chủ nhân thích món quà của bạn thì bạn sẽ nghe thấy rất nhiều từ cảm ơn của người được tặng quà.
- Mang theo một bó hoa tặng chung cho tất cả những người phụ nữ trong gia đình. Hoa thường được dành riêng cho phụ nữ, chỉ trừ một số ngoại lệ dành cho đàn ông, đó là ngày nhà giáo, bác sỹ và một số ngày lễ. Hãy chọn những bông hoa có màu trung tính như hồng, kem, vàng hoặc màu xanh. Hoa đỏ chỉ dùng để bày tỏ tình yêu hoặc những tình cảm đặc biệt khác. Và phải chắc chắn một điều là số lượng bông hoa trong một bó hoa là số lẻ vì số bông hoa chẵn chỉ dùng cho dịp tang lễ.
- Nếu bạn đến thăm gia đình họ hàng thì việc mang theo một bó hoa cho người vợ, chị gái hay mẹ là một tục lệ khá phổ biến.
- Người Ukraina cho rằng sẽ là không may mắn nếu bạn tặng quà cho những đứa trẻ trước khi chúng được chào đời.

Những món quà nên tặng: rượu hoặc đồ uống có cồn khác (không nên mua Vodka); những phong socola ngon; một món ăn độc đáo; khăn tắm; máy ảnh; đồng hồ, nước hoa hoặc dầu thơm, vải...

Ẩm thực

Ẩm thực của Ukraina nổi tiếng với sự đa dạng phong phú và hương vị tuyệt vời do chịu ảnh hưởng từ phong cách nấu ăn của Nga, Ba Lan, Đức và Thổ Nhĩ Kỳ. Các thành phần phổ biến trong món ăn của Ukraina là thịt, nấm, rau, quả mọng, trái cây và thảo mộc. Người Ukraina vốn vô cùng hiếu khách cho nên các bữa ăn của họ thường rất nhiều món ăn và thịnh soạn. Một số món ăn nổi tiếng nhất của người Ukraina lại rất đơn giản. Họ sử dụng nhiều thành phần thực phẩm trong khi nấu mà nhiều người sẽ cho rằng đó là sự kết hợp kỳ lạ nhưng lại tạo ra được một món ăn độc đáo và xa hoa. Đất nước Ukraina được coi là “breadbasket of Europe” (giỏ bánh mì của Châu Âu) vì bánh mì là thức ăn chính ở đất nước này. Các món ăn thường có mặt các loại rau muối khi mà nhiều loại thực phẩm không đúng mùa và một số món ăn chỉ có thể làm khi có đủ các thành phần. Bánh nướng và bánh ngọt rất phổ biến ở Ukraina nhưng lại không quá ngọt.

Tiền tệ

Bạn không thể sử dụng ngoại tệ cho các giao dịch ở Ukraina. Bạn sẽ cần phải thay đổi tiền của mình tại một điểm đổi tiền, có nhiều ở các thị trấn lớn và nhỏ. Tỷ giá sẽ được hiển thị rõ ràng trên các bảng bên ngoài các điểm giao dịch. Hãy nhớ mang theo những hóa đơn sạch sẽ ngay thẳng để đổi tiền, tiền cũ và hư hỏng sẽ không được chấp nhận tại các điểm đổi tiền. Tiền Ukraina gần như không thể trao đổi bên ngoài nước Ukraina, vì vậy bạn hãy đổi tiền của bạn trở lại đồng USD trước khi rời khỏi Ukraina.

Các máy ATM phổ biến ở các thành phố lớn, nhưng tốt nhất nên tránh sử dụng máy ATM bên ngoài Đại sứ quán ở Ukraina do mức độ gian lận cao và trộm cắp liên quan đến việc sử dụng các máy này ở Ukraina. Thẻ tín dụng cũng được chấp nhận rộng rãi

ở Ukraina, nhưng vì cùng một lý do bạn cũng không nên sử dụng, không sử dụng thẻ tín dụng của bạn ở bên ngoài các khách sạn có thương hiệu toàn cầu.

Vận chuyển

Các dịch vụ xe buýt và xe điện của thành phố ở Kiev không đắt, lạnh vào mùa đông và nóng vào mùa hè, và có thể đông đúc và chậm vào giờ cao điểm. Nếu bạn không quen thuộc với thành phố và không đọc được bảng chữ Cyrillic, tốt nhất là đi taxi.

Metro (tàu điện ngầm/tàu lửa địa phương) có lẽ là phương tiện giao thông công cộng nhanh nhất. Các vé của Metro có thể mua tại các trạm riêng lẻ; có thể mua vé tháng. Bản đồ Metro có sẵn tại trang web của Kiev.

Như đã đề cập, dịch vụ taxi có lẽ là hình thức vận chuyển hiệu quả nhất trong thành phố. Xe tư nhân cũng có thể được thuê với giá cả hợp lý; tuy nhiên hầu hết các tài xế không nói được tiếng Anh. Phải thỏa thuận giá trước. Bạn có thể đặt một chiếc taxi bằng điện thoại.

Các dịch vụ taxi được liệt kê tại trang web GO2Kiev và trang web KievTaxi. Uber cũng đã có mặt tại Ukraina từ tháng 7 năm 2016.

Dịch vụ cho thuê ô tô được cung cấp bởi các công ty cho thuê ô tô của Hoa Kỳ và Châu Âu:

- Avis (tel.: +380 (44) 502-2010),
- Budget (tel.: +380 (44) 490-1088),
- Europcar (tel.: +380 (44) 220-3500),
- Hertz (tel.: +380 (44) 359-0991),
- SIXT hoạt động ở Kyiv, sân bay Boryspil Airport, và các thành phố lớn khác.

Du lịch bằng tàu lửa là một trong những phương thức đi lại thuận lợi và rẻ tiền nhất để đi đến bất kỳ nơi nào ở Ukraina. Mặc dù du lịch bằng tàu lửa chậm, nhưng nói chung an toàn. Lịch trình xe lửa có sẵn trên trang web Ukrzaliznytsia. Các chuyến đi qua đêm không tốn kém và đặc biệt thuận tiện nếu bạn đi trên một quãng đường dài.

Hầu như tất cả các chuyến bay quốc tế đến Kyiv đều đến sân bay quốc tế Boryspil cách trung tâm thành phố Kyiv 30 km. Zhuliany-Kyiv là sân bay chính khác, nơi quản lý hầu hết các chuyến bay nội địa. Cách trung tâm của Kiev khoảng 7 km

United Airlines khai thác chia sẻ các chuyến bay với Austrian Air và Lufthansa; Delta Airlines chia sẻ với Air France; Northwest với KLM; và American Airlines với Swiss Air Lines. Lịch bay có sẵn trên Air Pilot hoặc KIY AVIA.

Ngôn ngữ

Ukraina là ngôn ngữ chính thức của Nhà nước Ukraina (từ năm 1990). Tuy nhiên, tiếng Nga được sử dụng rộng rãi ở Kiev và đặc biệt là ở các thành phố ở phía đông Ukraina (và mức độ ít hơn ở tây Ukraina). Mặc dù những người trong giới chính trị và các phương tiện truyền thông địa phương sử dụng cả hai ngôn ngữ, văn kiện và tài liệu chính thức bằng tiếng Ukraina. Số lượng người nói tiếng Anh đang tăng lên hàng năm. Một số từ vựng tiếng Ukraina hữu ích để nhớ là DOBRIY DEHN (xin chào, ngày tốt lành); DYA-KOO-YOU (cảm ơn bạn); BOOD LASKA (xin vui lòng/bạn được chào đón).

Y tế

Bao gồm các tiêu chuẩn về sức khỏe và vệ sinh trong nước, cũng như bất kỳ rủi ro sức khỏe tiềm ẩn nào mà doanh nhân nên biết. Bao gồm bất kỳ loại thuốc tiêm chủng bắt buộc hoặc được khuyến cáo cao.

Bạn nên mang theo toa thuốc của bạn và tránh uống nước máy, kể cả ở khách sạn. Nước đóng chai có ở các khách sạn lớn và siêu thị với chi phí hợp lý. Phải biết chắc rằng tất cả các thực phẩm và đồ dùng dụng cụ phải được rửa kỹ và sạch sẽ trước khi sử dụng. Trước khi đi du lịch, bạn phải đi chủng ngừa. Bạn nên mua bảo hiểm y tế khi đến đất nước Ukraina.

Giờ địa phương, giờ làm việc và ngày lễ

Giờ ở Ukraina là GMT + 2 (Helsinki) và EST + 7 (Giờ chuẩn miền Đông).

Tuần làm việc: 40 giờ một tuần, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu.

Giờ làm việc bình thường: 9:00 am - 6:00 pm

Ngày nghỉ/lễ tết năm 2019:

Ngày 01 tháng 01, 2019: Năm mới

Ngày 7 tháng 01, 2019: Ngày Giáng sinh chính thống

Ngày 8 tháng 3, 2019: Ngày Quốc tế Phụ nữ

Ngày 29 tháng 4, 2019: Lễ Phục sinh chính thống

Ngày 30 tháng 4, 2019: Ngày Quan sát chính phủ

Ngày 1 tháng 5, 2019: Ngày Quốc tế Lao động

Ngày 9 tháng 5, 2019: Ngày Chiến thắng

Ngày 10 tháng 5, 2019: Ngày Quan sát chính phủ

Ngày 17 tháng 6, 2019: Ngày Thánh ba sao - Holy Trinity Day

Ngày 28 tháng 6, 2019: Ngày Hiến pháp

Ngày 26 tháng 8, 2019: Ngày Độc lập

Ngày 14 tháng 10, 2019: Ngày Bảo vệ

Ngày 25 tháng 12, 2019: Ngày Giáng sinh

Tạm nhập hàng hóa và đồ dùng cá nhân

Theo luật Ukraina, một du khách có thể mang theo tiền mặt, nhưng không vượt quá 10.000 EUR. Nếu số tiền vượt quá 10.000 EUR, tổng số tiền phải được khai báo bằng văn bản trên Mẫu Tờ khai Hải quan khi nhập cảnh/xuất cảnh và được chứng minh cho biết nguồn gốc tiền (ví dụ như bản sao kê ngân hàng).

Một số phong tục tập quán, văn hoá khác cần lưu ý

- Vấn đề ngôn ngữ ở Ukraina là một vấn đề nhạy cảm. Phần lớn những người sống ở phía đông Ukraina nói tiếng Nga, còn những người ở phía Tây lại nói tiếng Ukraina, và hầu như mọi người dân ở Kyvi nói được hai thứ tiếng. Do đó, một số người không quan tâm đến vấn đề này, trong khi một số khác thì lại coi việc sử dụng tiếng Nga như là một điều không thể chấp nhận. Tuy thế, cũng cần lưu ý rằng mặc dù ngôn ngữ chính thức là tiếng Ukraina nhưng vẫn có những nhà doanh nghiệp thích sử dụng tiếng Nga. Việc sử dụng ngôn ngữ nào là tùy thuộc vào nguồn gốc, cũng như nền tảng giáo dục của từng người. Nếu sản phẩm của bạn có liên quan hoặc có thành phần nguyên liệu từ Nga hoặc Ukraina thì sẽ rất có lợi. Vì thế hãy cung cấp thông tin về sản phẩm bằng tiếng Nga hay tiếng Ukraina.
- Khi bạn muốn gặp riêng khách hàng tiềm năng thì nên đi cùng một phiên dịch để có thể hỗ trợ bạn. Trong khi rất nhiều doanh nhân Ukraina đã học tiếng Anh nhưng bạn cũng không nên quá mong đợi vào khả năng tiếng Anh của họ. Vì thế một người phiên dịch tốt sẽ giúp bạn truyền đạt ý tưởng tốt hơn.
- Người Ukraina không thích giao dịch với những chiếc máy điện thoại trả lời tự động.
- Không bao giờ đặt một chai đã cạn ở trên bàn, do những chiếc chai được cho là mang lại những điều không may mắn và sẽ là một thảm họa khi đặt nó ở trên bàn nhất là trong suốt một bữa tiệc.
- Không nên mời các công chức ra ngoài kể cả là một bữa tối hay tiệc cocktail, ít nhất hãy đợi sau 3 lần gặp đầu tiên.
- Khi chuẩn bị đi đâu đó, dù vội đến đâu bạn cũng nên ngồi xuống vì điều này có nghĩa là bạn sẽ có một chuyến đi an toàn, thượng lộ bình an.
- Hãy nói chúc mừng trước mỗi lần uống trong bữa tiệc, và nên cụng ly với người phụ nữ trong lần nâng cốc thứ ba.

- Khi bạn gặp một người lần đầu, bạn có thể đưa tay qua bàn để bắt tay. Tuy nhiên, nếu tổ chức một cuộc họp trong văn phòng của bạn, hãy đi vòng ra đằng sau bàn để chào đón những vị khách của bạn. Còn nếu gặp ai đó trên đường vào một ngày mùa đông thì hãy bỏ găng trước khi đưa tay ra. Bạn cũng nên nhớ không bao giờ bắt tay ở ngưỡng cửa ra vào và hãy đợi đến khi cả hai ở cùng một phía của cánh cửa.
- Khi sắp xếp chỗ ngồi cho một bữa tiệc, không bao giờ xếp cho một người phụ nữ chưa có gia đình ngồi ở góc bàn vì người Ukraina cho rằng điều đó đồng nghĩa với việc cô gái đó sẽ không bao giờ có thể lập gia đình.

2. Một số điều cần biết khi kinh doanh với Ukraina

2.1. Các quy định về nhập khẩu

Chứng từ nhập khẩu

Nhập khẩu hàng hóa vào Ukraina cần có các chứng từ sau:

- Hợp đồng mua bán
- Tờ khai hàng hoá nhập khẩu, trong đó ghi rõ các loại mặt hàng, giá trị, phương thức vận chuyển, phương thức thanh toán (vd: bằng thư tín dụng, hối phiếu, tiền mặt...).
- Giấy chứng nhận xuất xứ
- Giấy phép nhập khẩu (đối với các mặt hàng bao gồm: Hoá chất bảo vệ thực vật, chất polycarbonate quang học để sản xuất đĩa đọc bằng laze, buru phi, tem và các giấy tờ dán tem, mực in, giấy đo ngăn nước, đồng sunfát, các chất phá huỷ tầng ôzôn và các sản phẩm có chứa chất tương tự
 - Nếu hàng nhập là vũ khí, đạn dược, chất nổ, hoặc các chất gây độc hại thì phải có giấy phép nhập khẩu do Bộ Nội vụ cấp
 - Nếu hàng nhập là các thiết bị radio điện tử và dụng cụ có tần số cao thì phải có giấy phép của Ủy ban Viễn thông Quốc gia.
 - Nếu hàng hoá là dược phẩm, thiết bị y tế và các nguồn phóng xạ ion thì phải có giấy phép của Bộ Y tế.

Các mặt hàng cấm nhập khẩu

- Axít
- Đồ cổ
- Đồ sắc nhọn, ảnh trên sách báo

- Pin
- Chất hóa học
- Chất phá hủy
- Mỹ phẩm
- Thẻ tín dụng
- Các hàng hóa nguy hiểm bị cấm bởi IATA (Intl. Air Transport Association)
- Đĩa mềm
- Thuốc,
- Các chất dễ cháy
- Thực phẩm
- Gas
- Các sản phẩm có chứa chì
- Đất trồng
- Hạt mầm
- Bộ đồ ăn
- Chất phóng xạ, tia X
- Nước hoa
- Phim
- Chất độc
- Đá khô, ướt
- Những vật chất dễ bị lây nhiễm
- Những vật có tính chính trị
- Tiền cổ
- Chất ô xi hóa
- Tranh, nước hoa

- Hộ chiếu

Các mặt hàng hạn chế nhập khẩu

- Xác người, các cơ quan và bộ phận cơ thể người, phôi người và động vật, hài cốt người hoặc đã thiêu hoặc chưa được mai táng.
- Chất nổ
- Súng cầm tay, vũ khí các loại và các bộ phận có liên quan.
- Thực phẩm và đồ uống dễ hỏng được bảo quản lạnh hoặc dưới sự kiểm soát của môi trường khác.
- Động vật sống (bao gồm cả côn trùng) ngoại trừ thông qua tổ chuyên trách về động vật sống (1.800.405.9052).
- Thực vật và nguyên liệu thực vật gồm cả hoa.
- Sổ xỏ và các thiết bị đánh bạc bị cấm tại tỉnh, địa phương.
- Tiền (tiền xu, tiền mặt, ngoại tệ, tiền giấy và các hình thức có thể quy đổi sang tiền mặt như trái phiếu, công trái và séc).
- Xu, tem sưu tập.
- Tài liệu, sách báo khiêu dâm.
- Chất thải nguy hiểm bao gồm hoặc không hạn chế tới như kim tiêm hoặc ống tiêm đã qua sử dụng hoặc chất thải y tế khác.
- Hàng hoá có thể gây nguy hại, trở ngại tới thiết bị, con người hoặc các hàng hoá khác.
- Hàng hoá bị cấm vận chuyển, nhập khẩu hoặc xuất khẩu.
- Hàng hoá có giá trị vượt quá giá trị cho phép tại hải quan nơi tới.
- Hàng hoá nguy hiểm ngoại trừ được phép của Cơ quan quản lý hàng hoá nguy hiểm.
- Động vật chết đã xử lý hoặc chưa qua xử lý gồm cả côn trùng và vật nuôi.
- Bao gói ướt, dò rỉ hoặc bốc mùi.

Tạm nhập

Theo Tổng cục hải quan Ukraina, các công ty nước ngoài hoặc đại diện công ty nước ngoài được quyền nhập khẩu tạm thời hàng mẫu để trưng bày trong triển lãm. Hàng hóa trưng bày được coi như tài sản tạm thời của công ty nước ngoài.

Cơ chế tạm nhập được áp dụng trong vòng một năm kể từ khi khai báo hải quan. Các cơ quan hải quan có thể gia hạn cho thời gian trưng bày sản phẩm. Thời gian lưu trú đối với các mặt hàng tạm nhập được ghi lại trong tờ khai hải quan. Trước khi khai báo thời gian hết hạn của hàng tạm nhập, hàng hoá cần được:

- Chuyển ra khỏi lãnh thổ Ukraina
- Khai báo hải quan để sử dụng lâu hơn
- Lưu kho hải quan hoặc tiêu huỷ hàng hoá

Các tài liệu sau cần có khi nhập hàng mẫu:

- Tờ khai hải quan,
- Giấy xác nhận của bộ ngành liên quan,
- Và các tài liệu cần thiết cho việc khai báo hải quan.

Hàng hóa trước khi gửi trả cần được giám định bởi hải quan địa phương về số lượng hàng hoá và mô tả phù hợp với đăng kí. Chi phí hải quan là 30 USD cho một lần khai hải quan. Với số lượng hàng nhập lớn thì chi phí cho mỗi một trang khai thêm là 15 USD.

Năm 1997, Ukraina đưa ra hạn chế mới trong việc tạm nhập ô tô vào thị trường này. Các tổ chức và cá nhân chỉ được tạm nhập ô tô vào Ukraina và sử dụng trong vòng 3 năm mà không bị tính thuế.

2.2. Chính sách thuế và thuế suất

Thuế nhập khẩu

Thuế nhập khẩu được đánh trên tất cả hàng hoá nhập khẩu phải chịu thuế hải quan. Các mục thuế này không áp dụng đối với hàng nhập khẩu là hàng tạm nhập, tái xuất hoặc quá cảnh. Ukraina có các hiệp định với một số nước cho phép miễn một số loại thuế nhập khẩu. Cũng có thể gặp trở ngại khi làm thủ tục tái xuất vì có sự lạm dụng các lỗi về thuế tái xuất của các nhà nhập khẩu bán hàng nhập khẩu ở Ukraina.

2.2.1 Thuế giá trị gia tăng

Theo luật pháp của Ukraina, thuế giá trị gia tăng (VAT) được áp dụng cho:

- Kinh doanh hàng hoá và/hoặc dịch vụ trong nước
- Hàng hoá hoặc dịch vụ nhập khẩu được sử dụng hoặc tiêu thụ ở Ukraina

- Hàng hoá hoặc dịch vụ xuất khẩu được sử dụng hoặc tiêu thụ ngoài Ucraina

Mức thuế VAT là 20% cho hàng hoá hoặc dịch vụ nhập khẩu vào trong nước. Đối với hàng hoá và dịch vụ xuất khẩu, mức thuế VAT là 0%. Theo quy định chung thì mức chịu thuế được quy định dựa trên giá trị của hàng hoá hoặc dịch vụ trên hợp đồng.

2.2.2 Thuế thu nhập

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Thuế thu nhập doanh nghiệp được đánh trên hai nguồn thu nhập:

- Thu nhập kinh doanh từ việc tiến hành thương mại hoặc các hoạt động thương mại ở Ucraina
- Thu nhập ngoài kinh doanh có được từ nguồn ngoài Ucraina

Mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện nay là 25%. Có các quy định thuế riêng áp dụng cho các doanh nghiệp nông nghiệp, hoạt động về chứng khoán và các công ty bảo hiểm.

Thuế thu nhập cá nhân:

- Mức thuế hiện hành cho công dân Ucraina là 15%
- Mức thuế áp dụng cho người không phải công dân Ucraina là 30% ngoại trừ lãi suất, tiền bản quyền, cổ tức và lương do người Ucraina trả.

2.3. Quy định về bao gói, nhãn mác

Luật Thương mại Ucraina không có những quy định chung về nhãn mác hàng hóa nhập khẩu, trừ thực phẩm. Theo quy định, thực phẩm nhập khẩu phải có nhãn mác ghi tiếng Ucraina, gồm những thông tin về nhà sản xuất, thành phần sản phẩm, và thời hạn sử dụng. Ngoài ra cũng có những quy định khác đối với một số loại hàng hóa. Các doanh nghiệp có thể lấy thông tin chi tiết về quy định bao gói nhãn mác tại các bộ ngành có liên quan.

2.4. Quy định về kiểm dịch động thực vật

Các loại hàng nông sản và thực phẩm nhập khẩu đều phải thông qua các quá trình kiểm tra vệ sinh, cấp giấy chứng nhận bắt buộc, X-quang, kiểm dịch thú y và kiểm dịch thực vật. Quy trình cụ thể về cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thú y và thực vật khác nhau đối với các loại hàng hóa khác nhau.

Các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu cấp giấy chứng nhận được áp dụng với rất nhiều loại hàng hóa nhập khẩu. Mặc dù Ucraina tham gia nhiều tổ chức về tiêu chuẩn (ví dụ ISO), việc cấp giấy chứng nhận vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Các quy trình thường rườm rà, tốn kém, các tiêu chuẩn thường không rõ ràng, kém linh hoạt và hay thay

đổi. Các cơ quan cấp giấy chứng nhận hoạt động độc lập, không có sự điều phối hay giám sát chặt chẽ. Chính quyền địa phương thường hay yêu cầu thêm nhiều loại giấy tờ để cấp giấy chứng nhận. Phần lớn các phòng thí nghiệm thiếu trang thiết bị hiện đại.

Nhà nhập khẩu có thể xin cấp 3 loại giấy chứng nhận:

- Giấy chứng nhận cho một lô hàng riêng lẻ.
- Giấy chứng nhận cho một năm với một hay hai lần giám định trong năm (đây là loại phổ biến nhất với 70% tổng số giấy chứng nhận được cấp).
- Giấy chứng nhận cho 5 năm với yêu cầu giám định tại nơi sản xuất.

Ukraina đang dự tính cải thiện hệ thống tiêu chuẩn cho phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn của EU. Các quy trình kiểm tra, giám định cũng đang được điều chỉnh tương thích với các tiêu chuẩn của thế giới.

2.5. Quyền sở hữu trí tuệ

Ukraina đã thành lập một hệ thống lập pháp toàn diện cho việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Từ năm 1993 Ukraina đã ban hành các điều luật liên quan tới bằng sáng chế về phát minh, mẫu mã, kiểu dáng công nghiệp, hạt, chăn nuôi gia súc, tên thương mại, bản quyền và luật về bảo vệ thông tin trong các hệ thống tự động. Đã có những sửa đổi đặc biệt cho các bộ luật hình sự và hành chính của Ukraina để ban hành các hình phạt hình sự và hành chính đối với việc tiết lộ bí mật thương mại và cạnh tranh bất công bằng.

Ukraina là thành viên của liên đoàn Pari và Madrid và có tham gia vào Hiệp ước hợp tác bằng sáng chế và Công ước bản quyền thế giới. Ngoài ra, vào ngày 31/5/1995 quốc hội đã thông qua một điều luật, theo đó Ukraina gia nhập Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật. Việc Ukraina gia nhập Công ước Bern thể hiện sự phát triển tích cực thêm nữa trong lĩnh vực bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Việc áp dụng công ước Bern còn hạn chế với các tác phẩm văn học và nghệ thuật, điều này vẫn chưa trở thành một lĩnh vực công ở Ukraina.

2.6. Khu vực tự do thương mại

Hơn 9 năm qua đã có khoảng 20 khu vực tự do kinh tế ở Ukraina. Các khu vực này khác nhau về phạm vi và lợi ích nhưng lại có chung một đặc điểm là có một số chế độ thuế ưu tiên. Các lợi ích thuế đặc biệt thường có được từ các hình thức miễn thuế tạm thời, các dự án đầu tư gia tăng giá trị, từ thuế lợi nhuận trong kinh doanh, thuế VAT và các loại thuế nhập khẩu. Một dự án đầu tư phải đáp ứng các yêu cầu như tiêu chuẩn đầu tư tối thiểu và phải thuộc các lĩnh vực hoạt động kinh doanh được hưởng chế độ thuế ưu tiên. Sự ưu tiên này được áp dụng cho cả đầu tư trong nước và nước ngoài.

2.7. Quy định về tiêu chuẩn đối với hàng hoá và dịch vụ

Hệ thống cấp giấy chứng nhận của Ukraina được đưa ra vào năm 1991. Thủ tục của quá trình thẩm định sản phẩm được ghi rõ trong các tiêu chuẩn của Ukraina- DSTU. Các tiêu chuẩn này gần giống các quy định của Châu Âu trong việc đánh giá sản phẩm. Cơ quan điều hành là Ủy ban quốc gia về các tiêu chuẩn kỹ thuật và chính sách người tiêu dùng. Các cơ quan và phòng thí nghiệm được chỉ định trong quá trình kiểm tra bắt buộc đối với hàng hoá. Mỗi giấy chứng nhận phù hợp phải được đăng ký tại hệ thống đăng ký cấp giấy chứng nhận quốc gia sau khi đã được cấp cho sản phẩm đạt tiêu chuẩn. Các giấy chứng nhận phù hợp trong lĩnh vực viễn thông được cấp bởi Ban Quản lý Thông tin thuộc Bộ Thông tin Liên lạc Quốc gia Ukraina. Thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận tùy thuộc vào kế hoạch đánh giá mà khách hàng lựa chọn.

Quá trình kiểm tra sản phẩm thường liên quan đến kiểm tra kỹ thuật, độ an toàn, tiêu chuẩn môi trường... Việc kiểm tra này bao gồm kiểm tra các cơ sở sản xuất của doanh nghiệp và các chi phí kiểm tra do doanh nghiệp chịu. Ukraina áp dụng các biện pháp kiểm dịch vệ sinh và kiểm dịch thực vật không theo một nguyên tắc khoa học chính xác. Quá trình cấp giấy chứng nhận thường bị kéo dài và tốn kém.

2.7.1 Các cơ quan có liên quan đến hoạt động cấp giấy chứng nhận:

- Ủy ban Quốc gia về các Tiêu chuẩn Kỹ thuật và Chính sách Người Tiêu dùng
- Phòng Quản lý Thuốc Thú y Quốc gia
- Cơ quan Kiểm dịch Thực vật Quốc gia
- Cơ quan Giám sát Môi trường Sinh thái thuộc Bộ Tài nguyên Môi trường
- Bộ Thông tin Liên lạc Quốc gia Ukraina
- Phòng quản lý chất lượng, an toàn và sản xuất thuốc và các loại sản phẩm y tế

2.7.2 Luật hiện hành

Luật đánh giá sự phù hợp Ukraina là luật điều chỉnh quá trình cấp giấy chứng nhận hợp chuẩn. Thông tin có thể tham khảo tại trang web <http://welcometo.kiev.ua>

2.7.3 Cấp giấy chứng nhận bắt buộc và khai báo tự nguyện

- Danh sách hàng hóa phải có giấy chứng nhận bắt buộc có tại: <http://licence.com.ua/images/stories/perelik.doc> (bằng tiếng Ukraina).
- Nếu hàng hóa nhập khẩu không bắt buộc có giấy chứng nhận hợp chuẩn thì phải có giấy chứng nhận xuất xứ.

2.7.4 Tác động của các luật và quy định quốc tế liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận hợp chuẩn và tiêu chuẩn hoá hệ thống cấp giấy chứng nhận của Ukraina

Ủy ban Quốc gia về Tiêu chuẩn Kỹ thuật và Chính sách Người Tiêu dùng áp dụng ISO 9000 làm cơ sở cấp giấy chứng nhận. Dựa trên các tiêu chuẩn này, các cơ quan cấp giấy chứng nhận có thể đánh giá được chất lượng của hệ thống sản xuất hơn là của một sản phẩm riêng biệt. Quá trình cấp giấy chứng nhận này yêu cầu các chuyên gia giám định Ukraina phải có chuyên đi thị sát nơi sản xuất của nhà nhập khẩu. Do giấy chứng nhận có thời hạn 3 năm, nên việc áp dụng ISO 9000 tạo điều kiện cho quá trình cấp giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm. Theo Ủy ban, tiêu chuẩn ISO 9000 không cấm việc chứng nhận cho từng loại hàng hoá riêng lẻ.

Năm 1994, theo thông tư của chính phủ Ukraina, hàng hoá nhập khẩu đều phải thông qua việc cấp giấy chứng nhận bắt buộc. Thông tư cũng quy định rõ các loại hàng hoá phải có giấy chứng nhận cũng như quá trình kiểm tra cấp giấy chứng nhận. Có hai loại giấy chứng nhận: giấy chứng nhận cho phép áp dụng kết quả của một giấy chứng nhận được cấp tại nước ngoài, và giấy chứng nhận do một cơ quan có liên quan đến mặt hàng cấp. Thông tư ghi rõ các giấy chứng nhận nước ngoài chỉ được công nhận khi nó thuộc phạm vi điều chỉnh của hiệp định quốc tế mà Ukraina là thành viên.

Cấp giấy chứng nhận dựa trên chủng loại hàng hoá:

(a) Giấy chứng nhận phù hợp

Ủy ban Quốc gia Ukraina về Tiêu chuẩn Kỹ thuật và Chính sách Người Tiêu dùng là cơ quan cấp giấy chứng nhận hợp chuẩn. Để xin cấp loại giấy chứng nhận này, các doanh nghiệp cần phải chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ dưới đây trước khi xuất hàng để nộp cho Ủy ban theo đúng quy định:

- Một đơn ghi rõ doanh nghiệp có nguyện vọng xin cấp giấy chứng nhận cho hàng hoá nhập khẩu.
- Một bản mẫu giấy chứng nhận phù hợp
- Các tiêu chuẩn sản xuất và quá trình cấp giấy chứng nhận
- Một giấy chứng nhận được công nhận của phòng thí nghiệm
- Một bản kết quả thí nghiệm
- Một giấy chứng nhận quản lý chất lượng
- Một giấy chứng nhận xuất xứ

Danh sách các loại hàng hóa phải cấp giấy chứng nhận bắt buộc có thể tìm tại <http://licence.com.ua/images/stories/perelik.doc>

(b) Giấy chứng nhận vệ sinh dịch tễ

Tất cả các sản phẩm y tế nhập khẩu vào Ukraina đều phải đăng kí với Phòng Quản lý Chất lượng, An toàn và Sản xuất Sản phẩm Y tế trực thuộc Bộ Y tế. Các loại mỹ phẩm

nhập khẩu cũng phải có giấy chứng nhận vệ sinh do Viện Nghiên cứu Vệ sinh và Độc dược thuộc Bộ Y tế cấp.

(c) Giấy chứng nhận viễn thông

Để có thể xin được giấy chứng nhận cho các sản phẩm thiết bị viễn thông, các doanh nghiệp cần nộp đơn tới Bộ Thông tin Liên lạc Ukraina. Sau đó cơ quan này sẽ chỉ định phòng thí nghiệm để tiến hành kiểm tra thiết bị và đưa ra kết quả.

Các sản phẩm cần phải có giấy chứng nhận bao gồm:

- Điện thoại có dây, kỹ thuật số và không dây
- Máy fax, modem
- Các thiết bị truyền thanh, truyền hình
- Thiết bị truyền sóng radio trên đất liền
- Hệ thống cáp điện đường dài
- Các thiết bị vệ tinh trên mặt đất
- Các thiết bị tiếp âm
- Các thiết bị hoa tiêu trên tàu
- Ăngten và các thiết bị phụ trợ
- Các thiết bị cung cấp mạng lưới điện
- Máy tính cá nhân
- Ti vi, đầu video
- Tủ lạnh, máy giặt, lò vi sóng, điều hoà nhiệt độ

Những điều cần biết trong quá trình cấp giấy chứng nhận:

(a) Các mô hình cấp giấy chứng nhận

Việc cấp giấy chứng nhận theo hệ thống cấp giấy chứng nhận của Ukraina bao gồm:

- Cấp giấy chứng nhận cho hàng hóa nhập khẩu thông thường
- Cấp giấy chứng nhận cho hàng hóa có giám định tại nơi sản xuất
- Cấp giấy chứng nhận cho hàng hóa không có giám định tại nơi sản xuất. Loại giấy chứng nhận này không áp dụng với hàng hóa là thiết bị viễn thông

- Cấp giấy chứng nhận của hệ thống quản lý chất lượng
- Cấp giấy chứng nhận của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2001

(b) Thời gian cấp

Thời gian cấp giấy chứng nhận thường kéo dài từ 2 đến 10 tuần kể từ khi cơ quan có trách nhiệm nhận được hàng mẫu và các giấy tờ cần thiết khác. Khi có giám định tại nơi sản xuất hay cấp giấy chứng nhận của hệ thống quản lý chất lượng, thời gian này có thể kéo dài hơn, từ 3 đến 8 tuần.

(c) Chi phí

Chi phí cấp giấy chứng nhận lớn hay nhỏ tùy thuộc vào loại và mức độ phức tạp của thiết bị. Cụ thể như sau:

- Chi phí giám định tại nơi sản xuất (một nhà máy): từ 1,5 đến 2 nghìn USD, tùy thuộc vào mức độ phức tạp của việc sản xuất và số lượng nhân công.
- Chi phí cấp giấy chứng nhận theo hệ thống quản lý chất lượng: từ 4 đến 5 nghìn USD, tùy thuộc vào mức độ phức tạp của việc sản xuất và số lượng nhân công. Trong trường hợp phải giám định từ 2 nhà máy trở lên, chi phí là khoảng 2 nghìn USD cho một nhà máy.

Nếu các nhà máy đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng thì loại hình cấp giấy chứng nhận có giám định tại nơi sản xuất hoặc giấy chứng nhận theo hệ thống quản lý chất lượng là phù hợp nhất. Loại hình cấp giấy chứng nhận cho hàng nhập khẩu thông thường là đơn giản nhất, mặc dù với các nhà cung cấp có hợp đồng dài hạn thì đây không phải là loại hình lý tưởng.

(d) Các yêu cầu về xông khói khử trùng khi cấp giấy chứng nhận

Trong trường hợp có yêu cầu về kiểm dịch thực vật đối với hàng hóa là thực phẩm hay các sản phẩm nông nghiệp, nhà xuất khẩu cần phải xin một bản sao giấy phép nhập khẩu trước khi xin cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật, và đơn xin kiểm dịch do cơ quan kiểm dịch động thực vật của Bộ Nông nghiệp cấp. Giấy phép nhập khẩu bao gồm các yêu cầu cụ thể về hàng hóa. Trong trường hợp có xử lý tẩy uế và/ hoặc diệt côn trùng, đơn xin kiểm dịch còn bao gồm cả các thông tin liên quan đến hóa chất, thời gian sử dụng, nhiệt độ... Các chuyên gia giám định của Ukraina sẽ tiến hành giám định sơ bộ hàng hóa tại cảng nhập khẩu và sẽ lấy mẫu thí nghiệm để xác minh không có côn trùng cách ly trong hàng hóa. Hàng có thể phải đem phun khói lại hoặc cấm nhập nếu phát hiện thấy có côn trùng sống bên trong.

(e) Cơ quan kiểm tra và cấp giấy chứng nhận

Ủy ban Quốc gia của Ukraina về Tiêu chuẩn Kỹ thuật và Chính sách Người Tiêu dùng đã thiết lập 28 trung tâm quốc gia về tiêu chuẩn hóa, đo lường, cấp giấy chứng nhận,

và 118 trung tâm kiểm tra và cấp giấy chứng nhận khác. Mỗi trung tâm chịu trách nhiệm kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cho những loại hàng hóa cụ thể. Ủy ban quốc gia là nơi đưa ra quyết định cuối cùng về cấp giấy chứng nhận, do vậy các công ty nên liên hệ với cơ quan này đầu tiên khi muốn xin giấy chứng nhận.

2.8. Thành lập doanh nghiệp

Ở Ukraina các luật quản lý sự thành lập và hoạt động của các thực thể pháp lý gồm các Bộ luật dân sự, thương mại và doanh nghiệp. Các thủ tục thành lập doanh nghiệp ở Ukraina:

- Công chứng bản tuyên bố thành lập doanh nghiệp và thực hiện các điều khoản về pháp lý (nếu cần). Mất 1 ngày để hoàn thành, mức phí là 350 UAH.
- Mở một tài khoản ngân hàng với số vốn ban đầu. Mất 1 ngày, miễn phí hoặc có thể phải đóng mức phí lên tới 100 UAH.
- Nộp phí đăng ký ở ngân hàng. Mất 1 ngày, mức phí 1-7 UAH.
- Đăng ký tại phòng đăng ký, mất 5 ngày, mức phí là 170 UAH.
- Đăng ký ở Ủy ban thống kê quốc gia, mất 1 ngày, mức phí là 25,94 UAH.
- Đăng ký thuế VAT ở cơ quan thuế nhà nước và lấy mã số thuế, mất 10 ngày, mức phí là 17 UAH.
- Xin phép Bộ nội vụ cấp con dấu công ty, mất 3 ngày, mức phí là 162 UAH để xúc tiến các thủ tục và 81 UAH cho thủ tục chính thức.
- Chuẩn bị con dấu, mất 2 ngày, mức phí là 60-180 UAH tùy thuộc vào sự phức tạp của con dấu.
- Mở một tài khoản ngân hàng cố định, mất 1 ngày, có thể nộp hoặc được miễn phí.
- Thông báo cho Cơ quan thanh tra thuế ở quận về việc mở tài khoản ngân hàng cố định, mất 2 ngày, không thu phí.

Chương 9: Đầu mối liên lạc

Thương vụ Việt Nam tại Ukraina

Địa chỉ: 01103, Kiev Tovarna str., 51A, Ukraina

Tel: (380)442-845639

Fax: (380)442-845639

Email: ua@moit.gov.vn

Phòng Thương mại và Công nghiệp Kherson

The Kherson Chamber of Commerce and Industry (KCCI)

Địa chỉ: 34-a, Gagarin Str, Kherson 73013

Tel: (00380552) 425119

Fax: (00380552) 425062

Email: kcci@chamber.kherson.ua

Website: <http://www.chamber.kherson.ua>

Phòng Thương mại và Công nghiệp Cherkasy

Cherkasy Chamber of Commerce and Industry (FNCCI)

Địa chỉ: 105, Lenin Str, Cherkasy

Tel: (00380472) 473560

Fax: (00380472) 474325

Email: cci@uch.net

Website: <http://www.uch.net>

Phòng Thương mại và Công nghiệp KIEV

The Kiev Chamber of Commerce and Industry

Địa chỉ: 55 Bogdana Khmel'nitskogo Str., Kiev 10601

Tel: (0038044) 2468301

Fax: (0038044) 2469966

Email: info@kiev-chamber.org.ua

Website: <http://www.kievchamber.org.ua>

Phòng Thương mại và Công nghiệp Ukraina

The Ukranian Chamber of Commerce and Industry

Địa chỉ: 33 Velyka Zhytomyrska Str., Kiv 10601

Tel: (0038044) 2122911

Fax: (0038044) 2123353

Email: info@ucci.org.ua

Website: <http://www.ucci.org.ua>

Đại sứ quán Ukraina tại Việt Nam

Số 6, phố Lê Hồng Phong, TP.Hà Nội

T:(+844) 3734-4484, 3734-4492

F: (+844) 3734-4497

Emb_vn@mfa.gov.ua dsqucraina@vnn.vn

Tài liệu tham khảo

- www.cia.gov
- www.fco.gov.uk
- Info.hktdc.com
- www.buyusa.com
- www.export.gov
- www.trademap.org
- Website Bộ Ngoại giao Việt Nam

Thông tin về quan hệ ngoại giao Việt Nam – Ukraina trên website của Bộ Ngoại giao Việt Nam (www.mofa.gov.vn).

Thông tin tình hình và quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư giữa Việt Nam và Ukraina trích dẫn từ các bài viết, tin tức đăng tải trên các trang tin điện tử của Thông tấn xã Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, mạng Vinanet, VietNamNet... và các tờ báo kinh tế - thương mại trong nước (Báo Đầu tư, Thời báo Kinh tế Việt Nam, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, Báo Thương mại...).